

CUNG CHÚC

TÂN XUÂN

NGÀY này năm ngoài năm kia tôi cũng làm công việc này : gửi đến toàn thể qui vị một vài lời khi năm cũ sửa soạn nhường cho năm mới đến. Tương chỉ vâng theo một thông lệ đã cũ mòn, nào ngờ mỗi lần mỗi cảm thấy một niềm vui thích mới theo Xuân mới.

Toàn dân Việt-Nam năm nay trong nước cũng như ngoài nước đều nhận thấy rất nhiều thay đổi trong xã hội vang dội vào lòng. Trong bầu không khí đó tôi thành tâm cầu mong một **MÙA XUÂN MỚI VÀ TRẺ** trở về bắt tận trên giải đất này kể từ hôm nay.

HOÀNG-MINH-TUYNH

MỤC LỤC

NỘI DUNG SỐ NÀY

CUNG CHÚC TÂN XUÂN	HOÀNG MINH TUYNH	3
MỤC LỤC		4
Ba tháng đã qua, sau cuộc chính biến	HOÀNG MINH TUYNH	5
Thế-giới trước nguy cơ khuyh đảo	HOÀNG MINH TUYNH	6
Một năm hội họa	NGUYỄN VĂN LIỄU	7
Georges Braque	ĐÌNH CƯỜNG	8
Triền lãm của Sinh viên Trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia định	NGUYỄN VĂN LIỄU	10
Một bữa tiệc (Kịch)	NGUYỄN PHƯỚC	11
Ngày Tết miền Nam	LÝ THU HỒ	13
Mặt trời mọc (Thơ)	NGÔ KHA	19
Bên này thiên đường (Truyện)	SONG LINH	20
High life (Truyện)	NHƯƠNG SAO	23
Thơ	PHẠM THẾ MỸ	27
Giữa chúng ta (Truyện)	NGUYỄN ĐỨC SƠN	28
Thơ	TRẦN MY	31
Văn nghệ quan niệm là một phương tiện giải thoát	CÔ LIỄU	32
Cái chết của Sự (Truyện)	TRẦN HỒ	35
Sự tối khẩn nghị đến những tập chí đích danh văn học nghệ thuật ở Việt Nam và trường cửu tính của chúng	NGUYỄN ĐỨC SƠN	37
Những ý nghĩ nhỏ về văn nghệ	BỬU UYÊN	40
Mộng du (Thơ)	SAO TRÊN RỪNG	43

THANH NIÊN SINH VIÊN HÔM NAY:

Sinh viên bên ngoài Đại học	BỬU UYÊN	47
Sinh hoạt thanh niên Saigon 1963-1964	VĨNH LONG	49
Nghĩ về thái độ người trí thức miền Nam	LÊ UYÊN NGUYỄN	49
Làm sao để sống một đời sống đẹp ?	NGUYỄN ĐỨC SƠN	50
Nhận định các sự kiện và dự phóng hướng đi tương lai	VĨNH LONG	51
Thanh niên Sinh viên, Học sinh về nông thôn	NGUYỄN HỮU AN	53
Phong trào sinh viên phải hướng về đâu	NGUYỄN HỮU THÁI	54
Thanh niên sinh viên	HOÀNG MINH TUYNH	54
Vai trò đích thực của một Tổng VS	NGUYỄN HỮU THÁI	54

BA THÁNG ĐÃ QUA, SAU CUỘC CHÍNH BIẾN...

HOÀNG MINH TUYNH

SAU gần chín năm sống dưới một chế độ tạm gọi là chuyên hoành và trước hai tháng cuối cùng của năm 1963, quốc dân Việt Nam đã bị đặt trước một hoàn cảnh chính trị rất khó xác định tính chất, gây ra bởi lòng căm phẫn tột độ của các tầng lớp nhân dân đã chán ngấy những gì gọi là chính trị và đã khinh bỉ đến cùng cực những thủ đoạn gian manh của một bọn người có lương tâm sai trật — conscience faussée — đến trở thành ngoan cố mà không tự biết, cùng muốn chấm dứt cho mau một trang sử đen tối, với bất cứ giá nào để được dễ thở hơn đôi chút.

Phải ở vào hoàn cảnh của người dân Việt Nam bấy giờ, mới quan niệm được lòng căm phẫn quyết liệt mà nhiều người ngoại quốc cho tới lúc này vẫn còn gọi là liều lĩnh, tự sát ấy. Người dân Việt không phải là không biết đến hiểm họa có thể gây ra bởi một cuộc thay bậc đổi ngôi, của một cuộc chính biến sẽ làm đảo lộn cả luật pháp, trật tự, cơ cấu trước cái nguy cộng sản đã ở trước ngõ. Họ có phân vân, lưỡng lự thực, nhưng khi có một nhóm người dám mạnh tay làm ầm ỉ, họ tự nhiên thấy phấn khởi, và khi đã làm xong, họ nhiệt liệt hoan nghênh, phát lộ tình cảm nhiều khi quá đáng, nhưng rất cảm động.

Giờ đây, ba tháng đã qua từ sau ngày 1-11-1964 dù sao cũng đã được ghi vào lịch sử ấy, mọi người đều cảm thấy bên trong cuộc sinh hoạt quốc gia có một lỗ hổng rất sâu hầu như chưa để gì và cũng chưa biết đến bao giờ mới

bồi đắp được để đem lại một nếp sống ít là bình thường, nếu không được cải thiện. Đó phải chăng là vì tại người dân chưa cảm thấy ở trên mình có một quyền uy thay thế cái quyền uy quá cố, cần thiết để phối hợp điều hòa mọi nỗ lực, để quyết định dứt khoát mọi tri nghị, để thưởng hay phạt mọi hành vi có công hay có tội, tóm lại là để nắm lấy mọi việc mà thu về một mối.

Ông Trung tướng họ Dương với gương mặt phúc hậu, từ khước hai chữ quốc trưởng và chỉ nhận hai chữ chủ tịch của một Hội Đồng quân nhân, đã nhiều lần tuyên bố không có tham vọng chính trị, và lúc nào cũng sẵn sàng trao quyền bính lại cho một chính phủ dân sự. Với phong thái cùng tâm lý của ông lúc này, ông không thể mà cũng không muốn xác định cái quyền bính ông chỉ tạm nắm giữ, do đây người dân cũng hiểu ý ông, không nỡ đòi hỏi ông quá nhiều. Họ không đòi hỏi ông, nhưng họ vẫn chờ đợi và đang ở trong trạng thái chờ đợi một tay quả cảm xuất hiện, quyết tâm cầm chặt lấy vận mệnh quốc gia với một quyền uy cứng rắn, mà thử liệu một phen « sống mái » với những kẻ thù hoặc trong hoặc ngoài đang tìm cách chi phối họ và mặc cả, đấu giá xương máu họ ngay ở trên đầu họ. Ông là người họ chấp nhận, nhưng chưa phải là người họ cầu mong tới chấm dứt một tình trạng tàn dân hại nước kéo dài từ gần hai mươi năm đã tới lúc không còn thể kéo dài được nữa.

(Chúng tôi không muốn nói đến ông thủ tướng họ Nguyễn, vì ông này

thường chỉ khiêm tốn nhận lãnh thi hành sắc lệnh của ông Trung Tướng Chủ tịch và dù sao cũng chỉ là người được ủy nhiệm quyền hành pháp và một phần quyền lập pháp của Hội Đồng quân nhân Cách Mạng hiện đang nắm giữ chủ quyền quốc dân).

★

Chúng tôi đã nói tới quyền uy, e có người vẫn nạn rằng: đã nói đến tự do, dân chủ, sao còn nói đến quyền uy; họ vẫn nạn, làm như một quốc gia đã tự do dân chủ thì không cần tới quyền uy nữa. Đó chúng tôi nghĩ là một quan niệm sai lầm căn bản. Chúng tôi quan niệm một quốc gia tự do dân chủ thực sự là một quốc gia đã đạt tới mức trưởng thành cực độ vì chế độ tự do dân chủ là một chế độ khó khăn nhất và phiền tế nhất. * Chế độ thần quyền hay chế độ độc tài thực hiện ở đâu cũng được và thực hiện lúc nào cũng được, duy chế độ dân chủ đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chu đáo, kỹ càng, người dân muốn hưởng chế độ dân chủ phải có sẵn truyền thống, đạo lý, lại phải có năng lực phối hợp và cố kết để bù trừ nhưng chia rẽ, rời rạc mà tự do dân chủ trước sau rồi thế nào cũng gieo rắc ngay trong nội bộ. (J.M. Domenach) Và chẳng, mặt khác đề đối phó với những cảnh huống tự do quá trớn đến trở thành hỗn loạn, nguy vong, chính chế độ

dân chủ mới là chế độ đem lại cho *quyền uy*, một căn bản pháp lý vững chắc nhất để ngăn chặn những cuộc đảo chính liên miên làm suy bại nó và đưa nó tới chỗ tận diệt để thế vào một chế độ độc tài. Kẻ nắm quyền uy với một chế độ tự do dân chủ chính xác bao giờ cũng có đầy đủ hậu thuẫn tinh thần và hình chất của toàn dân để đòi những kẻ hoạt đầu và phiêu lưu chính trị phải tôn phục ý nguyện của toàn dân, ngăn cản những kẻ ấy sử dụng những phương tiện bất pháp để thỏa mãn tham vọng bất chính của họ.

Quyền là gì và uy là gì ?

Quyền trong chế độ tự do dân chủ là cái khả năng của nhân dân thỏa thuận trao cho người xét ra xứng đáng chấp hành trong một thời gian nhất định, để thực hiện và bảo vệ công ích, công lợi. *Uy* trong chế độ tự do dân chủ là cái phong thể tôn nghiêm của người được nhân dân ủy quyền, cái phong thể phải có mới duy trì được trật tự và kỷ cương để mưu cầu tiến bộ chung cho xã hội. Chế độ tự do dân chủ càng tiến, càng cao thì cái *quyền* cũng như cái *uy* của những kẻ được dân ủy nhiệm càng quý càng trọng, càng cần thiết để tượng trưng tinh thần đoàn kết và thống nhất quốc dân vậy.

★

Sau cuộc chính biến, chúng ta quả thực đang qua một cơn khủng hoảng về *quyền uy*, cơn khủng hoảng càng nghiêm trọng vì chúng ta đang phải đối phó với hiện tượng cộng sản đang phá hoại chúng ta ngay từ trong nhà và ở ngoài cửa ngõ, và trong chúng ta còn có những người chưa thể quan niệm rạch ròi về *tự do dân chủ* với *quyền uy* *cứng rắn*, chưa thể quan niệm tự do dân chủ không hề xung khắc với *quyền uy* *cứng rắn*, những người còn lúng túng, vì đã trót chủ trương tự do dân chủ mà không dám sử dụng *quyền uy* *cứng rắn*, và khi sử dụng *quyền uy* *cứng rắn* vẫn cứ canh cánh e người ta — nhất là cộng sản — bảo mình phản lại nguyên tắc tự do dân chủ; tóm lại là: những người hoặc không có thực chất và căn cốt tự do dân chủ, nên không chịu quyết tâm bảo vệ tự do dân chủ với bất luận giá nào, hoặc không

có đủ khả năng trí thức để quả quyết bước theo đường lối tự do dân chủ là đường lối duy nhất có thể bảo toàn dân tộc.

Phải chăng đó là thảm trạng của một số người cầm quyền ở trong « quốc gia » hiện đang được mệnh danh là « tự do » của miền Nam nước Việt ? Thảm trạng càng bi đát vì cảm thấy mình mắc bẫy của cộng sản bị đặt trước một biện chứng tiến thoái lưỡng nan : hoặc thi hành tự do dân chủ thì sẽ bị cộng sản lợi dụng thao túng gây ra tình trạng hỗn loạn ? hoặc sử dụng *quyền uy* *cứng rắn* thì sẽ bị cộng sản rêu rao lên án vì phản lại những nguyên tắc căn bản của chủ trương chính mình đề ra làm lẽ sống cho chế độ của mình ?

Chúng tôi không tin như vậy.

Nhưng giải pháp, nhưng chủ trương của chúng tôi thế nào trước cái thảm trạng có vẻ như không lối thoát đó ?

Phúc Âm Ki tô giáo có câu : « Nếu người ta có *Đức Tin* bằng hạt cải nhỏ nhất mà thôi, người ta có thể chuyển dịch được cả núi non ».

Đức Tin cần phải có lúc này hơn lúc nào hết, phải chăng là *Đức Tin* : người dân Việt đã trưởng thành về chính trị và xứng đáng hưởng ngay tức khắc hết mọi *quyền tự do dân chủ* đã được Hiến chương Liên hiệp quốc công nhận, như bất luận người dân nào khác trong hoàn vũ ; là *Đức Tin* : người dân Việt phải được quyền hưởng những *quyền tự do dân chủ* như người dân Anh, dân Mỹ, như người dân Miên, dân Lào và không một lý do hay luận cứ nào hạn chế những *quyền* ấy mà gọi được là có giá trị, khi nó không phát xuất từ chính người

★

THẾ GIỚI TRƯỚC NGUY CƠ KHUYNH ĐẢO

Cuối năm Quý Mão, chỉ nguyên trong khoảng hạ tuần tháng một và thượng tuần tháng chạp, nghĩa là vào khoảng không đầy hai mươi bữa, (4-1 đến 24-1-1964) thế giới bị đặt trước một nguy cơ khuynh đảo chưa từng thấy từ gần hai mươi năm nay, gây ra bởi

dân ; là *Đức Tin* : người dân Việt một khi đã được hưởng mọi *quyền tự do dân chủ*, sẽ tha thiết bảo vệ, coi là *quyền cốt yếu thiêng liêng* của mình và sẽ trường trí tổ cáo kẻ nào vi phạm ; là *Đức Tin* : dân tộc Việt Nam là một dân tộc văn minh biết sùng thượng tinh thần hoà bình và lễ nghĩa, không bao giờ chấp nhận những chủ nghĩa quá khích, chống chầy sẽ bị đào thải, vì trái nghịch với *đức tính* bao dung cổ truyền của họ ; là *Đức Tin* : chỉ duy tự do dân chủ mới có khả năng làm cho *quyền uy* trở nên chính đáng, khả dĩ đặt ra được chuẩn tắc, qui tắc, làm phép chung cho thiên hạ, nghĩa là đặt ra được *pháp độ*, *légallité* để đảm bảo mọi định chế cơ bản cho xã hội và mưu cầu tiến bộ cho nhân dân ; sau hết là *Đức Tin* khiến ta dù thấy với bao nhiêu lạm dụng, bao nhiêu bất tiện, bao nhiêu điều ngang tai trái mắt đi nữa, một chế độ tự do dân chủ nếu được cương quyết duy trì lâu dài mặc dù sóng gió, rút cuộc bao giờ cũng đem lại cho quốc dân nhiều lợi ích hơn là một chế độ độc tài và chuyên hoành. Đó là kinh nghiệm các nước dân chủ Tây Phương cũng như Đông Phương đã rút được và đã trở thành một định luật không còn ai có thể chối cãi.

Nếu chúng ta đã quả cảm và cương quyết bước theo đà tiến của nhân loại mà đi vào con đường tự do dân chủ là con đường duy nhất có thể cứu vãn tình thế nguy ngập và đem lại tin tưởng cho quốc dân, chúng ta không thể ngừng lại ở nửa chừng, kéo chúng ta sẽ bị đè bẹp bởi cái bánh xe lịch sử nó không thể gì quay ngược trở lại được, và hậu quả của sự đè bẹp tai hại ấy không chỉ mình ta gánh chịu, mà con cháu chúng ta sau này sẽ còn phải trả bằng giá rất mắc nữa vậy.

MỘT NĂM HỘI HỌA

NGUYỄN VĂN LIÊU

CÓ một điều rất dễ nhận thấy là không có cuộc sinh hoạt nghệ thuật thực sự nào ở đây suốt năm 1963 tỏ ra đều đặn và tiến bộ như Hội họa. Dù hoàn cảnh có khó khăn thế nào, những cuộc triển lãm vẫn được cố gắng mở ra thường xuyên. Dù giới thưởng ngoạn phần đông còn đứng ngoài tầm những tiến triển mới của Hội họa, những người vẽ trẻ vẫn không nản lòng đi sâu vào những chiều hướng sáng tạo mới.

Tuy nhiên, những tiến bộ đó vẫn chưa thỏa đáng được những đòi hỏi tha thiết và lớn lao hơn của chúng ta để đưa Hội họa xứ sở vượt lên trên cái tính chất địa phương nghèo nàn hiện tại. Hội họa thực sự ở đây còn bị ngu xuẩn ngộ nhận, sự thua kém ganh ghét, những mặc cảm thấp hèn không thừa nhận, những đầu óc buôn bán xuyên tạc. Đó là một sự thật, một sự thật đau buồn thường trực trong đời sống nghệ thuật ở đây — một đời sống vất vả đa phương. Đã thế chúng ta còn bị nằm trong vùng cô chiến tranh. Ai cũng rõ chiến tranh đã tiêu phí rất nhiều tài sản và nhân lực của dân tộc đến độ khủng khiếp. Lễ dĩ nhiên đời sống nghệ thuật đã phải chịu ảnh hưởng sự tàn phá trầm trọng của chiến tranh. Nghệ thuật chỉ phát triển và được quý chuộng trên những vùng đất phú cường và yên ổn. Những thời kỳ lấy lòng của nghệ thuật TIỀN SỬ, THƯỢNG CỔ, TRUNG CỔ và PHỤC HUNG đã minh xác điều đó. Hiện thời chúng ta phải chiến đấu nhiều mặt. Hội họa chưa phát triển đầy đủ khả năng sáng tạo là một việc rất thường. Nhưng không vì thế mà chúng ta không có những cố gắng lớn lao để đẩy cuộc sinh hoạt văn hóa của dân tộc lên một mức độ đáng kể.

Sở dĩ một phần lớn tạo nên sự kiện đầy tính chất bị quan trên là do chúng ta không hết lòng trong việc phát huy nghệ thuật hoặc nói một cách khác là những người có đặc trách điều hòa đời sống nghệ thuật ở đây đã thiếu ý thức và phương diện chuyên

môn và lòng tha thiết về mặt hoạt động. Họ đã làm việc trong tinh thần cầu an và trục lợi: những cuộc triển lãm lấy có để ghi vào hồ sơ thành tích, phát những giải thưởng một cách câu thả, không có một chút qui trọng gì đối với người được giải. Các họa sĩ lười lười tới văn phòng ban tổ chức để cho người phụ trách nhét vào túi họ các miếng Huy chương được lấy ra từ một xó kệ nào đó của phòng giấy.

Có một vài cuộc triển lãm ra ngoại quốc không được công bố cho toàn thể họa sĩ biết để tham dự, e ảnh hưởng như lần triển lãm Hội họa tại Mỹ Lai năm rồi. Họ chỉ thu nạp âm thầm một số tranh của một nhóm họa sĩ thường văn hay thăm viếng họ để biến trưng nền Hội họa V.N cho nước ngoài nhìn ngắm. Thứ hỏi việc làm đó có nguy hiểm hay không nhứt là lại do những người chỉ đáng ở những chân thư ký hoặc tham sự hành chánh cao hoặc thấp đứng ra tổ chức.

Riêng các lần tham dự triển lãm LƯƠNG NIÊN QUỐC TẾ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH tại BA LÊ dành riêng cho các họa sĩ trẻ từ 20 đến 35 tuổi, chúng ta hoàn toàn thất vọng. Nhất là lần tham dự trong năm 1963, tranh của chúng ta gửi sang ban tổ chức có bảy hay không chúng ta không hề được biết và cơ quan phụ trách cũng không hề theo dõi tới, bằng chứng là giới Hội họa Sài Gòn không hề nhận được một tin tức gì về cuộc triển lãm đó nếu không tìm đọc ở một vài tạp chí bằng Pháp ngữ xuất bản tại Ba-lê chuyên về nghệ thuật như tờ Art chẳng hạn. Ngay cả cuốn tổng mục cuộc triển lãm lớn lao đó cũng không được gửi cho. Như thế, trên bình diện tinh thần, chúng ta thấy rõ danh dự văn hóa xứ sở bị xem thường nếu không nói là bị tổn thương. Riêng về mặt nghệ thuật thì chúng ta phải nhận lấy hoàn toàn trách nhiệm. Một số lớn tranh được gửi đi không có chứa đựng một giá trị nghệ thuật nào,

Phần nhiều là những bài làm của sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Có một điều khác hơn các lần trước trong việc chọn tranh của sinh viên trường C.Đ.M.T.G.Đ. là lần này Hội đồng Giám khảo đã chọn những bài làm được thực hiện theo hình thức mới, nhưng phải tội là một thứ mới làm dáng ngược ngạo, chấp và không ra gì cả. Đều đó chứng tỏ nhà trường đã rơi vào tình trạng lúng túng trước cơn sống dữ dội của Hội Họa Mới.

Ngoài ra trong năm có vài cuộc triển lãm Hội họa quan trọng khác như Triển Lãm Mùa Xuân, Triển Lãm ESSO, Triển Lãm tháng 10.

Chúng ta có thể xem như cuộc Triển Lãm Hội Họa Mùa Xuân là một cuộc triển lãm tương đối được sự hưởng ứng đông đảo hơn cả. Những giải thưởng cấp phát khá chính xác nhờ một hội đồng giám khảo tuy không có mấy bằng cấp nghề nghiệp nhưng có tâm hồn và có ý thức chuyên môn tuyển chọn. Rất tiếc là có một vài khuyết điểm quan trọng ở ban tổ chức như đã được nói tới ở trên đã làm giảm đi nhiều cảm tình của giới Hội họa. Sự sửa đổi sẽ không có gì khó khăn nếu ban tổ chức chịu nhận định lại trách nhiệm của mình và nghĩ tới một tương lai rực rỡ cho nền Hội họa nước nhà.

Cuộc triển lãm ESSO trên nguyên tắc và tôn chỉ thì rất hay nhưng trên thực tế thì không đem lại một kết quả nghệ thuật đáng kể ngoài một số tiền thưởng khá rộng rãi. Giá mà cuộc triển lãm này được thực hiện dựa trên một căn bản thẩm mỹ thuần túy thì chắc chắn sẽ trở thành một cuộc triển lãm hội họa lớn lao giữ một vai trò quan trọng trong việc phát triển nền nghệ thuật Tạo Hình tại Miền Nam V.N.

Và Triển Lãm Tháng 10 của Quân đội tổ chức nhằm thực hiện mọi người để tham dự một cách tích cực

hơn trong công cuộc chống Cộng hiện tại họa sĩ gửi tranh tham gia đóng đảo. Tổ chức khá chu đáo. Thành công về lượng hơn về phẩm. Có một điều đáng chú ý là thành phần Hội đồng Giám khảo hết chín phần mười là sĩ quan.

Ngoài ra, năm 1963 những khuyến khích mới có mặt thường xuyên trong các cuộc triển lãm chung hoặc cá nhân. Có nhiều thành tựu đáng kể về loại tranh này. Nhiều giải thưởng quan trọng đã về tay các họa sĩ trẻ tuổi, phần đông những người này đều theo các khuyến khích mới hiện đang phát triển mãnh liệt tại khắp các trung tâm nghệ thuật thế giới như trường Trừu Tượng, Biểu Hiện, Siêu Thực. Tuy thế tranh của họ vẫn bộc lộ được một cách tế nhị bản sắc đông phương, cái bản sắc trầm tĩnh, đậm bạc và huyền nhiệm. Trong một tương lai rất gần ous được sự nâng đỡ tận tình của chính quyền

và giới yêu chuộng nghệ thuật, Hội Họa Mới sẽ tiến triển rất khả quan tạo được những thành tựu tốt đẹp cho nền nghệ thuật xứ sở.

Qua những nhận định trên, chúng ta đã thấy rõ tình trạng Hội họa trong năm 1963 như thế nào! Tuy nhiên đó không phải là điều dễ cho chúng ta trở nên bi quan. Hiện trạng đó chúng ta có thể cải tiến được nếu mọi người đều tích cực góp phần vào công cuộc tạo dựng nghệ thuật — một thứ nghệ thuật đích thực có thể biểu trưng cho tâm hồn dân tộc một cách xứng đáng. Những người có đặc trách phát huy và giáo dục mỹ thuật cần cải tiến lại lề lối làm việc. Vận động với chính quyền để nâng cao đời sống các họa sĩ có khả năng, nhất là các họa sĩ trẻ hiện đang thiếu nhiều phương tiện để thực hiện tác phẩm. Cải thiện năng sáng tạo và đam mê nghệ thuật của họ sẽ bị phung phí nếu không

có họa liệu cung ứng một cách thích đáng. Xây cất thêm tại trung tâm đó thành một vài phòng triển lãm đúng cách để giúp các họa sĩ ít phương tiện có dịp bày những công trình sáng tạo của họ. Các trường Cao đẳng Mỹ thuật cần phải được cải tiến toàn diện để nâng cao khả năng sáng tác và trình độ suy tưởng của sinh viên. Vận động với chính tổ chức những chuyến du lịch nghiên cứu để họa sĩ nước nhà được nhìn tận mắt những tiến bộ của các khuyến khích nghệ thuật nước ngoài. Khuyến khích hoặc giúp đỡ các người khả năng viết sách xuất bản sách hoặc báo chí chuyên về khảo luận và tin tức nghệ thuật để phổ biến và hướng dẫn họa sĩ cùng quần chúng về các phương diện thẩm mỹ. Được như thế chắc chắn chúng ta làm được một cái gì trong tương lai.

NGUYỄN VĂN LIÊU

GEORGES BRAQUE

(1882 — 1963)

Đề ghi lại cái tang lớn nhất trong năm qua cho hội họa thế giới...

« Le poète a le droit d'écrire qu'une hirondelle qui monte vers le ciel est un poignard, et nous n'aurions pas le droit de peindre un poignard à la place d'une hirondelle ? » (1)

(GEORGES BRAQUE)

TÔI thấp đến bực lập để viết về Braque, chân dung Braque trước mặt tôi. Braque to lớn và khỏe mạnh, nhưng tóc đã thành sương trắng, lưng Braque dựa ra thành ghế. Braque mặc nhiều đồ lạnh và chân đi giày lông cừu. Đằng sau Braque là cái chevalet cũ kỹ bầm dầy vết sơn, một vài bức tranh được xếp gần đó. Buổi chiều trời lạnh vô cùng. Khu vườn um tùm những lá. Braque không còn nữa. Những bức tranh chứng kiến phút cuối cùng của Braque, vào tháng 10 năm 1963.

Braque là họa sĩ người Pháp, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1882 tại thị trấn Argenteuil, một thị trấn gồm rất đông họa sĩ và những thuyền chài. Suốt đời thơ ấu Braque đã nhìn các họa sĩ như Caillebotte và Monet làm việc. Khi Braque 9 tuổi thì gia đình về cư trú tại Le Havre. Ông nội là chủ một cục sở về sơn dầu. Chính lúc còn thơ ấu Braque đã quen với màu sắc và hít thở mùi dầu, mùi bạch diện. Năm 12 tuổi Georges thường đứng nhìn để gỡ những

tấm bích chương đem về treo trong phòng mình — những tấm bích chương Jane Avril của Toulouse-Lautrec hay Le lait de la Vierge của Steilen. Thích đọc cuốn Gil Blas bằng hình và mỗi chủ nhật ngồi vẽ lại rất có phương pháp những bức « Quartiers de Paris » của Steilen và những thiếu nữ của Balluriau. Braque theo học đến năm đệ nhị ở trung học Le Havre. Rất xuất sắc về môn vẽ. Thân sinh của Braque để cho Braque tự do phát triển tài nghệ. Năm 1900 Braque lên Paris ghi tên vào Hàn lâm viện Humbert và chép lại những tác phẩm của Raphaël mà Braque thích hơn cả. Braque rất kính phục những Boudin, Corot và Van Gogh.

Năm 1906 tại Anvers, Braque cùng Friesz làm việc trong một câu lạc bộ bỏ hoang, cửa kính bể, bao lơn đổ nát, chung quanh là những bãi lầy và muối.

Braque tìm vài khách hàng trong tỉnh để bán tranh và Braque đã được họ an ủi. Với số tiền đó Braque lấy vé xe lửa lên Estaque.

sẫm, xám và tím, trải ra trên những khoảng trống rộng và phẳng, ở đó sự vật được sắp xếp một cách thật chính xác và trầm tĩnh. Những năm 1920 và 1926 Braque vẽ những bức khỏa thân cỡ lớn. Đó là thời kỳ Canéphores. Braque còn bố cục vài kiểu Trang trí như : « Les Fâcheux, Salade, Zéphire và Flore ». Những nhà trí thức lại tán thưởng về đẹp mới vô song trong tranh Braque. Phòng mùa thu chuyển từ tranh Braque cách 14 năm, lại mời Braque triển lãm.

Từ năm 1931 đến năm 1933 Braque thử nhìn một lối họa phẳng (peinture plate) với những nuances hồng, xám, nâu cùng với những trái lê, trái táo, những chiếc bình sứ. Chính lối họa này đưa Braque thành công rực rỡ trong các họa phẩm Tĩnh vật. Trong những năm nay Braque thường vẽ quê lang thang khắp các miền đồi Provence, không ngớt đọc tạp-chí và tìm kiếm sinh-khí mới cho tranh mình.

Năm 1935, đã hơn 50 tuổi, Braque bắt đầu thực-hiện một trong những ước-vọng của thời thơ-ấu. Braque mua một căn nhà miền Varengeville thuộc vùng Normandie gần bờ biển một ngôi nhà nhỏ lợp bằng ngói đỏ, bên cạnh Braque làm một họa thất với trần cao và đầy đủ tiện nghi. Những ngày nắng chói, với những tia nắng xuyên qua cửa sổ Braque làm việc không ngừng cùng với những đồ đạc đơn sơ do chính tay Braque tạo ra. Mỗi tác phẩm của Braque đều chứa đựng một giá trị suy tư. Braque thường nói : « Chúng ta không bao giờ trình bày một họa phẩm mà không có một dụng ý sâu sắc nào trước khi đem triển lãm ».

Năm 1937 được giải thưởng quốc tế đầu tiên Carnegie ở thành phố Pittsburgh với họa phẩm « Khăn vàng » (Nappe jaune). Năm 1937 được giải thưởng lớn quốc tế về hội họa tại Hội chợ Venise. Báo-chí đăng tin rầm rộ. Braque được mời vào Viện-hàn-lâm Mỹ-Thuật Argentine và Viện-bảo-tàng Mỹ-thuật Cận-dại dành một phòng để bày tranh của Braque.

Braque vẫn lặng-lẽ âm thầm trước những vinh-hạnh đó. Braque làm việc suốt ngày đêm, tuy đã già. Nhìn Braque với một quần đùi bằng lụa có đường viền một chiếc foulard vàng ở cổ người ta tưởng Braque là một tài-tử điện-ảnh trong vai một nghệ sĩ nổi tiếng. Thật vậy Braque có một dáng người cao lớn khỏe mạnh. Braque cao 1m80, là một võ sĩ có hạng, một nhà chèo thuyền nổi tiếng, một thủy-thủ và là một nhà vô địch xe đạp. Hình-ảnh Braque là hình-ảnh của Hemingway với những trận đấu hò rừng, những lần đi săn. Những nghệ sĩ hào hùng đó già tự cuộc đời kể cũng nên nhắc thêm những nghệ sĩ nổi tiếng đã chết cùng năm với Braque, như Jacques Villon (9-6-63) Geza Szobel (12-6-63) Jean Cocteau... Suốt đời Braque là làm việc và tìm kiếm không ngừng. Braque có một quan niệm thật đứng đắn và rộng rãi về nghệ thuật. Pierre Reverdy đã cho việc làm của Braque là một cuộc phiêu lưu có phương pháp (aventure méthodique). René Char viết : « Braque là người đặt tay chúng ta trên đôi mắt để làm cho ta thấy xa hiểu rộng hơn ». Bao nhiêu nhà phê bình đã viết về Braque và cái chết của Braque cũng đã có rất nhiều tạp-chí Pháp làm số kỷ niệm. Tôi chỉ viết vài trang ở đây khi nhìn lại ảnh của Braque trong một tạp chí cũ. Một buổi chiều trời rét vô cùng trong một căn phòng cô quạnh ở Bao-vinh. Khi đọc tin Braque chết. Chỉ vài hàng về cuộc đời của Braque để tưởng niệm một họa sĩ phương xa nhưng rất quen thuộc. Anh Thái Tuấn tư tưởng bảo với tôi Picasso đã vượt xa hơn Braque trên trường lập-thể. Tôi nghĩ rằng, dù sao Braque cũng đã trao một ảnh-hưởng rất lớn cho hội-họa thế kỷ hai mươi. Braque xứng-dáng là một Maître. Nhưng Braque đã nằm xuống lòng đất vĩnh-viễn. Bây giờ Braque chỉ còn lại một cái tên — một cái Tên không cũng đủ.

ĐÌNH-CƯỜNG

- (1) Thi nhân có quyền viết rằng một con nhện bay lên trời là một con dao găm, và chúng ta sao lại không thử vẽ con dao găm để thế cho con nhện ?

TRIỂN LÃM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ THUẬT GIA ĐỊNH

NGUYỄN VĂN LIÊU

ĐỌC những lời mở trong bản tổng mục phòng tranh của sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ thuật Gia-Định người xem tranh thấy có một thiện chí mời trong việc làm nghệ thuật của giới nhà trường, có một ý hướng muốn vượt thoát khỏi cái không khí nặng nề vẫn bao phủ lấy khu trường Mỹ Thuật từ

lâu nay. Người ta có thể hiểu được cái thái độ cởi mở đó được ngẫu sinh từ sự vụ cách mạng vừa qua, và hy vọng rằng từ đó sẽ đẩy trường Mỹ thuật tới những ý thức mới về vai trò của mình trong cuộc sinh hoạt nghệ thuật chung.

Những bức tranh ở đây được vẽ trong một hoàn cảnh hết sức tự do

(ngoài khuôn nhà trường) ngoại trừ một số rất ít những bài làm ở trường của những sinh viên đã tốt nghiệp. Nhờ thế người xem tìm thấy được phần nào những sức diễn tả còn phải nhiều kinh nghiệm về kỹ thuật hơn nữa. Những tình cảm, những xúc động

(xem tiếp trang 60)

1 Bữa Tiệc



NHÂN VẬT

HOÀNG, chủ nhà, 25 tuổi
VỢ HOÀNG.
ÔNG THƯỜNG, 60 tuổi
BÀ THƯỜNG.
NHÂN, bạn Hoàng, 26 tuổi
VỢ NHÂN, sắc sảo
TUYẾT LIÊU, gái giang hồ
LƯU, bạn Hoàng,
BÉ HÙNG, cháu của Hoàng
THẮNG KHEO
CON SEN, đẹp.

KỊCH MỘT MÀN

NGUYỄN PHƯỚC

ĐỀ ĐẠO DIỄN

- Trong vở kịch này có một hai phút diễn trong bóng tối hoàn toàn.
- Những câu rói gộp lại bằng một dấu * móc phải được nói ra cùng một lượt.

MÀN CHƯA MỞ

Khi màn chưa mở, sân khấu đã có tiếng nói tiếng cười, tiếng cốc đĩa chạm vào nhau. Tiếng hát của bé Hùng. Tiếng vợ Hoàng: « Xong chưa anh? » Tiếng Hoàng: « Xong ».

MÀN MỞ

Màn mở ra cảnh một vườn hoa tươi mát ban đêm. Có bóng cây, một hai tàn đèn đầu đó, một bàn tiệc chực sẵn, một số ghế để không trật tự.

Hoàng, sơ mi cộc tay, đang loay hoay với cốc, rượu, bình thủy, ghế.

Bé Hùng ăn mặt đẹp; đầu chải láng, thường đến gần máy hát để vào một góc, hát, huýt gió.

Thắng Kheo, áo quần xêu xào, đang sửa lại dây hoa, dây giấy, haut parleur v.v...



HOÀNG, đứng sau bàn nhìn xuống khán giả —
« Kính thưa quý vị,

« Hôm nay là ngày sinh nhật của chúng tôi. Nhân dịp này, chúng tôi không ngại vụng về mà mời quý vị... vâng, xin lỗi, tôi dùng chữ quý vị có vẻ khách sáo, tôi muốn dùng chữ khác thân mật hơn, nhưng ở đây không phải chỉ có những người trẻ tuổi tôi. (Đưa tay chỉ vu vơ vào đám ghế)... Chúng tôi không ngại vụng về và thiếu tiện nghi mà mời quý vị lại đây họp mặt. » (Ngước nhìn Kheo) Được không máy ?

THĂNG KHEO, mắt sắp đặt các thứ, ngo ngoác —
Cậu bảo sao ?

HOÀNG — Tao bảo tao nói như vậy đã được chưa ?

THĂNG KHEO — Cậu nói gì con có nghe đâu ?

HOÀNG... « Chúng tôi không ngại vụng về và thiếu tiện nghi mà mời quý vị lại đây họp mặt. »

THĂNG KHEO — Cậu nói với ai vậy mới được chứ ?

HOÀNG — Nói với khách chứ còn với ai.

THĂNG KHEO — Đã ai đến đâu ?

HOÀNG — Nói trước vậy, lát nữa họ đến tao nói lại.

BÉ HÙNG — Dượng phải học thuộc rồi chớ nữa đọc lại chứ gì ?

HOÀNG — Này Hùng, « Cậu » đã bảo đừng có gọi bằng « Dượng ».

HÙNG — Vâng, thưa Cậu, cháu quên mất.

THĂNG KHEO — Có mấy câu mà cậu cũng học thuộc sao ?

HOÀNG — Còn nữa (đang lấy giọng thì có tiếng vợ Hoàng gọi bé Hùng, bé Hùng vào. Hoàng lấy giọng lại).
« Sự hiện diện hôm nay của quý vị thật là một cử chỉ làm giàu cho chúng tôi về phương diện tinh thần » (khẽ cười đắc ý).

THĂNG KHEO..... « làm giàu tinh thần »... hả Cậu ?

Đến đây vợ Hoàng bước ra,

VỢ HOÀNG — Anh bảo sao ?

HOÀNG — Anh bảo « một cách làm giàu tinh thần cho chúng tôi ».

VỢ HOÀNG — Thôi anh ạ, khổ lắm. Bạn thân hết mà cứ khách sáo.

HOÀNG — Em quên mình cũng có mời Ông Bà Thường nữa đấy chứ. Họ đâu phải bạn mình được.

VỢ HOÀNG — Tuy là không bạn nhưng cũng không hẳn là khách. Anh nói một đôi câu thể nào cho phải là xong, vãn về làm gì lắm thế.

HOÀNG — Em bảo vãn về thì không phải sao ?

VỢ HOÀNG — Em đâu có nói vậy nhưng em thấy một hình thức trọng tể quá làm mình trở thành lễ mễ.

HOÀNG — Một năm một lần chứ có mãi như thế này đâu ? Anh làm gì được anh làm, em đừng bận tâm quá lắm.

VỢ HOÀNG — Sinh nhật của em mà em không làm được gì, anh lại lo quá, em thấy thế nào ấy.

HOÀNG — Sao em cứ thắc mắc mãi thế ? Anh đã bảo mình mượn ngày sinh nhật để gặp lại bạn bè, có dịp vui chơi. Sinh nhật chỉ là một cái cớ thôi. Anh muốn nói sinh nhật là một dịp thuận lợi, người được mời cũng chẳng ai thắc mắc. Em đừng suy nghĩ gì nữa, người ta gần đến rồi. Có gì thì sau buổi tiệc hẳn hay. Bây giờ nếu em có không thích thì cũng không được

Thăng Kheo đi vào, Bé Hùng bước ra, tay cầm một đĩa hát, đến thăng máy hát cho đĩa chạy.

Em còn nhớ ngày hai đứa mình ăn lễ sinh nhật đầu tiên của em không ?

VỢ HOÀNG — Anh khéo nói, khéo chọn lúc lắm.

HOÀNG — Ngày đó trời rét, Liên nhĩ. Chính anh lại đề nghị không mời ai hết.

VỢ HOÀNG — Giá anh cứ tiếp tục chủ trương thế biết đâu lại hơn thế này đây.

HOÀNG — Minh càng ngày càng thấy không thể không nghĩ đến người khác và càng gần xã hội, em không thấy thế sao ?..

VỢ HOÀNG — Này anh, còn anh Kheo sang giúp mình như vậy rồi cũng phải tính gì cho anh chứ ? (Một bản nhạc gặt gân trời dậy.)

HOÀNG, nhìn Hùng, hơi lớn giọng — Hùng đẹp bài đó đi. (Nhìn vợ) Nó là chỗ lảng giềng. (Một bản rumba được thay vào).

VỢ HOÀNG — Anh nói lạ chưa. Từ sáng đến giờ không mắt của người ta một ngày công đấy sao ? (Nhạc trời râm rộ hơn).

HOÀNG — (vô tình lớn giọng) Minh bảo sao ? (nhìn phía Hùng) Thôi tắt máy hát đi Hùng. (Nhạc im) Minh nói sao ?

VỢ HOÀNG — Em bảo anh Kheo... (Kheo đi ra)... mà thôi chẳng quan trọng gì. (Nhìn Kheo) Anh Kheo coi mà nghĩ tay đi, không có mệt lắm đấy. Làm gì cho lắm...

THĂNG KHEO — Thưa Mọi đâu phải một mình con làm, việc gì mà chẳng có Cậu nhúng tay vào.

HOÀNG — Vợ tao chê tao đấy, mày không biết sao ?

THĂNG KHEO — Cậu khéo nói...

VỢ HOÀNG — Ông thì vãn về nhất còn phải nói. Anh không thấy à, nói có đâm ba chữ mà cũng phải học thuộc lòng.

THĂNG KEO — Dạ Cậu tính cẩn thận.

VỢ HOÀNG — Tôi biết tính ông vậy nên thật tôi có thích bày tiệc tùng, mời khách khứa đâu.

THĂNG KHEO — Dạ tiệc tùng thì phải tốn kém nhiều.

VỢ HOÀNG — Tốn kém thì không sợ...

HOÀNG — Tính bà vợ tao lạ như vậy đó, tốn kém thì không sợ, đi sợ bóng gió. (Bé Hùng ra, rồi không ai đề ý, nó chậm rãi để một đĩa hát rồi lại đi vào. Giọng nữ ca (xem tiếp trang 15)

NGÀY TẾT MIỀN NAM

LÝ THU HỒ

Nữ sĩ Lý-Thu-Hồ cho xuất bản tại Pháp tập tiểu thuyết đầu tay của bà viết bằng Pháp văn dưới nhan đề « PRINTEMPS INACHEVÉ ». Cuốn tiểu thuyết ra đời chẳng những đã được giới văn học Pháp chú ý, tỏ lời khen ngợi mà chính văn gia các nước như Bỉ, Đức cũng viết những bức thư dài, rất cảm động, tỏ ý hoan nghênh một cây bút có tài. Gần đây, một hãng sản xuất Phim ảnh cũng muốn đưa cuốn tiểu thuyết phác họa đơn giản và tinh vi nếp sống của một gia đình miền Nam phủ túc ấy lên màn bạc, với dụng ý đề cao những phong tục thuần phất nọ, cộng thêm vào với một nền giáo dục khắc nghiệt trải bao thế hệ đã tạo ra được những chàng trai anh dũng biết chiến đấu giành độc lập trong cuộc kháng chiến vừa qua để rửa nhục cho cả một dân tộc.

Tác giả Lý Thu Hồ có mỹ ý gửi tặng bạn đọc MAI, nhân dịp đầu năm, một đoạn trích trong cuốn tiểu thuyết ấy, nhằm tả : « Ngày Tết miền Nam » do chính bà viết lại bằng Việt văn và sửa soạn cho xuất bản một ngày gần đây. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và cho đăng nguyên văn dưới đây. Ấu đó cũng là một cách giới thiệu trước với bạn đọc MAI tập tiểu thuyết rất có giá trị của bà đã được nổi tiếng ở hải ngoại. (1).

...Đã gần một tháng nay, từ thành thị đến thôn quê, kẻ nghèo người giàu, nhà nhà đều lo sắm sửa để đón xuân. Lo trước như thế mà gần đến ngày Nguyên-Đán ai ai cũng càng cố vẻ bận rộn làng xàng hơn lúc nào cả.

Trong khi bà nội Tươi, bao gói từng miếng mứt gừng, mứt bí, mứt me với giấy bóng kính đỏ, vàng, xanh thì thím Thái thức đêm thức khuya, để thêu cho xong tấm trải bàn. Còn thầy Thái thì chong đèn viết di sửa lại mấy câu liên đối bằng chữ Hán viết trên giấy hồng bào.

Bên nhà Dung cũng không kém phần náo nhiệt. Trong khi má Dung lo nướng mớ bánh gai, bánh kếp, thì cha Dung cố gắng tĩa mấy cây trúc bách điệp và bùm sụm cho ra hình các con sư tử kỳ lân; ông tưới ào ạt mấy chậu cúc, thược dược và vạn thọ để tất cả nở cho kịp vào mấy ngày Tết.

Sở dĩ thím Thái thức đêm để thêu cho xong tấm trải bàn, và không quên sai Tươi đi trả mấy món nợ lật vặt; tiền than củi, tiền hương liệu, và thực phẩm, và viết thư cho người chị em bạn đi để đính chánh sự hiểu lầm vừa qua, là vì bà Minh muốn chuyện chi cũng phải lo tính xong trong năm cũ. Còn bước qua năm mới, cái chi cũng mới. Bà kiêng không cãi vả, không đòi nợ phải chờ qua tháng giêng mới nói đến.

Về nhà cửa, Vũ Già và Tám quét dọn trong ngoài sạch sẽ, lu đồng

chùi bóng nháng, bàn ghế lau đánh chói ngời.

Sáng bữa nay không cần phải coi lịch, Tươi cũng biết ngay là ba mươi Tết, vì tiếng bà nội Tươi hối thúc mọi người trong nhà tắm rửa gội đầu, tẩy đi dơ bẩn năm rồi. Bà Minh nói rõ vào ngày Tết, đầu óc phải tinh khiết sáng suốt, đầy kinh của đề tưởng niệm cúng kiến. Đối với Vũ Già, buổi tắm cuối năm rất quan hệ, nó quan hệ đến đời mà tiếng khóc tiếng dầm chân của Bà và Trần vang rền trong phòng tắm: Vũ chà sà bóng trên đầu chúng nó đến ba bốn lượt, rồi với cái khăn tay kỳ mình chúng nó đến da thịt đỏ rần lên.

Bà Minh không bỏ sót điều nào, bà canh nhắc luôn Vũ Già và Tám gá h nước cho đầy lu, đồ gạo cho đầy hũ, và quét trước dọn dẹp xong là cất chổi vào một nơi, vì bà Minh kiêng kỵ quét nhà trong ba bữa Tết, như là ngày mừng một. Ở tỉnh ăn Tết ba ngày, nơi đồng quê bày bữa mới hạ nêu. Vì sự kiêng cử đó mà lắm khi trong nhà đầy xác pháo, vỏ cam, hạt quít, hạt dưa trẻ nhỏ quăng ngổn ngang. Dù vậy bà Minh cũng không cho quét, bà định ninh tiền tài sẽ theo làn chổi đầu năm mà đi hết.

Dù là bạn thân thiết với nhau, thầy Thái và ông Ngọc, ông thân sinh ra Dung, mỗi năm đều tranh nhau để lựa nhánh huyên mai. Năm nay, cành mai trên bàn thờ nhà Tươi thật là đẹp, bông vừa lớn, lại trổ rất đều. Ngắm mai Tươi lại nghĩ thầm, thế nào gia đình mình năm nay cũng phát đạt và được nhiều

hạnh phúc. Trong mấy ngày Tết nhìn bàn thờ, Tươi thấy lòng mình đầy tôn kính hơn mấy ngày thường. Có lẽ là vì sự trang dọn huy hoàng: nào 'tr đồng với đôi chân đèn sáng chói, có cấm đôi nến đỏ thật to, nào đĩa quả tử đơn vung lên đủ thứ trái cây, nào lục bình xưa đựng nhánh mai vàng. lại thêm tấm tiền bàn thêu hình phụng múa, bằng kim tuyến có tóng có tui treo phủ trước bàn thờ nhưng thật ra kính trọng này, đúng lẽ là do nơi bầu thông khí bí ẩn, đang bao trùm sau trước, sự phưởng phất của vong linh các tiền nhân quá cố mà vũ già thường nói đến, và có thể nên Vũ, mỗi khi đi ngang qua đây, thì khóm mình khép nép kính cẩn.

Lối bốn giờ chiều thầy Thái, khăn đóng áo dài qui trước bàn thờ, khói hương nghi ngút. Thầy lâm dân khẩn vái tổ tiên rồi miễn ực lực về chứng kiến bữa cơm Tết lưu lại đôi ngày để hi hủ cùng con cháu. Trong khi chờ đến lượt mình để lễ, Tươi liếc trông những thức ăn bày la liệt trên bàn thờ. Ngoài mấy món ăn khác, Tươi nhận ngay đĩa thịt kho nước dừa, tổ gà hầm măng, đĩa bánh tét, lại thêm mấy đĩa bưởi lột, dưa hấu vằn vằn...

Cúng xong, trọn cả tỉnh đường, như có hẹn nhau, tiếng pháo vang dậy, vui mừng đón rước ông bà bắt đầu, nở trước ngưỡng cửa nhà kẻ khó cũng như người giàu, phá tan bầu không khí đang êm lặng.

Bữa cơm tối ba mươi Tết, mặc dầu là đầy món ngon vật lạ, Tươi

và Bà thấy nôn nao quá nên chỉ nếm qua thôi. Hai chị em cứ trông cho mau tới mười hai giờ khuya để được dự thêm lễ giao thừa. Đến nửa đêm thấy Thái bảo dọn một cái bàn nhỏ giữa sân có cả hương, đèn, hoa, quả. Rồi thấy, khăn áo chỉnh tề, lại khẩn tạ trời đất đã ban cho tất cả gia đình thấy một năm qua đầy hạnh phúc, không tật bệnh, và rước chúa xuân về với bao hứa hẹn vui tươi.

Đứng nhìn cha oai nghiêm kính cẩn hành lễ, Tươi càng thấy rõ quyền hành của cha mình trong gia đình, mà lúc nào cũng là «Phu xướng phụ tùy». Từ khi còn thơ bé Tươi đề ý thấy trăm việc chi đầu bé đầu to cũng đều do cha Tươi định đoạt. Cha Tươi là chủ tể hần của gia đình, và mọi người sống dưới mái nhà này đều phải hoàn toàn vâng lời theo. Chỉ chỉ là như thế là không bao giờ mà Tươi phiền hà về uy quyền tuyệt đối đó cả. Đến đôi bước ra đường mẹ Tươi lại cũng nhường chồng đi trước. Khi cha Tươi mời các ông bạn về nhà trà chén, hoặc đánh bài, thì mà Tươi lui thủ ở dưới nhà bếp lo cơm nước cho chồng đãi khách và không khi nào ngồi lại cùng bàn trò chuyện, hoặc ngồi cùng mâm ăn uống. Tuy rất kính mến cha, Tươi đã biết buồn khổ vì thấy mẹ chỉ sống khuất phục cạnh bên cha. Một bữa nọ Tươi mới bày tỏ nỗi lòng mình cho Vũ Già nghe.

«Chết! cháu đừng nói nữa. Vũ Già gạt ngay lời Tươi và vội về lo sự nhìn về phía cửa buồng bà Minh như sợ bà nội Tươi bước ra bắt tình hình. Im đi! nếu bà nội cháu nghe được những lời cháu vừa nói thì phải biết... rồi một mạch, Vũ Già kể lại những câu về phong kiến luân lý nước nhà mà bao lần bà Minh đã giảng đi dạy lại. Cháu biết phận gái thì phải vâng tam tòng, tứ đức. Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Về việc lễ nghĩa, cháu nên nhớ câu «kiến lão đắc thọ», trọng người tuổi tác bất luận sang hèn, chức phận và muốn trọn hiếu thảo thì phải ở theo gương xưa ông cha nói lại. Sùng bái vong linh tổ tiên quá vãng là nền tảng của đạo giáo xứ mình, và cháu nên nhớ rằng không bao giờ cháu được ngang hàng với phái đàn ông đâu nhé».

Hôm đây là sáng ngày mừng một. Những loạt pháo nổ rền đánh thức Tươi và hai em, lối bảy giờ đã ra khỏi phòng rồi. Ngày thường Bà và Trần đợi cho đến bị rầy la mới chịu cho Vũ Già rửa mặt chải tóc, nhưng bữa nay thì lại tranh với nhau để được Vũ sửa soạn chải gỡ trước, vì gấp đi mặc quần áo mới.

Năm nay Tươi được cha mẹ cưng chiều. Chẳng những sắm cho Tươi áo dài hàng thượng hải màu hồng, quần sa-ten trắng, giày nhung đỏ thêu cườm, mà lại có thêm nữ trang: một đôi hoa tai bằng vàng, chạm kiểu bông mẫu đơn. Chột bông làm đau trái tai của Tươi lắm, nhưng Tươi không dám than vãn vì bà nội Tươi buộc từ nay Tươi phải đeo luôn không được cởi bỏ ra.

— «Cháu phải đeo cho quen tai, bà Minh nói, để sau này rồi còn đeo bông đi hỏi của nhà chồng chứ. Tục lệ xứ mình hỏi đi hỏi vợ là phải có đôi bông, dầu bằng bạc, bằng vàng, bằng kim cương chẳng hạn tùy theo tài sản bên nhà trai, nhưng luôn luôn phải có đôi bông đi lễ. Người ta xô lỗ tai cho các cô từ thuở bé là chỉ để đeo bông đám hỏi đó thôi».

Bà mà Tươi đã đi cùng chưa tự hỏi nào rồi. Khi vừa đến, thấy thím Thái hiệp với các con lại mỗi người hai tay, mừng tuổi bà Minh và cầu chúc bà sống lâu trăm tuổi. Kể đó thấy Thái bước sang qua nhà ông Ngọc rủ ông cùng đi đến mừng tuổi quan chủ quận. Ngày mừng hai thầy thím Thái dành lại để đi thăm thân bằng quyến hữu.

Như mỗi năm vẫn đề xống nhà làm bà Minh lo lắng bằng khuân. Bà cứ lo sợ người đến thăm đầu năm không khéo lại đem cái xui đến cho nhà bà trọn cả năm, chỉ miễn là người khách đó có tang chế, thái nghèo, hoặc vừa vỡ nợ năm rồi, hay là mang những tên xấu xí như: bần góa, bệnh, tật. Trái lại bà tiếp rước niềm nở, vui vẻ, các quan to, hay những cặp vợ chồng thuận thảo, đồng con đông cháu hoặc những ông bà nào cha em biết dự đoán xa, đặt cho mấy cái tên hảo hoa như phú, may, danh, vọng.

Chuyện dị đoan kiêng cử của bà Minh làm cho Tươi và Bà kém vui, vì đối với hai chị em, người đến thăm nhiều chừng nào thì tiền lì xì lại nhiều chừng nấy. Cứ mỗi ông khách đến, sau khi Tươi và Bà mừng tuổi chúc câu Phước, Lộc, Thọ, thì họ lại cho mỗi đứa một gói giấy đỏ, trong đó có một cái bạc hoặc hai ba đồng đầy túi. Tươi và Dung đi kiếm tay để đánh bài. Sở thích của Bà là pháo. Bà rất sành trong lối chơi này và tự hào cho mình là can đảm hơn hết các trẻ nhỏ trong xóm. Bà dám cầm ngoài đầu hai ngón tay tròn một giây pháo tiêu dài và cho nổ tất. Pháo điểm thì Bà chăm ngồi trên cây rồi lấy lon sữa bò úp lại cho nổ tung văng loan lên hai, ba thước.

Trần còn bé dại, không đùa nghịch như chị và anh, đành đứng coi mấy đám múa lân qua lại trước nhà hoặc chạy theo mấy chú khách thổi kèn, kéo đàn đi từng nhà cúng bái.

Mấy ngày Tết, Tươi và Bà tha hồ vui chơi đùa giỡn, khỏi phải sợ rầy quở, đòn roi, vì biết được hưởng trường hợp khoan hòa. Bà làm lung quần mới nguyên vì xác pháo, thím Thái chỉ nói sơ qua là đã lần thứ hai b. Năm hồng quần áo như thế. Còn Tươi hấp tấp chạy theo các bạn đi coi đua nghe, đâm phải lên mấy ngón chân Vũ Già gần đẹp. Tội như thế, mà thấy Thái chỉ nói: «Đề qua Tết rồi sẽ hay» nhưng những câu này nó đủ làm cho Tươi và Bà mang mang lo sợ, vì hai chị em cũng chưa biết cách trừng phạt bằng roi mây, và nhứt là, tự tay cha mình phân phát. Trước hết thấy Thái bắt con nằm sấp thẳng chân, úp mặt xuống ván, nằm như thế trong năm, mười phút, vì trước khi buông xả ngón roi, thấy còn kẻ lẽ tội trạng lớn, nhỏ, rồi tùy theo lỗi nặng hay nhẹ, thấy mới quát trên bàn tay chúng nó từ năm đến mười roi. Ngón roi mây nhỏ bằng ngón tay dài độ độ một thước, thấy về thì mỏng manh vô hại, thế mà nó làm đau điếng cả người, đau đến cả thân và để lại trên thịt những vết tím bầm nhưng không đến nỗi làm gãy xương. Thấy Thái lúc nào cũng dùng roi để trị con, vì theo bà Minh một hạt tai tay có thể làm chảy máu mũi, máu miệng; một cái đâm trên đầu có hại cho trí khôn trẻ con; một thoi ở ngực có làm chúng nó long phôi; còn một đá vào bụng thì nguy hiểm nhứt, có thể làm đứa bé chết ngay.

Tội nghiệp cho bà Minh! Mỗi lần mà bà biết cháu bà sắp bị đòn khi bà nghe thấy Thái trách mắng, và bước trở tới phía cái kệ để ngón roi, giống như chiếc đĩa của người nhạc-trường, chỉ khác nhau là ngón roi cứ đánh mãi một nhịp, thì bà mau mau lôi chúng nó vào buồng mặc cho quần đôi, quần ba để đỡ lần roi bớt thấm vào da thịt.

Sáng mừng ba, Tươi còn say ngủ, bà nội vào gọi dậy để đi buổi chợ đầu năm. Tươi chạy bà Minh rước ngay đến hàng trâu cau, mua lộc trước đã, rồi bà sang qua hàng sung mua lối chục trái để sung túc đến cho gia đình bà...

LÝ THU HỒ

(1) Tập « Printemps inachevé » tác giả Lý Thu Hồ do nhà J. Peyronnet et Cie xuất bản, hiện có gởi bán tại nhà sách Xuân Thu, đường Tự Do, Sài-gòn.

MỘT BỮA TIỆC

(Tiếp theo trang 12)

đã chết lết, nhúc nhích không chịu được. Bà «Duyên kiếp»)

VỢ HOÀNG — Trời, lại «em ơi nếu mộng không thành», cái thằng Hùng này! (Đến hăm mấy hát rồi vào hơi nhanh. Sắp vào khuất thì...)

HOÀNG — « Hôm nay là ngày kỷ niệm sinh nhật... (Vợ Hoàng quay ngoắt trở lại, nhìn Hoàng, rồi vào nhanh) « Hôm nay là ngày kỷ niệm sinh nhật vợ tôi và cũng là ngày bội tạo phùng đáng nghi nhớ... Thưa quý vị... (Đến đây Con Sen trước, Bé Hùng sau, mang thức ăn uống ra rồi vào) Này Kheo, tao hồi thật, sao mày chưa chịu lấy vợ đi.

THẮNG KHEO — Con ngại lắm Cậu ạ. Chừng nào làm được việc gì chắc chắn hẳn hay.

HOÀNG — Mày thấy con Sen thế nào? Nó thật ra không phải là người đi giúp việc đâu. Gia đình nó cũng tạm khá, trước kia cũng có tiền, nhưng nay cha nó cò bạc quá mà vỡ nợ, nó phải đi kiếm chút tiền đây thôi. Mày thấy mặt mày nó mày biết Tao thấy nó có cảm tình với mày nên tao nói thế.

THẮNG KHEO — Thưa Cậu, hôm qua..

HOÀNG — Rồi! Hề nói tới là mày đánh trống lảng.

THẮNG KHEO — Thưa Cậu hôm qua có bà Nhân lại.

HOÀNG — Tao biết rồi. Mà tại sao mày nói thế?

THẮNG KHEO — Con tưởng Cậu chưa biết.

HOÀNG — Như thế nghĩa là hôm qua chú mày có qua thăm con Sen mà đến giờ tao mới biết đấy nhé!
(Thắng Kheo ắp ửng). Con Sen ra.

CON SEN — Thưa Cậu có Ông Bà Thường.

Đến đây, ÔNG BÀ THUỜNG. bước ra. Ông Thường đang cầm một chai rượu. Bà Thường, xách một ví tay lớn.

ÔNG THUỜNG hề hề — Khách đến rồi! Ăn cỗ đi trước lợi nước đi sau.

BÀ THUỜNG — Khách đến! Anh Hoàng bao giờ cũng đại sự!

HOÀNG — Kính chào hai Bác.

BÀ THUỜNG — Chị chắc bận ở nhà trong. (Kheo chào ắp ửng)

HOÀNG — Vâng ạ, mời hai Bác ngồi tạm (ngưỡng cổ gọi) Minh ơi!

BÀ THUỜNG — Anh cho phép tôi tự nhiên (đi vào)

ÔNG THUỜNG (đi lại phía Hoàng, thấp giọng) —

Trong nhà dạo này có thanh y giai nhân nào đấy?

HOÀNG — Thưa ai đâu?... À vâng... người cũ đây chứ ạ. (Bé Hùng ra)

BÉ HÙNG — Lạy cụ ạ!

HOÀNG — Dạ cháu tôi đây, con của em nhà tôi.

ÔNG THUỜNG — Trông cháu nó cũng lành lợi đấy (vẫy Hùng lại) Mà này cháu... gọi bằng « Bác » hay « Ông » gì đấy chứ đừng gọi bằng « Cụ » nghe chán lắm.

BÉ HÙNG — Vâng ạ. (Bé Hùng vào. Vợ Hoàng ra).

VỢ HOÀNG — Kính chào Bác.

ÔNG THUỜNG — Kính chào.

VỢ HOÀNG — Xin lỗi Bác, cháu không kịp ra chào Bác.

ÔNG THUỜNG — Trời, lại khách sáo thế nữa kia. Chị Hoàng hôm nay diện quá nhỉ.

VỢ HOÀNG — Dạ không có đâu ạ. Áo này cháu may gần một năm rồi đây thưa Bác, cháu ít đi ra ngoài nên thỉnh thoảng làm mới đem ra mặc. (Bà Thường ra)

BÀ THUỜNG (giọng lớn) Chị Hoàng nói phải đấy. Tôi cũng ít khi thấy chị đi đâu. Đàn ông có cái món ích kỷ đó thì không ai bằng. Minh thì đi tối ngày cũng được, vợ có đi đâu thì hồi trước hồi sau, hạn giờ giấc.

HOÀNG — Dạ không đâu Bác ạ.

ÔNG THUỜNG — Nói thế chứ?

BÀ THUỜNG — Ôi! Không đồng ý sao?

ÔNG THUỜNG — Thì Bà thấy tôi có hay đi đâu.

BÀ THUỜNG — Bộ Ông còn trẻ lắm sao mà đùa đòi với anh Hoàng.

ÔNG THUỜNG — Bầu leo dây bí cũng leo, nói là chưa. Anh Hoàng được một cân thì cũng cho tôi tám lạng sống với đời chứ. Thế Bà bảo tôi già lắm sao. Có già thì cũng là già quý, người ta bảo người khôn chóng già mà lại.

HOÀNG — Tôi thấy Bác trai vẫn mạnh không thua gì thanh niên chúng tôi.

ÔNG THUỜNG — Bà nghe không, anh Hoàng bảo tôi còn thanh niên đấy.

VỢ HOÀNG — Bác gái nổi thế chứ Bác trai mạnh lắm.

BÀ THUỜNG — Anh chị cứ nói thế rồi cũng đến lúc nhà tôi phải đi đá bóng mất.

ÔNG THUỜNG — ha ha. Đá bóng thì không dăm... (Con Sen ra, áo xanh bó chặt lấy người) Tôi không già chứ, cô? (Con Sen trả lời li nhí, loay hoay một chút rồi vào. LƯU xuất hiện, tay ôm đàn có bao ngoài).

LƯU — Thưa Ông, thưa Bà (lại bắt tay Ông Thường, Hoàng, chào vợ Hùng), Chị.

HOÀNG — Đây Ông Bà Thường, đây anh Lưu, bạn tôi.

ÔNG THUỜNG (nói với Lưu) Thưa anh, anh thấy tôi còn mạnh không?

LƯU — Trông ông còn khỏe lắm ạ.

ÔNG THUỜNG — Đây, ai cũng cho tôi là còn trai tráng. Cái gì cũng vậy, quen quá hoá mất quý. Chỉ có vợ tôi là chê tôi thôi. Khờ, bụt nhà không thiêng là thế đấy. (nhiều tiếng cười)

VỢ HOÀNG, tiến đến góc sân khấu cạnh Lưu. Anh Lưu, mời anh vào xem mấy đĩa hát bộ.

LƯU — Vâng, tôi sẽ vào ngay. (Vợ Hoàng lại gần chồng hốt gò rồi vào. Lưu sửa soạn vào thì Bà Thường lại.)

BÀ THƯỜNG — Anh xem có bài «Duyên Kiếp» không.

LƯU — Vâng để tôi coi (tìm tòi trong mấy đĩa hát) Thưa có ạ.

BÀ THƯỜNG — Tôi hỏi vậy thôi. Có anh đây thì mấy hát cũng bằng thừa.

LƯU — Bà nói thế thì tôi lấy làm ngượng lắm.

Lưu vào, Sen ra, tay mang nhiều khăn lau, lại gần Kheo, hỏi nhỏ gì Kheo. Trong khi đó Bà Thường ngồi ở một góc mở ví ra trang điểm lại. Người ta thấy Ông Thường chỉ về phía con Sen và hỏi nhỏ Hoàng.

ÔNG THƯỜNG — A! Thế à! Hay của nào chào của ấy, quả không sai. (lại nói nhỏ với Hoàng, cả hai cùng cười).

BÀ THƯỜNG — Cái gì thế cả hai ông?

{ HOÀNG — Thưa chẳng có gì.

{ ÔNG THƯỜNG — Một sự ngạc nhiên!

ÔNG THƯỜNG — Một sự ngạc nhiên thích thú. (Sen vào)

BÀ THƯỜNG — Mấy ông gần nhau bao giờ cũng có chuyện úp mở. À mà anh Hoàng này, chỉ làm gì trong nhà mà cứ lẩn xẩn mãi thế?

HOÀNG — Dạ thưa tôi cũng không được rõ.

BÀ THƯỜNG — Anh Hoàng lễ phép quá! Với ai mà anh dạ với thưa...

{ ÔNG THƯỜNG — Nhà tôi nói phải đấy.

{ HOÀNG — Có gì đâu thưa Bác.

ÔNG THƯỜNG — Hôm nay phải vui vẻ, cởi mở, chai rượu này bảo thế. (một lát) À mà chai rượu này...

HOÀNG — Chai rượu này sao, Bác?

ÔNG THƯỜNG — Tôi vô ý thật tình... Lễ sinh nhật của chị, không hiểu gì mà lại đem rượu đến...

HOÀNG — Hai Bác đến là quý rồi, và lại còn gì thăm cho bằng rượu, phải không Bác? (Đi vào. Bà Thường vào theo)

ÔNG THƯỜNG, lại gần Kheo — Anh ở gần đây?

THANG KHEO — Vâng ạ.

ÔNG THƯỜNG — Nay anh Kheo, con Sen trông khá đấy chứ? Tôi thấy nó có cảm tình với anh, anh lo tính chuyện đi là vừa.

THANG KHEO — Dạ cụ dạy thế chứ.

ÔNG THƯỜNG — Tôi nói mà nghe chứ cụ nào dạy cái gì đâu. Anh Hoàng cũng có nói với tôi con Sen nhà nó cũng tạm khá.

THANG KHEO — Dạ cháu cũng biết. Nhưng chị có để ý gì đến cháu đâu. Tự nuôi thân chưa xong, cháu làm sao nuôi vợ được.

ÔNG THƯỜNG — Trĩ túc dài túc bà thời túc, đợi cho đủ thì biết đến bao giờ mới đủ. Trời sinh voi trời sinh cỏ mà. Lo hưởng xuân đi (Lưu ra, cầm một vài dụng cụ, theo sau là Hùng với vài đĩa hát trên tay. Ông Thường quay hỏi Lưu) Xuân bắt tái lại, phải không anh Lưu?

LƯU — Thưa vâng.

ÔNG THƯỜNG, quay lại Kheo — Đấy, anh thấy

không. Tôi có nói gì không phải đâu. (Lưu và Hùng tiến lại mấy hát) À, hồi này nhà tôi hỏi anh bài hát gì đây?

LƯU — Dạ có đây, bài «Duyên kiếp».

ÔNG THƯỜNG — Bài hát hay đấy chứ, phải không anh? Cái gì mà... (lát) «Anh ơi nhớ chăng thuở ấy, những khi bóng chiều xuống dần...» cái gì đấy...

LƯU — Vâng hay lắm, nhiều tình cảm lắm (Hát) «Gặp anh dù không dám cười...»

ÔNG THƯỜNG — Tình cảm lắm.

LƯU — À Hùng, bài đó đâu rồi nhỉ (Hùng tìm đĩa hát, Lưu cho đĩa hát chạy) Tiếng máy hát: «Em ơi nếu mộng không thành thì sao? Non cao đất rộng v.v...» (Lưu so dây đàn. Vợ Hoàng bước nhanh ra).

VỢ HOÀNG — Lại «Em ơi nếu mộng không thành thì sao». Hùng! (lại cầm máy)

HÙNG — Lần này chú Lưu bỏ máy hát đó đi.

LƯU — Chị không thích sao? Hay chứ chị...

VỢ HOÀNG — Tôi nghe nó thế nào ấy.

{ ÔNG THƯỜNG — Hay chứ.

{ LƯU — Nhiều tình cảm lắm.

VỢ HOÀNG — Không hiểu vợ chồng anh Linh có lại được không mà để hai Bác với anh Lưu chờ đợi thế này.

{ LƯU — Thưa Chị chẳng có gì...

{ ÔNG THƯỜNG — Tại chúng tôi đến sớm đây chứ.

VỢ HOÀNG — Để cháu vào hỏi nhà cháu xem có phải bắt đầu hay vẫn chờ vợ chồng anh Linh. À còn vợ chồng anh Nhân nữa chứ. Anh chị Nhân thì thế nào cũng đến. (Vợ Hoàng vào. Lưu bắt đầu đàn, lại điệu nhạc «Duyên Kiếp». Sen ra.)

ÔNG THƯỜNG — Nếu mộng không thành thì sao cô Sen? Cô Sen có chồng con gì chưa nhỉ?

CON SEN — Dạ chưa ạ.

ÔNG THƯỜNG — Chồng còn chưa có, có chỉ con. Cô Sen định bao giờ chưa?

CON SEN — Thưa cụ, cháu không dám ạ.

ÔNG THƯỜNG — Đồng bệnh! Hồi này tôi hỏi anh Kheo câu đó, anh bảo anh không dám. Bây giờ cô cũng bảo là không dám. Vậy thì ai dám bây giờ? Tôi sao? (cười) Anh Lưu nghĩ thế nào? Có người không dám làm gì cả, ngay cả việc lấy vợ lấy chồng để chịu thế cũng không, còn có người cái gì cũng làm. Riêng tôi, càng lớn tuổi tôi thấy tính càng trẻ lại. (Bà Thường ra).

BÀ THƯỜNG — Rồi! Lại nghe ông nói đến thanh niên tính của ông.

ÔNG THƯỜNG — Bà phải nghe cho hết ý mới được. Tôi bảo rằng là tôi còn trẻ, không phải là trẻ về phương diện thể chất mà trẻ một cách triết lý.

BÀ THƯỜNG — Bây giờ lại mọc thêm cái đó nữa!

ÔNG THƯỜNG — Mọc lâu rồi chứ!

BÀ THƯỜNG — Cái trẻ triết lý đó khó thấy thật phải không anh Lưu?

LƯU (mắt đàn) — Bà bảo sao ạ?



BÀ THƯỜNG. Thôi chẳng có gì. Anh tìm có ra bài hát của tôi không? (Trong khi bà Thường lại gần bên Lưu thì ông Thường lại gần Sen. Người ta thấy ông Thường và con Sen hỏi và trả lời nhưng chẳng ai nghe gì.)

LƯU — Thưa có đây.

BÀ THƯỜNG — Hay quá. À mà thôi sẵn anh đây thì cần gì đĩa.

LƯU — Bà bảo thế chứ giọng hát đã được vào đĩa là đã được chọn lọc rồi.

BÀ THƯỜNG — Tôi thấy bài hát đó phải giọng đã tông mới hay.

LƯU — Chị Hoàng không thích bài hát này, sợ hát chị nghe chị lại khó chịu.

BÀ THƯỜNG — Anh khéo nói chứ ai mà không thích. Thôi anh hát nhỏ lại vậy.

LƯU (hát nhỏ dần theo) * Em ơi ...v... »

BÀ THƯỜNG — Thăm trầm lắm! Vợ Hoàng ra, thoáng nhìn phía Lưu; Lưu từ từ ngừng hát. Sen vào. Ông Thường bước theo và bước rồi dừng lại. Hoàng ra.

HOÀNG — Thành thật xin lỗi hai Bác và anh Lưu nhiều. Vợ chồng anh Nhân thế nào cũng đến ngay. Còn hai người nữa thì không chắc lắm. Nhưng bây giờ trong khi chờ đợi xin quý vị ngồi tạm lại đây.

ÔNG THƯỜNG — Anh chị Nhân thì chúng tôi có biết.

HOÀNG — Vâng, còn anh Linh thì ở gần Dalat. Anh hiện làm thầu khoán. Đời anh khá phi thường, nhưng cũng chính cái phi thường đó một số người không chấp nhận nên họ có những lời nghiêm khắc đối với anh.

ÔNG THƯỜNG — Anh nói cho tôi biết đi.

HOÀNG — Anh học mới đến tú tài, học giỏi nhưng thi trượt mãi, ghét bỏ đi lính, vào lính được một năm, chán

quá, anh sinh ra liều, anh nổi tiếng bất tuân thượng lệnh, bạn đầu bị phạt mấy lần, sau bị đày ra Bạch Mã ở Thừa thiên vào trại cải huấn, vẫn cứ ương ngạnh, cuối cùng họ cho về. Về hai tay không, làm công cho một ông thầu khoán, học luôn nghề rồi lấy con gái ông.

VỢ HOÀNG — Anh đi hơi sâu vào đời tư của anh Linh đấy.

ÔNG THƯỜNG — Tôi vẫn khoái những người như vậy, cũng như tôi khoái những người như anh Hoàng đấy.

HOÀNG — Tôi có gửi giấy mời nhưng không chắc anh tới mà xuống được. Đó là anh Linh còn cả hai vợ chồng anh Nhân cùng là hạn cũ.

Đến đây, Kheo đưa vợ chồng Nhân ra. Nhân ăn mặc thường, người hơi gầy, mang kính trắng. Vợ Nhân thật đẹp.

HOÀNG — Nhân! (giới thiệu) Anh chị Nhân, hai bác Thường, anh Lưu..

VỢ NHÂN — Vợ chồng chúng tôi xin lỗi tất cả vì đến chậm, chắc làm phiền lòng gia chủ lắm.

HOÀNG — Kể ra chúng tôi chờ anh chị thật đấy nhưng chờ đợi cũng có cái thú của nó khi thấy có kết quả. Bây giờ tôi xin mạn phép mời tất cả vào bàn.

ÔNG THƯỜNG — Tôi xin được cái hân hạnh đặt chỗ ngồi (Mọi người tìm chỗ ngồi: Vợ Hoàng — Lưu — Bà Thường — Hoàng — Vợ Nhân — Ông Thường — Nhân) Vậy là chúng ta bảy người... * 7 nếp sống oai hùng »!

HOÀNG (tĩnh trọng đứng dậy) — * Kính thưa quý vị.

« Hôm nay là ngày sinh nhật của chúng tôi. Nhân dịp này chúng tôi không ngần ngại... (Kheo ra, bước vội).

THẮNG KHEO — Xin lỗi Cậu...

HOÀNG — (về không bằng lòng) Gì thế?

THẮNG KHEO — Thưa cô một bà nào hỏi thăm Cậu.

HOÀNG — Một bà? Có người đàn ông nào đi theo không?

VỢ HOÀNG — Để em vào xem.

HOÀNG — Khoan đã em (dứt Kheo) Thế chứ có bảo là tôi đang bận không?

KHEO — Bà ấy bảo là bà biết hôm nay Cậu có tổ chức lễ này.

HOÀNG — Tôi xin lỗi tất cả, tôi ra lại ngay tức thì. Xin mọi người bắt đầu cho (nâng cốc uống vội rồi vào).

ÔNG THƯỜNG — Thôi mình chờ anh Hoàng một chút.

VỢ HOÀNG — Xin mời hai Bác với mấy anh chị đi chứ.

BÀ THƯỜNG — Để chờ anh cho vui.

VỢ NHÂN — Chờ anh vào một thể chị ạ.

ÔNG THƯỜNG — Anh chị tổ chức chu đáo quá.

NHÂN — Thưa Bác, tính anh Hoàng như vậy. Hồi còn đi học, anh đã lanh lợi, nói năng hoạt bát, tổ chức tề chỉnh. Cháu còn nhớ anh lập đi lập lại mãi câu « nghề chơi cũng lắm công phu ».

ÔNG THƯỜNG — Vâng, anh Hoàng là người tài hoa lắm. Anh đi đâu rồi cũng thành công, nhất là ở giữa đám đông.

VỢ NHÂN — Thưa Bác, nhất là giữa đám đông có thêm vài người thuộc phái yếu. Chị Hoàng là người trước tiên phải đồng ý với tôi về điểm này, (nhìn vợ Hoàng) phải không chị?

VỢ HOÀNG — Bác và chị nói tốt thêm nhiều cho nhà tôi, tôi thì thật không biết rõ thế nào. Vả lại tôi ít khi đi cùng nhà tôi ra giữa đám đông nên không biết anh ăn nói ra làm sao.

LƯU — Tôi cũng biết anh lắm. Anh có tài chinh phục phái đẹp, nhưng ít người hiểu nổi nghệ thuật chinh phục của anh.

ÔNG THƯỜNG — Có đúng thế không chị Hoàng?

VỢ HOÀNG — Thỉnh thoảng anh vẫn kể lại một vài mẩu chuyện thuở còn đi học và lấy làm khoái trá lắm.

ÔNG THƯỜNG — Để anh ra đây bảo anh kể chuyện lại giúp vui thêm cho ngày sinh nhật.

VỢ HOÀNG — Không hiểu sao anh vào trong nhà lâu vậy.

NHÂN — À anh ra kia...

Mọi người đều quay nhìn. Hoàng bước lại bên cạnh là một thiếu nữ ăn mặc đẹp đẽ, mặt mày sắc sảo. Mọi người nhìn người lạ mặt, dò hỏi...

HOÀNG — Tôi xin giới thiệu đây là chị Linh. Hồi này tôi có nói đến và tôi cũng đã đoán chắc anh bận công chuyện ở Đalat. Anh có nhã ý để chị xuống dự cuộc vui với hai vợ chồng chúng tôi, thật là quý hóa vô cùng.

Xin với thiệu với Chị: đây hai bác Thường, anh Lưu, hai anh chị Nhân và đây là nhà tôi.

NGƯỜI ĐÀN BÀ — Xin chào hai ông bà, chào các anh chị. Chỉ có chị Hoàng là biết tôi thôi.

VỢ HOÀNG — Thưa chị, vợ chồng chúng tôi hẹn mãi mà không lên thăm anh chị được, bây giờ vì một buổi lễ xoàng xĩnh này mà chị lặn lội xuống đây, chúng tôi thật cảm kích vô cùng.

NGƯỜI ĐÀN BÀ — Thưa chị có gì đâu. Riêng tôi đã ước ao gặp anh chị từ lâu nên tôi thấy không nhân dịp này mà đi thì chẳng còn dịp nào xứng hơn. Thật là hân hạnh cho tôi hôm nay mới gặp mặt anh chị. Nhà tôi nhắc nhở anh chị luôn, bảo thế nào cũng xuống nhưng không may hôm nay lại là buổi họp hàng tháng của Nghiệp đoàn nên nhà tôi nhờ tôi đi thay và xin cáo lỗi cùng anh chị.

VỢ HOÀNG — Chúng tôi không dám. Có chị thật quý hóa vô cùng. Mời chị ngồi đây.

NĐB (nhìn mọi người) — Xin mời hai ông bà, mời các anh chị — Tôi đến trễ như thế này thì không phải.

ÔNG THƯỜNG — Chúng tôi cũng vừa mới lại bà thôi — Anh Hoàng nói chưa dứt lời khai mạc thì bà lại đây. Bây giờ anh Hoàng bắt đầu lại.

HOÀNG — Thôi xin quý vị bắt đầu cho.

ÔNG THƯỜNG — Thế còn « vài lời » đầu?

HOÀNG — Xin quý vị miễn cho tôi, xin xem như thông qua rồi và bây giờ kính mời tất cả.

ÔNG THƯỜNG — Tất cả có đồng ý không? (im lặng).

NĐB — Tôi xin phép có ý nghĩ này. Theo tôi đoán thì hình như anh Hoàng đã có nói một đôi lời rồi nhưng sự xuất hiện của tôi làm anh phải nói dở, bây giờ anh không muốn bắt đầu lại lần nữa. Quý vị có thể thông qua cho điểm đó rồi. Tôi góp thêm một lời nữa là: đây là buổi lễ của chị Hoàng nói riêng, thế nào chị cũng có gì muốn nói với chúng ta.

VỢ HOÀNG — Tôi không có gì nói ngoài sự cảm tạ chân thành của tôi đối với hai Bác, anh Lưu, anh chị Nhân và chị Linh đã đáp lời mời của chúng tôi mà đến dự buổi lễ nhỏ này. Tôi chẳng biết nói thêm gì nữa. (Tất cả vỗ tay)

ÔNG THƯỜNG — Tất cả chúng tôi đều cảm tạ anh chị Hoàng đã cho chúng tôi một dịp vui trong không khí gia đình. Chúng tôi đến đây là vì cảm tình riêng đối với anh chị — như chị Linh đây đã không ngại đường xa mà đến dự — và sau nữa là... (cười, tất cả đều cười) vâng quý vị thông cảm lắm, sau nữa là được thỏa dạ. (Mọi người cười).

HOÀNG — Chúng tôi xin cảm ơn Bác, đồng thời cũng hân hạnh giới thiệu với tất cả chai rượu quý này mà hai Bác đã có nhã ý đem lại cho chúng ta khai mạc buổi gặp mặt hôm nay cho thêm nồng nàn.

Bây giờ những người tự nhiên chia ra thành từng nhóm nói chuyện; những người « khuấy » nhất là: Người Đàn Bà, Hoàng và Ông Thường. Hoàng có vẻ dè dặt, thỉnh thoảng quay nói chuyện với vợ Nhân, nhưng Bà Thường lại thích nói chuyện với Hoàng mà như bỏ quên Lưu. Ông Thường hay chuyện với vợ Nhân không để ý đến Nhân. Trong khi những người này nhỏ to với nhau, thì người ta nghe rõ Người Đàn Bà và vợ Hoàng.

VỢ HOÀNG — Em còn giữ tấm hình anh chị gởi cho. Bây giờ thấy chị khác hẳn ra.

NĐB — Vâng, độ này em hơi gầy đi.

VỢ HOÀNG — Độ này chị mập nhiều ra đấy chứ, ai ở Đalat mà chả thế.

NĐB — Chị không thấy em hai tháng trước đây đấy, em gầy lắm vì bỗng dưng ăn uống không được, lỗi này chắc là khá nhiều rồi.

VỢ HOÀNG — Đúng thế, chị mập nhưng mà đối với chị thì thấy vừa lắm, nhất là lỗi này trông chị tươi đẹp hẳn lên.

NĐB — Chị rõ quá khen, nước da em lỗi này không được như xưa nữa, có lẽ vì thức khuya và vì cà phê.

VỢ HOÀNG — Chị thức khuya làm gì? (Giọng hai người đàn bà nhỏ dần lại).

ÔNG THƯỜNG (hỏi Nhân) — Anh có biết anh Linh bao nhiêu tuổi không nhỉ?

(Xem tiếp trang 56)

NGÔ KHA

MẶT TRỜI MỘC

Tặng các bạn của tôi — S.V.S.Q.T.B.T.Đ. Khóa 16.

I

Cửa mắt này rộng mở cho thời gian đi qua
người con gái ngày xưa
người con gái hôm nay
tôi không còn nhớ
hay chỉ là mơ hồ
nước mắt nào làm thành chuỗi ngọc xanh
thế kỷ này năm bệnh và tôi chờ em đem tiếng hát
lời vu vơ
vẫn là lời vu vơ ấy
cho tôi biết ngày mai mặt trời làm gì
tình yêu em mang làm tôi phiêu du đến chân trời nào đó
tôi không nói gì
dù vẫn còn trên trái đất
và như loài thảo mộc
thèm ăn hương đồng với sương mai
nghĩ đến ngày xưa em làm người yêu lấy hoa dệt áo
nghĩ đến bây giờ người con gái đan áo cho tình nhân bằng
nước mắt

thời chiến chinh này
nói chuyện về cái chết của đứa con trai
thần nhiên
lịch sử cũng biết khiêu vũ
mọi người cùng đi điệu valse
mọi người cùng theo điệu twist
chiến tranh nhảy rock

2

Cho tôi ở lại bộ binh để làm nữ hoàng của chiến trận
buổi mai thức dậy thấy ánh nắng vô tư diễn hành trên các
đọt cây
doanh trại đẹp như những vần thơ
Tôi nhớ đến rượu hoàng hoa
mà tôi thương người lính thú.
cho tôi làm người lính gác giấc
những chiều đồng quân nghe âm thanh cao vút của rừng
lắng chờ tiếng gọi âm thầm từ trong lòng đất huyền-bí
hỡi những người lính Tàu, lính Nhật, lính Mỹ, lính Pháp
những người Cộng Sản
chúng ta Tự - Do
cát bụi đau đớn vì các người

cát bụi công bình mà thương cho số phận tất cả
bởi ai đã chối bỏ chìa khoá mở cửa chốn địa đàng này
nên bây giờ có những lũ ng rơi đi vào bằng bạc-lực
Ta phải chiến đấu
nên ta phải sống bằng sự thức tỉnh và báo động
thường trực

chúng ở đây

chúng ở đó

người lính gác giấc phải thức suốt đêm canh
rồi ngày cũng sẽ tàn
đêm không còn nữa
anh lính gác giấc
chúng ta già từ vị trí bố phòng trở về mái nhà nằm ngủ với
chim bồ câu
rồi bình minh đi xem những cây lúa trổ bông — nhân nhủ
cho tất cả mọi người — sự phá sản này làm cho tôi nhiều
đêm thức ngủ

3

Người con gái không hiểu nỗi buồn của người lính chiến
tôi vẫn thèm nói đến câu « hữu thân hữu khổ »
như lời nguyện rửa chân thành loài người của tôi
như mỗi lần tôi hằng nói
chọn cuộc đời làm ngôi mộ
hãy về thật huy hoàng trên cái chết
người Ai Cập có Tự tháp
người Hy Lạp có Nhà đền
người Da Đen có thánh ca
Việt Nam có tuần tiết
chúng ta hện lò bát diệt
như dân tộc Việt Nam bao lần đứng lên
ca dao làm mạch sống
Cách mạng để thành công
đất mẹ xưa vốn gầy
người yêu ta từng khóc
bóng tối đẹp tan
ta ngồi trông mặt trời mọc
ngày mai ngoài đồng cỏ ca hát
mọi người đi hái hoa
chúng mình gọi tên nhau ngày hội sinh
em mặt trời mọc
và anh Tự-Do.

BÊN NÀY THIÊN ĐU'ỜNG

« Qui me invenerit inveniet vitam »

● SONG LINH

BÀ phước Anna lặng lẽ đi bên mép hành lang hun hút của bệnh viện. Mùa lạnh thoáng cửa mình thức giấc từ đêm qua. Sáng nay bà mặc áo trắng thâm, và đội mũ vải đen. Một cảm giác nao núng lay nhẹ trong tâm hồn trong suốt, thanh thân của bà. Bà đứng lại tận cuối đường, khẽ dướn người mở tung hai cánh cửa sổ. Bên ngoài sương trắng vờn vọt đang tan nhẹ dưới những vạt nắng nhọn hoắt chém xuống đầu ngày. Bà phước đứng lìm. Mắt nhìn buông lên khung trời haanh sáng, rồi đậu lại trên những ngọn cây đang rụng lá. Dưới vườn, cỏ xanh ướt đầm sương đêm, long anh trước nắng, sáng lên như tia nhìn con mắt trẻ thơ, và nụ cười thiếu nữ dưới ánh đèn rượu mạnh. Lá vàng nằm la liệt, thật buồn. Bà Anna nghe dội từ vực lòng thăm thẳm, lạnh giá những làn sóng kỷ gợn tròn khu vực động tâm tư. Nơi ấy là giấc ngủ, là một phần chôn vùi, cảm cố khoảng thời gian hai mươi năm dĩ vãng. Bây giờ đối với bà đã hầu như xa lạ, mờ mịt. Tuy nhiên giữa niềm tin chói lòa, hình ảnh người đàn ông theo dõi dấu chân và cuộc đời của Chúa, vẫn ngời quắc như ngọn hải đăng dẫn đường về năng lao tới. Hình ảnh ấy, giữ mãi nụ cười cười mở, giọng nói ấm áp hoạt bát và tia nhìn nhọn hoắt như những ngọn giáo, những mũi tên phóng thẳng vào người đối diện, tựa một địch thủ. Tia nhìn ấy như ngọn lửa tỏa bốc giữa đây đây chàng, bùng cháy những niềm tin mãnh liệt, vây choán, phong tỏa những tâm hồn tội lỗi, cũi đầu nhia xuống một vùng bóng tối trùng điệp không bao giờ hết. Nó như một sức mạnh ban xuống từ sự nhiệm mầu của đấng Ki Tô cao cả, có mãnh lực lôi kéo, cứu vớt những bước chân lầm lẫn, sa ngã về dưới tay người. Thế xác tằm bọ của chàng đã trở về gió cát, như lời phán thánh thư. Nhưng cuộc đời tận tụy, những tình thương đầy ắp, cứ rồi đem

chăm sóc mọi người, vẫn hằng sáng láng trong linh hồn nàng, và yên ngủ vĩnh cửu nơi linh hồn Chúa. Tiếng chuông sớm, chiều rung nhịp dồn dập, chỉ làm cho những linh hồn rối loạn, buồn phiền dịu lắng bình thần lại. Nó mang chứa những niềm an ủi vượt ve từ một cõi hư không vợi vợi, huyền bí, mà ý thức cùng bước chân loài người không bao giờ đạt tới. Chàng đã yên nghỉ đời đời ở đây—Đã thật sự tách rời cõi phàm trần đây đây tội lỗi, để vượt tới, để nhập vào cái thế giới hư huyền bất tuyệt. Nơi ấy mỏng lung, vô tận hơn những bí mật của một buổi hoang sơ, của một thời tiền kiếp, mà hoa cỏ tưởng chừng phải nở đầy bằng những tinh anh thánh thiện. Từ đó không là một ngăn cách trần thế, một ẩn sung riêng tư, khiến những con người tu hành man trá ước mơ phóng tới an hưởng hoặc thống hối miễn cưỡng, đọc thật nhiều kinh để chỉ mong ân xá. Cái thế giới ấy thật tinh tuyền trong sạch. Nó thần nhiên như một bề mây, một dòng suối và quần tụ cái linh hồn biết quên mình, không hề mặc cảm kính sợ Chúa, mà vẫn toàn minh trong sự thiện cần cùng tận đáy lòng. Vẫn ngập lặn trong đau nhức, ề chề ề tận tụy tìm niềm vui cho kẻ khác. Không bao giờ nghĩ sẽ được Chúa đền bù công lao với đường về bên Người thánh thanh an lạc. Bà Anna hồ lửng ý nghĩ, nhìn xuống con đường sỏi quanh co dẫn ra khu vườn xa trước mặt. Người lao-công, đang đứng dang hai chân, quét những đám lá khô dưới các gốc cây. Bà có cảm tưởng những ý nghĩ của mình đang được bàn tay nào đó vun gợn lại thành một đồng, rồi đem đốt tất cả. Bà đưa tay lần chuỗi hạt đeo dài theo bên sườn. Cây thánh giá với tượng Chúa bằng đồng nhỏ bé, nằm gọn trong lòng tay trắng muốt của bà. Bà nhìn ra thật xa. Ý nghĩ hướng trọn vẹn về đấng toàn năng cao cả. Nhỏ khỏi tàng cây khẳng khiu, nâu sạm,

ngọn tháp chuông trắng xoá của ngôi nhà thờ giòng Chúa-cứu thế vươn cao chót vót trên nền trời hừng sáng. Hồi chuông lễ nhì của ngày chủ nhật đang nện ròn tan, phá đám giấc ngủ của loài chim-én xây tổ từ đỉnh tháp, làm chúng hoảng hốt bay tán loạn, và buông những tiếng kêu thảng thốt yếu ớt. Ngoài đường những người đi lễ đang lác đác ra về. Cánh cổng sắt sơn xanh bên ngoài đã mở rộng từ bao giờ. Bà An nhìn ra con đường yên tĩnh chạy ngang ngoài cửa bệnh viện, và bất gặp từ phía sườn đồi sỏi dốc, nơi cuối hàng thông xa tím, khu nghĩa trang với những ngôi mộ trắng nằm quần tụ im lìm. Bên trên những cây thánh giá cúi đầu tưởng niệm. Bà nghĩ đến giấc ngủ bình yên, không một tiếng cựa mình của người đàn ông gửi trọng cuộc đời nơi bàn tay của Chúa, bất chợt bà đưa tay làm dấu thập tự. Bà Anna quay về phòng quỳ gối, ngược nhìn tượng Chúa, và lần hạt môi khấn hứa: Ôi huệ Chúa chẳng bao giờ rời bỏ. Dối theo tôi tới cả cuộc đời. Và tôi sẽ ở đền người, những ngày tháng, những năm dài không thôi.

Từ ngoài đầu tỉnh lý, con tàu sáng đang cần cù đậu lại ga xếp, và một lũ, thò bứt ra những hồi còi hú dài ào ạt.

Tỷ tay trên mép cửa, Loan đứng nhìn ngọn tháp chuông cao vút của ngôi nhà thờ giữa thành phố, đang tiến gần lại phía nàng. Màu trắng của cây thánh giá trên đỉnh tháp, chói nắng của ngày đầu mùa hạ. Con tàu đang giảm dần tốc độ, gặt gồng thét còi, rồi khất khừ khừ đậu lại trước ga. Loan có cảm tưởng thị trấn nhỏ bé này, đang vây bọc lấy nàng bằng những cử chỉ thân ái, mời đón. Loan đứng nán trên tàu, chờ những hành khách chen lấn xuống trước. Nàng đưa tay chải lại mái tóc bị tung toé khi hóng gió ngoài cửa. Hành khách xuống vãn, bỏ lại sự trống vắng trên mấy toa hạng sang. Loan nghĩ đến sự lạnh nhạt lãng quên khách qua sông, không bao giờ thêm nhớ đến sông nước và con đò. Thân phận những người con gái kém may mắn, trong tay người đàn ông xa lạ qua đêm một lần. Loan xách va ly bước xuống thêm đá gập ghềnh. Nàng bỗng nở cười sung sướng khi nhìn thấy anh chị Giao đang đứng đón mình trước cửa ga. Gần họ, một người đàn ông dong dong cao, mặc áo choàng thâm, đầu cúi ngấn, để trần, đang khoanh tay trước ngực. Loan đoán chắc đó là Thiệu—bạn cũ của gia đình nàng Anh Giao chạy lại đỡ lấy va ly trên tay Loan. Trong khi chị Giao cười nói:

— Tưởng cô còn luyến tiếc thì

đó không thêm ra chơi với anh chị.
Loan cười đáp :

— Bộ chị tưởng mùa hè ở thủ đô
với các cụ để thành « Bác bị kiu » hay
sao ?

Loan ngược lên bắt gặp Thiệu đi
đến.

— Lạy cha ạ.

Thiệu và Giao cùng cười. Thiệu
nói :

— Mười mấy năm nay Loan còn
nhớ cha sao ?

— Dạ nhớ chứ ạ. Anh chị Giao có
nói gặp cha ở đây.

Bốn người song hàng đi ra chỗ
chiếc ô tô đậu dưới bóng một cây
thông. Thiệu nhìn Loan, tia nhìn thẳng
thần.

— Mỗi ngày nào Loan còn để tóc
cùn cùn nhật bản. Bây giờ đã thành
một thiếu nữ tân tiến, kiểu diễm mau
quá.

Loan cười :

— Thế còn cha, mỗi ngày nào còn
là cậu học trò đệ tử, cùng với anh
Giao, bắt nạt Loan hoài, thế mà bây
giờ đã thành một vị linh mục đạo đức
rồi thì sao ?

Thiệu cười im lặng. Bốn người vào
xe. Giao mở máy, gạt số và lái qua
những con đường hẹp trong tỉnh. Buổi
trưa, vợ chồng Giao mời Thiệu ở
lại dùng cơm. Trong bữa ăn, đàm
ba câu chuyện được khơi về dĩ
vãng, cùng với mỗi tình của vợ
chồng Giao được Thiệu chứng kiến
từ đầu. Giao ôn lại những kỷ niệm
hồi hai người học chung một lớp.
Về mùa hè. Giữa trưa. Trời nắng đỏ
lửa. Thiệu thường cất công từ vùng
ngoại ô Bạch-Mai đến đón Giao lại
đầu phố Huế. Hai đứa lái nhau trên
chiếc xe đạp của Thiệu lên tận hồ
Tây tâm và bơi thuyền. Khi về bao
giờ cũng vòng một lượt trong vườn
Bạch-Thảo, và hái hoa sen. Hai thằng
trở về đường Quan Thánh, qua vườn
hoa hàng Đậu trên người cảnh sát
già đứng gât bên lề đường. Thiệu
nhẹ cười, nụ cười thật sáng như tâm
hồn còn mới của chàng. Thiệu bỗng
nhớ đến những chiều cùng Giao
đong chơi trên mạn Phà Đen. Hai
đứa thường bơi qua cái dầm, sang
hái trộm ổi trên mép con đường
đầy lá khô và bóng mát. Rồi thời
gian lặng lẽ trôi. Những ngày vui
xa dần tuổi trẻ, nhường lại cho
đời tâm hồn đã gợn nhiều suy tư
khắc khoải. Những đêm khuya, hai
đứa nằm dựa lưng vào một đồng
cát ẩm ướt trên bờ sông. Hồng-hà,

nhìn sao cháy trên vực trời như một
biển lửa lân tinh, và lắng nghe tiếng
súng vang vọng từ một vùng đồn bót
xa xôi. Nước sông lạnh lùng như bộ
mặt chiến tranh lý lợm. Thiệu bỗng
thở dài, đem cái tâm trạng nao núng,
thắc mắc hỏi Giao. Giao chỉ im lặng
hút thuốc, lâu lâu mới nói một câu
thật ngắn, về chân chương thất vọng :

— Chúng mình đang bị cùm kẹp
và bế tắc trên mọi mặt, kể cả tình yêu.

Thiệu gật đầu đồng ý với bạn.

— Nhưng ít ra chúng mình cũng
phải tháo gỡ cái cùm kẹp ấy. Không
lý cứ để mặc nó đè ấn, xiết chặt mãi,
để bị chết một cách thảm hại hay sao?

Giao nện gót chân trên mặt cái ầm.
Những hạt nhỏ bắn rào rào tung tóe.
Từ xa, con cầu Gia-Lâm căng thẳng
trong đêm như một sợi chỉ, treo lơ
lửng những bóng đèn. Thỉnh thoảng
một đoàn xe nhà binh vượt ngang.
Tiếng động cơ ầm ầm rung chuyển.
Giao nói :



— Cái nhiệt huyết tuổi trẻ đã trở
thành vô nghĩa, bất lực Ngục lặn vào
sa mạc mãi cũng thấy chân chương
có đơn. Mà ra ngoài ấy càng chết sớm.
Tôi nghĩ chỉ còn một lối thoát duy
nhất là đi lính, và đi tu.

Thế rồi hơn sa năm, Giao bị động
viên vào học trường Võ bị. Thiệu đi tu
một cách vô tình mà không hề biết
trước. Anh không ngờ cái đêm hai
đứa ngồi dưới cồn cát trên bờ sông
Hồng, và các câu nói của Giao khi ấy
lại trở thành một câu định mệnh
sau này. Mười mấy năm trôi qua. Hai
người xa cách tưởng chừng vĩnh viễn.
Ai ngờ lại gặp nhau ở cái thị trấn nhỏ
bờ biển này. Giao bây giờ đã là
tỉnh trưởng. Còn Thiệu đã gởi trọn
linh hồn cho Chúa. Quên mình trong
trại cùi, để chăm nom, an ủi những
con người bệnh hoạn hiểm nghèo,
bị người đời ghê tởm. Anh. Thiệu

đã tận tụy trong niềm vui cứu rỗi để
che chở, dịu dặt những linh hồn khổ
khô tìm về với Chúa. Anh nghĩ chỉ
có niềm tin mãnh liệt mới xoa dịu
được những đau đớn, quằn quại của
linh hồn cùng thể xác. Và Thiệu vẫn
ngày đêm cầu nguyện Chúa thương
xót, cứu vớt những kiếp người khổ
nạn ấy. Tiếng nói của Loan vang lên
phá tan ý nghĩ của Thiệu. Thiệu khẽ
mỉm cười như một thú nhận tình cảm.
Loan nói :

— Bây giờ Cha Thiệu đã thật sự
xa cách mọi người, không còn như
ngày xưa nữa.

Thiệu vui vẻ đáp :

— Bề ngoài tuy có xa. Nhưng thật
ra cha đang gần gũi mọi người.

Loan im lặng, cúi đầu. Nàng vừa
thoảng gặp đôi mắt Thiệu ánh ra những
tia lửa ngời quắc soi buốt tim mình.

Loan ra khỏi nhà thờ. Bóng tối
đang về trên những ngọn thông bằng
những bước chân vội vã. Nàng rẽ ra
con đường bờ biển. Gió mát lồng
lộng thổi bay tóc nàng và cuốn tròn
tờ áo. Loan có cảm tưởng tâm hồn
mình bỗng nhiên hoang vu, trống trải
như một bờ biển chết, như bề mặt
đại dương mù mịt chạy thẳng đến
chân trời. Không tìm đâu ra bờ bến.

Hình ảnh đôi mắt ấy, nụ cười ấy
vẫn ám ảnh, mãi miệt tâm trí nàng.
Loan muốn lẫn tránh nó, và chạy
trốn ra khỏi vùng ý thức đang rên
xiết từ vực lòng sâu thẳm. Nhưng cái
bản năng tự vệ tựa hồ tê liệt, cùng
với gân cốt, huyết quản như ngừng
chạy nhường cho mỗi lửa tình cảm
vần vũ, âm ỉ như những phún thạch
chuyển động trong lòng một hỏa diệm
sơn sắp sửa nổ tung, như một ngọn
sóng ngầm, nấp mình dưới cái bề
mặt thần nhiên và bao la của biển
cả. Nhưng nàng biết, từ đó, nó đang
bí mật chuyển đi cái sức mạnh vô
cùng mãnh liệt, có tác dụng quét đổ
và di chuyển cả một miền hải đảo
sạm uất cỏ cây. Ngọn sóng ấy, phún
thạch ấy là tình yêu của nàng
đang phóng tới người đàn ông mà
nàng hằng ôm ấp trong mộng tưởng
gần trọn một mùa hè dang dở. Người
đàn ông đó nhất định phải là Thiệu. Tại
sao không là người khác ? Chính Loan
đã tự hỏi nhiều lần. Những nàng đã
bất lực không sao giải nghĩa được.
Tâm trạng này bây giờ đang làm nguy
trước một vòng lưới rộng lớn úp xuống
và xiết lại từ từ. Nàng cố vùng vẫy
thoát ra, chỉ thấy lòng mình sa ngã và
rơi xuống cái chiều sâu vực thẳm kinh
khủng. Nàng hoảng sợ níu vớt lại và

từ đó mỗi ngày càng dần thân vào khu rừng tĩnh yên âm u đầy gai góc, và đây leo xò ra chân lối. Loạn nhắm mắt mãi mê bước tới, không bao giờ nghĩ rằng mình đang liêu mình rượt bắt một hình bóng chấp chớn hiện ra, khiến nàng tin tưởng Loạn không thể phân tách được cái cảm giác tình yêu ấy như mọc tự bao giờ trong lòng mình, mà chỉ thấy nổi xót xa pha lẫn giận hờn, rướm rà, cô thụ qua những ngày tháng chông chênh. Nhất là những khi gặp Thiệu, nó càng âm ỉ quật khởi, rêu xiết tựa một gông thạch lữ, một phiến nước không lồ xô ập chân đề, cuốn trôi những làng mạc quanh làng. Loạn sung sướng nghĩ đến những điều dự tính sẽ được giải thoát khi gặp Thiệu. Nhưng lúc gần chàng, nàng lại thấy mình hội hộp, lúng túng một cách ngờ nghệch khôi hài. Loạn không đủ can đảm để phá vỡ bầu không khí cảm nín, kéo đến như một vầng mây đen che khuất khối óc mình mãi thường nhật. Những tươi vui, nhí nhảnh rất tự nhiên ngày mới gặp Thiệu cũng lần lượt chấp cánh bay khỏi nụ cười trong sáng cũng nàng. Cứ thế Loạn sống lây lất, lẫn lộn với cái tâm trạng dằng co, căng thẳng, không một lối giải thoát, không một nơi trú ẩn cho tâm hồn yên ổn. Loạn nghĩ miên man đến nụ cười khoan dung, cởi mở của Thiệu cũng cặp mắt toát ra những tình thương bao la, rộng lớn. Nó tiềm ẩn một khả năng cảm dỗ, thôi miên thần trí nàng. Nó thấu suốt cả thời tim cuồng nhiệt khoáng khoái của nàng. Nhưng có thể vì đó, nó đã đánh lạc, bỏ quên nàng — y hệt người con gái bị người tình lợi dụng rồi buông rơi giữa nơi núi rừng xa lạ. Loạn nghĩ đến sự cô đơn, hải hùng của ả con gái nhẹ dạ ấy — mà cũng có thể là nàng, đang lẫn mờ trong đêm tối không định được hướng đi, với vô vàn nguy nan và thù dữ. Những thù dữ mang tính yêu mà người đời vẫn cho là tội lỗi. Loạn hướng về Chúa với linh hồn trong sạch, với thiện chí tràn đầy, vì nghĩ rằng tình yêu của nàng gửi về riêng Thiệu, chính là một ước muốn lý tưởng của Người, cần được tạo dựng và phát triển đồng đẳng những cơn chiến thư đại, để tiếp nối những cuộc đời Chúa đã gọi về quần tụ quanh Người, hoặc bị lưu đầy xuống một miền hỏa ngục. Loạn ngồi xuống một thềm đá xây quanh bãi biển. Hai chân buông thõng thoải mái. Trước mặt nàng, lưỡi cát phẳng mịn liếm những con sóng nhỏ lùi xa. Thủy triều đang xuống. Loạn nhìn ra khơi. Những ngọn đèn thuyền chài lênh đênh thoi thóp, tựa hồ những linh hồn bơ vơ, lạc lõng. Đưa thành phố hắt hắt buồn rầu, tổ cáo cái bộ mặt lạnh nhạt, như

sự hững hờ của người đàn ông, lãnh nhiệm vụ sứ thần của Chúa. Chàng đã gánh vác sứ mạng đem lòng nhân từ của Chúa đi gieo rắc mọi nơi cho loài người đặt hết niềm tin mà lánh xa điều ác để lòng mình được mãi mãi an nhiên. Nhưng chàng đã quên không nghĩ rằng chàng đang để một một mình nàng đau khổ.

Loạn thở dài đứng dậy. Đêm đã gần khuya. Nàng vẫn không muốn quay về. Nàng sợ phải nhìn cái căn phòng trống trải, lạnh lẽo mà anh chị Giao đã dành riêng cho nàng trên lầu cao, để nàng được hoàn toàn tự do, hưởng trọn một mùa hè cửa biển. Loạn lang thang qua các phố tối. Sau cùng nàng quyết định quay lại mà nhà thờ, với ý định đón đợi vô tình bước chân Thiệu đi qua. Loạn ngồi xuống bậc cấp. Ngửa mặt nhìn lên cây thánh giá mờ mờ đứng trên đỉnh tháp cao. Gió mát reo hò qua những vòm cửa nhỏ hé mở, và quán quít những ngọn thông nghiêng ngả. Loạn bỗng nghĩ đến cái hình ảnh rừng rợn của chị người làm cho gia đình Giao. Chị ta đã chết cùng với đứa con đầu lòng trong một nhà hộ sinh có những cô mụ nửa mùa. Người chồng đi lính phương xa chưa hề biết tin ấy. Nhưng Loạn thấy mình có trách nhiệm thật lớn trong tai nạn của chị ta. Loạn đã bối hạo dẫn vật, vì không giữ đúng lời hứa, đưa chị đến nhà thương có những bác sĩ chuyên môn, ở một thành phố lớn từ bên kia eo biển. Nàng đã bỏ rơi chị ngang dọc đường trong một nhà hộ sinh từ nhỏ bé, để quay xe đuổi theo con tàu, có Thiệu quá giang lên một làng hẻo lánh cao nguyên, có những người cùi đang mong chờ chàng đến. Khi nàng cùng Thiệu trở về, thì chị ta đã chết. Loạn thầm ăn hận, nhưng không dám nói cho Thiệu và anh chị Giao biết. Loạn bỗng giật mình. Nàng vừa nghe có tiếng ai hỏi mình như tiếng nói của Thiệu. Loạn chưa kịp trả lời, thì quả tình Thiệu đã tiến lại trước mặt nàng cất giọng hoảng hốt:

— Lại Chúa tôi, giờ này con còn ra đây làm gì?

Loạn run sợ, lẩy bẩy đứng lên. Miệng nàng ấp úng:

— Thưa Cha... thưa cha... con...

Giọng Thiệu khuyến khích ớn tớn:

— Con có điều gì cần nói? Cha có thể giúp được con không?

Loạn lắc đầu.

— Thưa cha, không, con muốn... nhưng... Loạn lại ngừng bật không dám

nói tiếp. Bây giờ nàng lại thấy mình hèn nhát hơn những lần trước. Thiệu vẫn sẵn hỏi sốt sắng, tuy chàng đã mang máng hiểu rằng Loạn đã cố tình ra ngời đầy chờ đợi, để mong gặp chàng trong đêm khuya khoắt.

— Hay con có điều gì khiến lòng không yên ổn cha sẽ cầu nguyện Chúa thương con.

Loạn vẫn lắc đầu. Nàng bỗng thấy đôi khoé mắt mình nóng nóng như chớm có ánh lệ trào ra.

— Không, thưa Cha... con... Vâng, con... con đang đau khổ trong lòng... mong sẽ được cha cứu rỗi.

Thiệu an ủi nàng với giọng nói hơi run run lạc điệu.

— Con hãy cố tránh xa mọi điều không hay, làm con đau đớn. Hãy để thi gờ nghĩ về Chúa thương xuyên và hết tâm cầu nguyện con sẽ thấy lòng mình yên ổn, bình thường.

Loạn đã khước thật. Nàng cố cầm nó lại, song vô ích, vì nàng quá yếu đuối. Loạn nói qua giọng nghẹn ngào, thật nhanh như một tia chớp lóe, đến nỗi chính nàng cũng không hiểu mình đang nói những gì.

— Không, con đã cầu nguyện nhiều... Nhưng «Loan» đã bất lực. Chỉ có cha mới đem lại được sự yên ổn ấy — chỉ có một mình «Thiệu» mà thôi...

Nói chưa dứt lời Loạn đã ôm mặt vùng chạy qua rừng thông, rồi lẫn vào đêm tối. Thiệu đứng im sống trên nền đá, nghe tiếng nước nở của Loạn loảng xoảng và mờ dần. Tâm hồn chàng tê dại tự lúc nào. Chàng cúi đầu bước nhanh miệng cầu xin lần nữa:

— Xin Chúa xót thương cứu vớt linh hồn lạc lõng, khổ nạn của nàng.

Cả đêm ấy, Thiệu quỳ gối trước bàn thờ Chúa, để cầu nguyện cho Loạn tránh xa khỏi sự sa ngã của loài quỷ dữ cảm dỗ, và tìm thấy niềm tin sắt đá nơi người.

★

Đôi cánh tay cuộn cuộn những bắp thịt rắn chắc của hắn ghi chặt lấy thân thể Loạn. Nàng cố vùng vẫy, la hét nhưng hoàn toàn bất lực trước sức mạnh của hắn. Loạn bị hắn dẫn ngửa xuống mặt đất. Những búp cỏ cứng và gạch, đá vụn đâm vào lưng nàng nhói buốt. Loạn tởm con người lên từng chấp vì đau đớn. Sau cùng nàng nằm mặt lử chịu trận. Hơi thở dồn dập hỗn hển của hắn

(Xem tiếp trang 26)

HIGH LIFE

NHUƠNG SAO ●

ĐỜI sống hằng ngày của tôi thật nhí nhảnh. Nếp sống về ban ngày cũng rất tầm thường. Chạy lăng xăng mỗi nơi một ít, làm công việc sinh nhai, ăn nhai và chẳng suy nghĩ gì hết hoặc liên tưởng bậy bạ. Một lần vào ban ngày tôi chợt bắt gặp một hình ảnh tôi chưa bao giờ thoáng thấy về ngày. Tôi nghĩ đó có thể là bóng dáng của tôi, hay sắc diện suốt đời tôi bị cuốn hút đến, hay tiếng vọng vang của một giọng trầm trong đêm mà tôi đã thao thức nghe và chưa bao giờ phân biệt rõ. Vào những ngày lập xuân bầu trời rung rưng và xao xuyến nhiều. Tôi đi dạo một mình ở bờ sông và nhìn thấy nhiều thứ trôi ở men bờ nước. Những trận mưa lụt của mùa đông đã chấm dứt được ít lâu. Con sông tràn đầy đã bắt đầu trong trẻo dần. Dọc bờ nước có một ít củi mục, một ít hoa lá và trái cây rụng trôi bập bềnh, mỗi lần muốn đặt vào bờ là mỗi lần bị sóng đánh rờ ra tấp vào, đặt ra cuộn vào luồng nước rồi tách khỏi, cứ thế trôi mãi đến một miền cửa sông xa tít mù. Nhìn sông nước dờn dờn và những rác rến trôi vất vưởng tôi chợt nhớ lại một vật gì bỏ quên đã lâu, ba bốn năm rồi. Trong nếp sống nhí nhảnh của tôi những công việc tầm thường và ăn chơi lao lóc cuộn vào nhau và tôi đi xa đến đâu tôi khó biết; nên ba ba năm đối với tôi cũng là lâu lắm rồi. Tối hôm ấy tôi vội lục lại đồ cũ và tìm ra một vật bỏ quên đã lâu. Tôi lấy giấy gói nó lại cẩn thận thành một cái bọc to bằng cái vali con. Ngày hôm sau, vào buổi chiều tôi xách nó đến nhà Kim, người con gái đẹp tôi yêu. Kim đang sửa soạn về quán tết. Hai ba ngày gì nữa thì pàng về, và tôi định mang vật ấy làm một món quà lạ cho nàng. Thấy tôi khe khẽ ôm gói đồ bước vào nàng cười.

— Anh đem gì thế này? Gì chứ đem về nhà không được đâu. To thế chở đi đường phiền chết, mà anh gói gói lỏi thời thế này?

— Quà cho Kim đấy, tôi nói. Song chỉ cho Kim xem nó buổi chiều này rồi tôi lấy về lại. Không giữ được nó đâu.

— Trời ơi, quà gì kỳ vậy.

— Quà mùa xuân, thưởng thức nó vào buổi chiều thôi. Kim để tối hay mai rồi sắp xếp đồ đạc. Bây giờ ra ngồi đây mà hưởng quà.

Kim lên lầu một lúc rồi trở xuống, tay xách một chùm đào. Bỏ từ chiếc cửa sổ rộng kiểu mới thời lửa đến Kim. Tóc nàng hơi bay bay, áo phất phơ nhẹ, một nét mặt đẹp kiểu cách. Tôi nghĩ tôi có thể yêu nàng được.

— Nào anh mở quà đi; à mà để Kim mở cho.



Kim vui vẻ nhí nhảnh. Nàng vẫn thích bầu không khí bẽ và quả biểu. Tôi nói,

— Món quà này cần phải đi kèm với một câu chuyện. Hiếu chuyện sẽ thích món quà lắm. Vậy khoan mở nó ra đã nhé.

Tôi quen Seagrave vào những dịp cùng đi nhàn nhệ. Anh là Mỹ da đen, gốc Phi-châu về sau trong những lần đi chơi trào mậ tôi được biết thế. Về đêm khi chúng tôi ở quán giải khát ra, đường phố đã vắng tanh. Seagrave cùng vài người bạn Mỹ lái xe đưa tôi về. Có khi đi bộ. Mỗi người đều chuênh choáng hơi men. Chúng tôi choàng tay nhau đi qua các đường phố vắng. Về khuya trời sẽ lạnh. Thành phố tĩnh nhỏ im lắng như một thành phố bỏ hoang từ lâu. Đèn điện chỗ có chỗ không. Đường nhấp, hồi hăm, nhỏ hẹp. Trời sao ở miền biển vẫn thương mù mù. Những lần đầu Seagrave ít nói. Chỉ vài ba câu xã giao. Đến một ngổ rẽ chúng tôi chia tay, mỗi người trở về với sự cảm nín của mình. Cậu nói Seagrave thường thốt ra nhiều nhất mỗi khi nhìn trời khuya: « Xứ tôi cũng ít khi có sao rồi! »

« Xứ anh ở đâu? » tôi hỏi. Anh không trả lời.

Những lần sau anh thân với tôi hơn. Một lần về khuya anh rủ tôi ra ga, những người kia trở về Sân ga tĩnh lẻ xác xơ, hoang vắng. Một con đường nhỏ dẫn trước. Một dãy nhà gạch thấp, cổ xưa. Ngăn cách, một hàng rào thép gai. Trong sân độc một đầu tàu rất xưa đang lết lết lết tới. Tiếng còi ngắn, thứ âm thanh độc nhất trong đêm.

« Những con tàu ở đây đi đến đâu? » tiếng Seagrave. Tôi nói:

« Đến một tỉnh nhỏ cũng nghèo như ở đây. »

« Đến đâu, đến đâu, tôi tưởng khó mà biết chúng đi đến đâu ». Anh đứng nhìn lại, nhìn qua hàng rào thép gai sân ga vắng. Tất cả vắng vọi dưới ánh đèn, tầm thường trở trụi. Anh nói:

« Chúng có bao giờ đến đâu được. Có một nơi để đến còn hơn, dù là một tỉnh xép; đây này... » Anh kéo tôi đi. Từ đó anh không nói thêm gì nữa. Chúng tôi trở lui, vượt

qua một chiếc cầu sắt sơn đỏ. Về khuya nước thủy triều dâng cao. Dòng nước đục. Đàng xa những mái nhà sàn hỗn độn giữa những ghe thuyền. Trăng muộn nhô lên, im lặng, khô khan, rướm máu. Seagrave nhìn một lúc. Quai hàm anh rần rại. Chúng tôi chia tay ở ngõ ra phía bên kia cầu. Tôi nắm lấy bàn tay to của anh.

« Good night »

« Good night » anh giữ tay tôi lại. « We outcast negroes Americans... »

Tôi chờ anh nói hết câu nhưng anh ngừng, nhìn lên vầng trăng đỏ.

« Đây anh, chúng tôi là người Mỹ lạc loài, không đủ tế nhị như mấy anh, nhưng anh hãy nhìn vầng trăng kia. Sao nó kỳ lạ thế kia » « Nhà anh ở tận đâu ? » Seagrave nói tiếp. « Tôi vẫn chưa biết nhà anh ở đâu ».

« Đàng xa kia, bỏ vài ngõ rẽ. Cũng là nhà trọ thôi ».

« Thế trước kia anh ở đâu ? »

« Miền Trung Việt Nam. Còn xứ anh ở tận đâu ? »

« Good night, friend. » Anh buông tay tôi ra và đi.

Để làm việc yên tĩnh tôi thuê một căn nhà khuất nẻo. Hàng ngày tôi làm vài công việc sinh sống xong lại trở về với yên lặng và bụi bặm Ban đêm tôi thức, nhìn mình ngồi chết đờ. Khi đi quán với Seagrave tôi cũng nhìn thấy mình mỗi morn. Sau mỗi đêm trở về một mình tôi lại nằm nghe mình thở, xen vào những quãng im lặng Bụi bặm nhiều trong bóng tối. Tất cả như một hơi thở hấp hối.

Mấy ngày sau vào buổi chiều, tôi lại vào chiếc quán quen thuộc. Một vài người ngồi rải rác trong bóng mờ. Kể ra người vào lặng lẽ. Một ít khói thuốc. Người ta cho nghe vài điệu nhạc tây phương xen vài điệu cổ xưa. Tôi ngồi đặt tay sát ly cà-phê, nhìn hoàng hôn. Những bóng người ra vào, những giọng nói thấp, mập mờ, bập bềnh trong trí tôi. Một lúc sau Seagrave vào ngồi đối diện với tôi, im lặng. Tôi rời mắt khỏi khung cửa sổ và nhìn anh. Đúng là Seagrave, ngồi trầm ngâm, nhìn lơ đãng ra ngoài. Đôi mắt anh nửa nhìn ra ngoài, nửa nhìn tôi, thế mà những bóng người đi ngang sát anh và cái nhìn chăm chú của tôi vẫn không làm anh hay biết. Một người mù, tôi nghĩ, một người mù đang nhìn thế giới bằng cặp mắt của riêng mình.

« Anh đến một mình thôi à ? » tôi hỏi.

« À, vâng »

« Đây anh Seagrave, anh đã hiểu tôi rồi chứ ? »

« Why, of course »

« Anh lúc nào trông cũng trầm ngâm. Thật không giống với những người Mỹ khác luôn vui nhộn ». Anh hơi lắc đầu. Tôi sợ nhờ anh chưa có gì uống. Tôi gọi một ly cà phê cho anh. Anh gật đầu.

« No coffee Coke »

« Mọi lần anh vẫn thích cà phê mà ».

Tôi bước đến quầy hàng lấy vài tờ báo trong ngày. Chúng tôi ngồi im lặng. Tôi đọc qua mỗi tin. Seagrave nhìn bóng đèn. Chỗ chúng tôi ngồi dựa mái hành lang sau những hàng cây. Trời mù sương. Xuyên qua những tầng cây khẽ lay động sao hiện ra lơ mơ. Con đường trước mặt hẹp, vắng tanh, đầy bóng tối và bụi bặm. Tôi đọc qua một vài tin chiến sự, vài tin trộm cắp, cướp phá, lụt lội, hiếp dâm, hối lộ... Vài bức hình những tên địch bị bắn chết

nam phơi bụng, bắn thủng, gớm ghiếc như những con vật. Những vũng tối vũng sáng của cuộc đời. Cái chết cái sống của con người. Tương lai lịch sử. Gương mặt trầm ngâm của Seagrave Phận mình. Ý niệm về mọi sự lướt nhanh qua. Sao không lên ngồi trên đỉnh núi Thái Hằng nhìn dòng sông dưới xa chảy miệt mài ngày đêm. Hồn vất vưởng chưa một lần có bến đậu.

Tôi đứng dậy yêu cầu được nghe bản nhạc Tabu Tôi đã thuộc lòng từng nét nhạc* bây giờ nghe lại vẫn không chán. Những sóng nhạc san sát trùng điệp phủ vây bóng đêm, những nhịp trống đập dồn òm choàng lấy người nghe. Tất cả tâm hồn dâng như sóng bể và trở nên hoang vu man rợ.

« Anh nghe điệu trống kia, tài tình quá » tôi nói.

« Hà » tiếng kêu cộc lốc chém xuống, quai hàm Seagrave hằn lại.

« Damn it, sonuvabitch » Anh nhìn hẳn vào tôi, « thế mà anh cho là tài tình à ? »

« Thì xưa nay tôi có nghe điệu nào khá hơn đâu »

« Nó c ỉ đáng vất đi »

« Thế thì phải vất hết »

« Nó chỉ đáng cho những thằng lười biếng nghe »

« Thế anh cho điệu trống ra sao mới hay ? »

Seagrave nhìn ra bóng đêm. Cả thành phố tỉnh nhỏ hoang vắng lạ kỳ. Quán gần như đã hết khách. Anh ngồi im lặng mặt nhẵn nhụi khô sứt. Tôi thấy có một vài câu hỏi như đưa Seagrave vào một trạng thái khác. Anh khẽ sờ lộ ra vết nứt, gần như đứt tợn. Chúng tôi đứng dậy ra về. Trời khuya lạnh. Một con vạc ăn đêm bay ngang qua, tiếng kêu đục, cò đơn, buốt lạnh. Tôi nhìn thấy một đốm trắng bạc trong sương, vài vì sao rất mờ, chớp chớp.

« Anh có nghe tiếng vạc không ? » Seagrave chợt hỏi. « Đó chính là điệu trống hay. Nó là hồn sống tự phát ra. Điều trống hay phải là nhịp tim, là cuộc đời, là hồn, là sự sống, là tiếng đau thương. Không là một sự mô phỏng. Hồn dân tộc tôi, quê hương tôi đã từng phát ra tiếng nói ấy. Người ta mô phỏng làm tôi khổ sở ».

Chúng tôi đi qua cầu. Vầng trăng đỏ xuất hiện rất chậm vào giờ phút người ta đã mỏi mòn sau một ngày và gần một đêm lẩn lóc trong thành phố, và lúc thấy hồn mình khác khuất trong bóng đêm Một mảnh trăng đỏ không mang dấu vết thời gian, lơ lửng, cuồng nộ với những giọt máu, cuốn hút Seagrave lạ lùng. Anh đứng sững sờ một lúc lâu, mình tựa vào thành cầu lạnh buốt. Cuối cùng anh quay lại, nói giọng trầm trầm :

« Tôi nghĩ đến quê hương anh à. Tôi lớn lên ở Mỹ và chưa hề biết đến quê hương thế nào. Cha mẹ tôi kể lại chúng tôi là những người sống sót độc nhất của bộ lạc. Một thời gian sau khi bị đưa sang Mỹ cha mẹ tôi được tin cả bộ lạc bị nạn dịch và chết hết cả. Bây giờ cha mẹ tôi cũng đã chết cả rồi, tôi là người sống sót độc nhất, chưa bao giờ thấy lại quê hương, giữ hình ảnh quê hương như một niềm hoài vọng không nguôi. Quê hương xa rồi ». Anh lặp lại, « Far away now, far away now »

Đến bên kia cầu tôi cầm lấy tay anh.

« Hồn quê hương vất vưởng hoài hoài sao » anh nói

« Một ngày kia nó sẽ đậu »

« Không bao giờ, phải không. Ít bữa tôi sẽ cho anh xem cái này Good night »

« Good night ».

Thường thường hai âm « good night » chúng tôi nói với nhau nhỏ và im lặng như hai giọt nước mắt cuối cùng vĩnh biệt. Rồi tôi trở về con đường của tôi, nghe im lặng và cô đơn phủ vây. Một cái gì vĩnh viễn chấp chôn. Và tiếng vạc kêu sương như tiếng đau thương buốt lạnh trong đêm.

Bằng đi một tối không gặp Seagrave. Vào một buổi chiều cuối tuần trăng anh đột nhiên tìm đến nhà tôi và rủ tôi đi Saigon. Chúng tôi đi bằng xe mô tô, mỗi người một cái xác đeo vai. Seagrave mang theo một gói to. Chúng tôi chờ nhau, khởi hành đã chiều — ý Seagrave muốn vậy. Ra khỏi thành phố xe lao đi vun vút. Cả hai chúng tôi đều thích tốc lực. Tôi ngồi ở sau, nhìn những khoảng rừng đập dờn lướt qua. Seagrave chăm chú lái xe. Tôi để ý anh như bị cuốn hút tới trước, bởi một cái gì trong khối rừng đang trước và hoàng hôn, Đêm xuống mang những cơn bão rừng từ những miền xa về. Âm thanh rào rạc trùng điệp trong bóng tối, phảng phất tiếng thét thú rừng khi thấy bóng dáng què hương. Tôi nghĩ đến những ngày lần lóc trong thành phố, khắc khoải nằm chờ cơn đông buổi chiều, tiếng sấm dấy âm ầm ở xa. Mùa này khi đêm đến hoàn toàn trời vẫn ửng ửng đỏ. Seagrave cho biết chốc nữa lúc trăng hạ huyền lên bão rừng sẽ ngừng và trời sẽ hừng hực đỏ. Chúng tôi đi vào vùng đất cao. Rừng nằm trên hai bình diện, cỏ tranh chạy vút thẳng tắp và cây cồng loại đều đặn vút lên cao. Bão rớt xuống những khoảng rừng vàng hoe và cỏ tranh nhạt tất cả ánh lên sắc đỏ ửng. Càng lúc chân trời càng bao la. Trong nhịp đưa đẩy bỗng bênh của chiếc xe Seagrave tiếp tục để mình cuốn hút vào không gian. Anh cúi rạp mình xuống, hai tay ghi chặt lấy tay lái, quai hàm cắn chặt, toàn thân rung nhẹ, ngất ngất trong một cơn mê sáng kỳ lạ, cổ họng phát ra những tiếng hú man rợ.

« Seagrave, Seagrave, anh làm gì vậy ».

Anh không trả lời. Một lúc tôi nghe tiếng răng khê rít, « trống dấy rồi ». Tôi lắng nghe. Không có tiếng gì khác ngoài tiếng động cơ và bão rừng. Tôi ôm sát Seagrave. Gió bùng bên tai. Bây giờ chỉ còn một cảm giác say sưa ngây ngất tột độ. Những buổi chiều mùa thu, cơn giông chiều hôm, vòng tay người yêu, đau đớn hận thù, những giọt nước mắt, những buổi tối nhìn biển đen om tròn nổi cô đơn vào lòng, vai cầu lạnh buốt, tất cả trong giờ phút này hiện ra với một hiện hữu khác lạ, với ý niệm khác lạ, nhanh, sắc bén mê loạn. Thôi bây giờ không còn gì. Bây giờ chỉ còn một cái bóng tay và trời vào êm ái mãi mãi. Trọng trạng thái đó đột nhiên tôi nghe tiếng bập bùng, thứ tiếng trống sóng dấy tràn bờ. Tôi lại nghĩ đến những ngày lần lóc trong thành phố, niềm khổ đau muốn nắm và người đồng loại. Một chút hồn lang thang mãi tìm kiếm một bến bờ là mãi mãi lùi xa. Tiếng bão rừng. Tôi nhắm mắt một lúc lâu, khi mở mắt ra, rừng hừng hực đỏ, bão lặng và trăng hạ huyền nhỏ lên, bỗng bênh như nhịp nhàng như nhịp tim của một bến nước xa xôi. Seagrave ngừng xe lại, tắt máy. Anh ra dấu cho tôi mang đồ đến một đám cỏ tranh bên đường... Chúng tôi trải tạm vài lều ra và ngồi nghỉ. Seagrave im lặng mắt đỏ ngầu ngược nhìn trăng. Lại thay khi trăng lên, bão ngừng hẳn. Cỏ hoa nồng gắt.

« Bây giờ đã trăng lên rồi » tiếng Seagrave.

« Trăng lên và hoa nở » tôi vừa nói vừa chỉ tay ra những khóm hoa loáng thoáng hờ trắng xoà.

« Tôi cho anh xem cái này » Seagrave với tay mở bọc giấy. Một chiếc trống nhỏ thô sơ, mặt da đen bóng.

« Tôi sẽ tấu cho anh nghe điệu trống của què hương tôi. Anh hãy lắng chờ ? Trong đời, tôi nguyện chỉ đánh điệu trống này một lần thôi ».

Tôi gật đầu, biết không bao giờ còn có dịp thứ hai nữa. Đời chỉ hiển dạng một dịp độc nhất và mỗi người phải hoàn thành khuôn mặt mình. Seagrave ngồi thẳng, hai chân xếp tréo và chiếc trống dề trong lòng, hai bàn tay từ từ giơ lên và mặt chậm rãi ngược nhìn mặt trăng một lần cuối cùng rồi nhắm lại. Khi hai bàn tay ngừng lơ lửng cả người anh như một pho tượng. Tôi sửng sò nhìn anh. Đột nhiên hai bàn tay lao vút xuống mặt trống và âm thanh dồn dập nổi lên. Lại thay tôi nghe lại tiếng trống bão từng khi nãy. Điệu như mê như loạn như cuồng như say, quẩn quít lấy những đợt tranh rồi vút lên không bao trùm ánh trăng. Trống đỏ lừ trôi giạt trên những đợt mây cuộn cuộn chảy. Điệu trống cuồng si, phần nộ, hào hùng lớp lớp tuôn ra như những dòng máu trôi về quê hương. Què hương đâu rồi, què hương đâu rồi ? Đến một lúc tiếng trống đột ngột tách làm hai, lập thành hai điệu phân biệt hẳn nhau và bỏ túc nhau. Tôi lịm đi trong âm thanh cuồng loạn. Những lớp sóng man dại ngàn đời tự hoàn thành rồi tự phá vỡ mình vào bờ đá. Biển cả luôn luôn bắt đầu trở lại. Cuối cùng tiếng trống đập diu lẩn vào hư vô và đôi mắt Seagrave trào ra những ngấn lệ. Anh ngừng tay im lặng. Dịp may độc nhất trong đời anh đã qua rồi. Một đời anh chỉ đánh một lần điệu trống của què hương, một đời anh chỉ tấu lên một lần cồng người anh, và anh đã tấu đến tột đỉnh tuyệt diệu. Tôi giật mình cầm lấy tay anh.

« Biết còn gặp nhau nữa không ! »

Seagrave mở mắt ra và mỉm cười.

« Người Á Đông thâm trầm và linh tính sắc bén lạ lùng. Điệu trống vừa rồi là điệu High Life đấy ». Anh gói cẩn thận chiếc trống rồi nằm xuống, với mình trong men với chiếc trống.

« Good night » — « Good night ».

Chúng tôi trở dậy lúc 5 giờ sáng và tiếp tục lên đường. Một tuần sau tôi trở về với tinh lực, với công việc hàng ngày. Seagrave không cùng về như dự định. Anh nhờ tôi đem chiếc trống về trước. Anh ở lại Saigon với chiếc mô tô.

Tháng sau tôi đọc báo bắt gặp tin một tai nạn mô tô. Tai nạn xảy ra khoảng nửa đường Saigon — Phan Thiết. Nạn nhân là một người Mỹ da đen tên là William Seagrave. Tôi buồn uất, trong thâm tâm vẫn biết anh đã lên tột đỉnh và phải chết.

Tôi kể xong cho Kim nghe câu chuyện của Seagrave thì trời đã hoàng hôn. Tôi mở bọc giấy và cho nàng xem di vật của anh. Kim nhìn chiếc trống một lúc rồi khẽ nói, « hay thì hay thật, song buồn lắm. Đáng lẽ anh không nên kể lại mới phải. Gần mùa xuân rồi ».

« Đề tôi nhớ lại một khúc của điệu High Life và đánh lên nhé ». Tôi thử nhớ lại một khúc và tấu lên. Kim ngồi im nhìn lơ đãng. Đến một lúc tôi chợt thấy mình lơ trên, bên lạng lẽ ôm trống ra về.

Vài vần thơ của Seagrave.

« Dead body, dead body in nostalgia

Wouldn't my lines bring you ashore back home ?

O, paining soul driven for years toward far shores,

Perpetually my lines are sea-wave love.

.....

« O memory of youth and fleeting happiness

Opening once your lips in my loneliness

Like the sunshine of days gone

Would you return again ?

First chance, first chance, once offered

Standing between death and life

I've to choose to live or die

To my hands a blood-drop delivered

.....

NHƯƠNG SAO

BÊN NÀY THIÊN ĐƯỜNG

(Tiếp theo trang 22)

phả lên mặt nàng. Và nàng rung mình thấy bàn tay gồ ghề chai đá của hân lùa vào ngực mình, xoay tròn — xuống dưới — xa hơn. Những hàng cúc bấm tung ra một cách dễ dàng. Nàng nhắm mắt, lơ mơ thấy mình lạnh toát thân thể, với làn da trắng nõn không còn gì che đậy. Mặt hân cúi sát xuống má Loan. Hân vừa hiếp nàng, vừa đòi trả đũa con của hân. Làn mịn chật mồi chiu dưng. Chờ đợi hân sơ hở qua một động tác cân bân, nàng co hai chân, đập hất hân ngã ngửa ra sau. Nàng vùng chạy, và la hét cầu cứu. Loan nghe mơ hồ thấy tiếng rú của mình. Nàng choàng mở mắt. Cái bàn tay nhỏ bé tím ngất của đũa trẻ thò ra từ phần dưới thân thể nàng vụt biến. Loan rung mình sợ hãi. Mồ hôi loát ra ướt đầm hai bên thái dương và lưng áo mỏng. Nàng thoáng biết, mình vừa ảo mộng. Loan hoảng hốt, nghĩ đến người đàn ông bị nàng đập ngã, na ná giống khuôn mặt của Thiệu. Nàng nhắm mắt sua đuổi cái hình ảnh tội lỗi ấy, mà nàng nghĩ, chính nàng đã nuôi dưỡng, dung túng và nịnh hót nó trong tiềm thức mình từ bao lâu nay. Loan úp mặt xuống đệm gối, jòng ả nân dấy vô trăn ngập, cùng nước mắt đầm đìa hai gò má.

Loan thức dậy vào lúc trời nắng gắt. Nàng bước vào phòng rửa mặt. Bỗng nhiên đối diện tình cờ với khung gương sáng loáng như nụ cười mĩa mai, nhăm nhở. Loan thấy đôi quầng mắt mình sâu xuống mắt mũi, và hơi thâm. Mái tóc rũ rượi bao phủ khuôn mặt ulla héo. Loan cúi đầu lẩn tránh những tia nhìn xa lạ của đũa con gái trong ấy. Nó đang riêu cợt, nhạo báng nàng — và nàng ngượng ngập chạy trốn khỏi mình, như một tội nhân e dè chạy trốn mãi miết để khi dừng lại, vẫn thấy bản án tử hình sừng sững trước mặt mình.

Loan xuống nhà dưới. Qua phòng ăn. Chị Giao đang ngồi coi báo chờ

nàng. Chị ngược lên mỉm cười.

— Hôm nay anh đi công tác xa. Chiều mới về.

Loan ngồi vào bàn, đối diện chị. Chị Giao gọi người đem lên bữa điểm tâm. Loan thấy mình mệt mỏi, mệt và chán nản vô cớ. Bữa ăn tẻ nhạt không một câu chuyện qua lại giữa hai chị em. Loan giết mình ngồi im. Tiếng còi xe hú dài ghê rợn chảy hẳn vào sân tóa tỉnh trường. Một người quần áo bụi cát, mẫu me chạy vào với bộ mặt tái mét, hồn lêu lêu:

— Thưa bà, cô, Thiệu tá vừa lâm nạn.

Loan xô ghế cùng với chị Giao hốt chạy ra. Chiếc xe jeep chở xác anh Giao vừa xích đồ. Loan và chị Giao cùng òa lên khóc, chạy lại ôm lấy anh. Những người lính cận vệ nhốn nháo, lảng xảng.

— Thiệu tá còn sống. Chúng nó phục kích giết mìn. Người ta xúm quanh khiêng Giao về nằm trên chiếc băng ca giữa nhà. Hả chân Giao nát ngừu, lặc lía và lỏng ngừu lỗ chỗ những vết thủng. Mau loang đỏ thẫm cả bộ quần áo trận màu chàm. Mặt chàng xanh nhợt lả đi. Loan ghé xuống mặt anh khóc thảm thiết. Giao khẽ mấp máy đôi môi bảo nàng đi tìm Thiệu. Nàng tắt tả cùng người tài xế chạy đến trại cù tìm Thiệu. Khi Thiệu đến nơi vừa kịp rửa tội cho bạn lần cuối thì Giao tắt thở.

Buổi chiều, lúc chờ đợi đưa quan tài Giao về an táng tại thủ phủ, Loan một mình đến nhà thờ quỳ trước mặt Thiệu, thủ thật những tội lỗi mà nàng nghĩ chính mình đã vô tình gây nên để làm phật lòng Chúa. Loan khóc nức nở:

— Lạy Cha, con đã trót yêu Cha. Xin Cha hãy nói Cha yêu con một lần cuối, trước khi con phải vĩnh viễn xa Cha.

Thiệu im lặng làm dấu thánh giá trên đầu nàng.

— Cha sẽ cầu nguyện Chúa che

chở con hàng ngày. Con hãy bình tâm hướng về người với linh hồn ăn năn toàn vẹn. Vì sự hối hận chân thành của con sẽ được người rộng lòng tha thứ. Tất cả không do lỗi nơi con. Con hãy cố gắng dọn mình, để đạt tới một tình yêu bao la rộng lớn, trước vô vàn lỗi lầm và đau khổ đang ngợp chìm nhân loại.

Sáng hôm sau Thiệu ra sân ga tiễn đưa linh cữu bạn lên tàu. Loan chít khăn tang cúi đầu từ giã Thiệu. Lòng vì linh mục bỗng nao nao, bồn chồn. Thiệu cất giọng cảm động an ủi nàng:

— Cha biết khi ra đi, con vẫn mang rất nhiều nỗi niềm ân hận, hối cải. Trong mọi trường hợp, cha vẫn mong gặp con, để thấy con làm những gì lành, và cứu rỗi mọi người trong tình yêu thần thánh.

Thiệu bỗng vô tình đưa bàn tay ra trước mặt Loan. Nàng quỳ xuống cầm lấy mà hôn nhẹ. Loan chợt hoảng sợ, há miệng khi thấy bàn tay Thiệu có ngón chỉ còn nửa móng. Thiệu chợt nhớ, vội rút lại, trong khi con tàu đang hú còi thục giục.

— Thôi con về. Xin Chúa thương con, cũng xin thánh thiên thần Raphael điu dắt con bằng an vô sự trong lúc đi đường.

Loan lật đặt lên tàu. Chị Giao gục mặt xuống quan tài chổng khóc tím, quên cả già từ Thiệu. Con tàu chuyển bánh bỏ lại ga xếp quanh hủ với thị trấn bé nhỏ, nép mình ven thiết lộ. Loan quay nhìn lại sân ga. Qua màn nước mắt và tóc rối, nàng thấy Thiệu mặc áo chùng thâm, đang đứng nhìn theo con tàu xa dần và làm dấu thánh giá. Từ xa, tận phía nhà thờ, hồi chuông cứu rỗi bỗng ủa ủa trong không. Loan nghe mơ hồ như đang thánh thốt rơi xuống hồn mình. Buổi sáng đầu thu. Thật buồn.

SONG-LINH

AI ĐÃ NÓI NHỮNG CÂU DANH TIẾNG NÀY ?

- 1- Người ta tin cái gì thích (César ? Gide ? Shakespeare ?)
- 2- Cho kẻ nghèo là cho Chúa vay (Thánh Thérèse ? Hugo ? Péguy ?)
- 3- Nhà có thì phải nhờ cá rẽ (Trần Thủ Độ ? Thành Cát Tư Hãn ? Lê Lợi ?)
- 4- Ước gì tuổi trẻ có kinh nghiệm, ước gì người già có sức lực (Florian ? Marc Aurèle ? H. Estienne ?)
- 5- Tôi suy tư vậy tôi hiện hữu (Platon ? Pascal ? Descartes ?)
- 6- Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc (Trần Bình Trọng ? Trần Quý Khoách ? Nguyễn hữu Chính ?)
- 7- Cái « tôi » thật đáng ghét (Montaigne ? Pascal ? La Rochefoucauld ?)
- 8- Lý của kẻ mạnh khi nào cũng thắng (Florian ? La Fontaine ? La Bruyère ?)
- 9- Một tâm hồn trong sạch trong một thân thể trơ trọi (Platon ? Aristote ? Juvénal ?)
- 10- Thủ nước chưa xong đâu đã bạc (Phạm Ngũ Lão ? Lý Thường Kiệt ? Đặng Dung ?)

(xem trả lời trang 60)

« Ngày trọng đại »

tôi thấy gì đâu ?
tôi thấy gì đâu ?
em bảo mặt trời hôm nay rạng rỡ...
Sao tôi chỉ thấy mây mù ?
tôi thấy gì đâu ?
tôi thấy gì đâu ?
em bảo quê hương mình hôm nay vui lạ
nhà nhà phố phố treo cờ
Sao tôi lại thấy thờ ơ !...
hãy xuống đường, nhập bọn...
nghe chưa thằng điên !
hoan-hô !
ủng hộ !
ôi chào tiếng hát Lê Thanh
tiếng hát nàng sao quá dịu lành
áo đỏ,

áo xanh,
tóc ngắn,

tóc dài..
những thằng con trai thêm thường những
đứa con gái
những người lính không hồn đi hàng
dọc hàng ngang
những bóng cờ vàng...
những bóng cờ theo gió quặn mình
đau
những bóng cờ ủ rũ, gục đầu
của những thằng điên
đi ủng-hộ ngay vòng con diêm !
có phải hôm nay « ngày trọng đại » ?
sao tôi nước mắt chảy dài
tự-do ư ?
hạnh-phước ư ?
sao lũ chúng tôi vẫn đầu gằm mặt
cút
trong xô rối cuộc đời
mang số kiếp những tên tù tử tội
lửa !
lửa !
lửa cháy từ đâu ?
rực sáng một trời !
ngọn đuốc thiêng
ngọn đuốc Người
hương gì đây ?

mùi gì đây ?

chào ôi ! mùi thật khét !
chào ôi ! những nắm tro tàn vô tội
chúng không còn là chúng

chúng không còn là người
lũ quỉ bạo tàn thế kỷ Hai Mươi
trôi theo giòng người
qua phố
qua nhà em
không thấy em
không nghe thấy tiếng dương-cầm
bơ phờ..
xa lạ..
tôi bước đi không mắt, không hồn
nhưng quên làm sao nỗi
những bóng cờ vàng...
những bóng cờ theo gió quặn mình
đau
những bóng cờ ủ rũ gục đầu
của những thằng điên
đi ủng hộ ngay vòng con diêm !
(26-10-63)

Con đường phố chết

Sức mạnh nào đã bắt loài chim câm
tiếng nói ?
bàn tay nào cấu xé tim tôi ?
loài người ơi !
đừng nhìn nhau với vẻ mặt hận thù
mặt trời ơi !
đừng nhìn tôi với nét mặt thờ-ơ...
khốn khổ nhiều rồi
tiếng nói có-hồn nào xui chúng ta bắn
giết không thương

quê hương ôi !
sao mãi cúi đầu !
sợ hãi ư ?
Ồ ! loài quạ đen khát máu !
xa lạ ư ?
có gì đâu những xác chết da vàng !
nín đi thôi ! đừng khóc nữa
hoa máu ơi ! đừng khóc nữa
không ai xót thương đâu !
loài người đang say cuồng trong lửa
máu
tôi chấp hai tay, tôi cúi đầu van lạy
cầu xin ai ? thế-kỷ này còn đâu phép
nhiệm mầu !

tuổi Hai Mươi

tuổi loài Người

Ôi trẻ lắm ! nhưng hận thù cũng lắm
các bạn ơi
tất cả nước này đều phải của một người

chúng ta không là quỉ khát máu
nhưng chúng ta không mất mất cúi đầu !
kẻ nào lấy máu xương ta làm nấc thang
danh-vọng
kẻ nào khinh thường mạng sống
chính đó là kẻ thù
quay súng lại
bắn vào đầu chúng nó ! ! !
giữa trưa hè nắng đỏ
tôi bước đi giữa trưa hè nắng đỏ
đường về nhà em giấy thép gai giăng
kín hồn người
gió ngất lừng cơn
họng súng đen ngòm
những cánh quạ đen lượn vòng trên xác
phố
em ơi !
giấc mê về giữa cuộc đời !..

Một màn bốn cảnh

I

mặt trời giương mắt chột
nhìn xuống con đường làng
bóng mát
cây đa
con đi già ngồi hát :
« anh ơi
bây giờ anh ở đâu ?
Bến Hải hay Cà Mau ? »

II

bến khuya buồn vắng khách
hãy hãy ngọn gió đêm hè
người xa ích ồm mụ ẫn mầy ngủ dưới
gầm xe
con ngựa giò dậm chân khóc !

III

con đường Độc-Lập
đèn đỏ,

đèn vàng

gặp thằng du đảng
(trước hẳn là học trò ngoan)
thấy Thầy dương mắt ngó
— « muốn gì mày ?
đánh lộn hả ? chấp một tay ! »...

IV

tên da đen tìm gái chơi bời
nghêu ngao hát bài ca quê hương
mẹ ơi cha ơi mẹ ơi cha ơi
đêm đêm mình con tên đường...

Tôi xé miếng gà đứt
lò đưa vào miệng
Cận. Hắn ngậm lấy nhai từ
tốt. Hai cánh tay cụt gần
đến bả vai cũng lúc lắc. Tôi
nhận thấy phần nào cử chỉ
bần tiện của Cận trong lúc
ăn. Cận tỉnh mắt dò ý tứ tôi.
Điều này càng làm tôi khó
chịu và một sự khinh bỉ
thoáng hiện trong tâm hồn
tôi. Tôi tự nhủ: «Mày chỉ
là một thằng chó đẻ, ích kỷ
và vô nhân đối với bạn».

— Tao thêm cái cánh Hầy
đưa nguyên cho tao nhai
Hắn nói chừng như cũng để
đỏ thôi.

Tôi cầm một đầu mút cánh
gà chậm rãi đưa cho Cận ăn
Hắn nói buồn bã:

— May mà ra ngồi ở Thanh
Bạch hay những nhà hàng
nào từ cỡ đó trở lên thì
thực là một sự nhục mạ cho
tao.

— Có gì đâu! Bạn bè dù
sao đã có một lần thân nhau
lâu lắm mới gặp nhau, tao
thành thật muốn rủ mày đi
đạo phố ban đêm rồi nhân
tiện ăn uống cho vui, mày
không bằng lòng, tao mới
mua thức ăn về nhà như mày
yêu cầu, chẳng may tao có
sơ sót điều gì chăng?

— Tao nhục lắm và chịu
đựng không nổi đối với bạn.
Vì thế tao nói thật là từ ngày
lâm nạn đến bây giờ, hay
dù hơn, từ ngày bắt đầu
cuộc đời phẫn nộ, mày là
thằng bạn đầu tiên đến thăm
tao và ân cần mời tao đi phố
ăn uống. Đối với những đứa
khác, đó là một sự hài hước
trắng trợn, một cử chơi xỏ.
Mày biết, sau khi ở bệnh viện
Chợ-Rẫy về, thằng Thân đã
bỏ đi hồi nào, để lại một cái
lưu ngăn Chia khóa độc nhất
nó gửi bà chủ nhà nhờ trao
lại cho tao. Tao lật thân ở
khóc khi bà chủ mở cửa
cho tao và nói thẳng những
bất tiện khó khăn tao sẽ gây
cho bà. Tao nói tao sẽ
mướn người giúp đỡ ao ngay
và bà đừng lo cầu tiêu sẽ
ngặt do vì tao không xối
nước được. Tao đã tính toán
kỹ khi còn nằm trên giường
bệnh hay thật ra ngay sau khi
hoàn hồn biết mình bị nạn và
được băng bó. Bà chủ không
tin tưởng. Hồi đó tao thất
ngiệp. Phải bán cái radio và

cái magnetophone Ý còn mới
nguyên mới chịu được tiền
nhà, tiền ăn, tiền thuê người
giúp đỡ tao trong gần 3 tháng
— 3 tháng đầy nước mắt, đầy
cảm hờn, đầy khổ ải, trời ơi!
tao sẽ khổ suốt đời.

— Đừng nói nữa. Tao cảm
thông lắm. Bạn bè tao nói
thẳng, không ao úi để phỉnh
gạt đâu, dù sao cũng nên sống.
À, mà mày còn nhớ hồi trước
chứ?

— Hồi trước sao?

— Hồi trước có lần nhân
chuyện gì đó tại mình có nghĩ
nếu có một ác thần hiện lên
trong giấc mơ đưa hung tin

mà chưa nghe nói có người
mù nào tự tử vì sự bất hạnh
đó cả Vâng, đúng. Bây giờ chỉ
bất buộc tao thử nhắm mắt
chừng một giờ liền, tao sẽ khó
chịu lắm. Nhưng quen rồi
thôi, tao tin vậy. Thế nên
mày không nên buồn lắm.
Hơn nữa mày chỉ mất hai
tay chứ không phải hai chân.
Sự bất hạnh của mày còn
nhẹ đó chứ?

— Mày bảo sao, mày quý
hai chân hơn hai tay à?

— Không, tao không khẳng
quyết thế. Cũng như tao
không quý trái tim hơn hai
trái cột đầu. Tao chỉ nói
nó quan trọng hơn thôi.

— Nhiều đêm nó không
đến tao phải ngủ có đèn một
đêm vì không sao tắt đèn
được. Chẳng lẽ cứ dùng chân
xỏ cái ghế, đến gần, leo lên
trên, dùng xương vai kéo
nút xuống? Bất tiện quá.
Tao định cho người làm cái
bằng nhựa dính theo dây hồ
ngay trên giường là xong, chỉ
kê cái chân và đầu đồ hay đèn
là đèn sẽ sáng hay tắt. Rất
mày nó ít khi không đến.

— Mai tao có thể làm giúp
mày dù không thạo điện cho
lắm.

— Cảm ơn.



Phú Nhuận, ngày...

Cận thân mến,

Dọn nhà đi trong lúc vắng
cậu: một việc bất lịch sự.

Nhất là trong lúc cậu
bị nạn: việc bất lịch sự
đó phải gia tăng thành sự
khổ nạn. Nhất nữa là dù
sao chúng mình vẫn là bạn
thân, thân suốt từ hồi niên
thiếu và hợp nhau về tâm
tinh, về khuynh hướng tinh
thần thì mới sống với nhau
gần gũi từ nhiều năm qua:
việc bất lịch sự kia trở thành
sự vô nhân. Tao hiểu hết.
Có điều tao đã tính trước.
Tao có thể giúp mày suốt
đời không? Vật chất, tiền
bạc thì có thể được chứ việc
bực dọc lâu dài đến thân
xác tao — và do đó ảnh
hưởng đến đời sống tinh cảm,
tinh thần — tao làm sao chịu
được? Chẳng lẽ đợi mày
về giả vờ vồn vã giúp đỡ
mày chừng nửa tháng một
tháng rồi lại đi? Lúc ấy
chắc chắn tao sẽ buồn mà
mày còn buồn hơn. Với lại
nói thật một sự kiện tao
không thể chịu thấu: cử
ngươi, nhất là cử của đàn
ông, dù là bạn thân với mình.
Vậy làm sao tao có thể dỗi
cậu cho mày hằng ngày, nhất
là phải... cho mày? Hồi
nhỏ hề trông thấy em tao làm
bậy ở đâu đó, tao bỏ chạy
đi hằng nửa ngày, mẹ tao
vẫn thường khích bác tao:
«nửa rồi có con, có vợ sẽ
biết!» Có con thì tao chưa
thể mừng trọng nỗi tình cha
con mạnh đến đâu để có thể
hốt cút và lau... cho con,
chứ có vợ thì — thành thật

GIỮ A CHÚNG TA

NGUYỄN-ĐỨC-SƠN

bắt tao hay mày phải chịu
một trong hai cực hình: hoặc
chọc đui hai mắt hoặc bỏ gãy
hai chân. Hồi đó mày nhớ
không, mày đã nhận cực hình
sau, nghĩa là sẽ chịu bị chặt
hai chân còn hơn bị đui hai
mắt.

— ...

— Còn tao thì tao đòi tự tử
chứ không thể nào nhận một
cực hình nào hết. Mày nhớ
chứ? Mày đã khôn trước tao
khi nói nếu bất buộc ở vào
một hoàn cảnh bị đát nào,
lập tức người ta sẽ tìm ra
những nguồn sống mới, vì vậy

Mày thử nghĩ bao nhiêu bả
tiện đưa ra nếu mày mất hai
chân? Chúng tôi bỏ đứt câu
chuyện, rín thính nhìn cái
phòng tối dần, tối dần.



— Mọi ngày ai vận đũa cho.

— Nó.

— Sao bữa nay?

— Nó đến trễ. Nhưng tao
cũng có thể đến công tác đưa
cái đầu lên là đèn bật sáng.

— Hồi cực nhí.

mà nói dù qua trắng trợn —
hân hạnh, sung sướng nữa
là khác !

Cận rất thân,

Hình như Thu của mày và
mày đã tiến đến giai đoạn am
hiếu nhau. Nếu đã thật sự
thông cảm nhau và nếu Thu
không thay đổi vì thân xác
mày đã thay đổi — điều này
tạo không tin chứ không phải
cố ý không tin — cứ tiến
tới. Đừng có mặc cảm
gì hết nhé. Thượng Đế đã
sinh ra đàn ông và đàn bà.

Ý nghĩa đầu tiên và cuối
cùng là đó.

Cứ chờ tui đi nếu muốn.
Ở trường học tao mày cũng
sẽ thấy cách đối xử và ý nghĩ
khốn nạn của tao là hợp lý,
công bằng và nhân đạo.

Chào mày,
Tr.Đ. THÂN

P.S Tao có nhét dưới gối
mày tờ 500\$. Đẹp quách tui
không phải chôn qua một bên
đi; hãy dùng đến nó. Và nếu
không bị vào Thủ-Đức, lý do
sức khỏe, tình trạng xã hội
sút kém nói chung, tao sẽ gửi
đến mày số tiền đều đều nhỏ
nhỏ đó đủ mày nhận hay
không nhận. Đó không phải
là tình bác ái. Bác ái là cái
thà gì nếu không phải là chiếu
bãi của phần nhiều tôn giáo
để lừa lọc đám người thất
học? Cũng xin đừng nghĩ đó
là tình thương hại. Sẽ đến
thăm mày sau dù có bị mày
đuối hay nhờ nước bọt vào
mặt tao. Th.



Trao bức thư của Thân cho
tôi đọc xong. Cận hỏi:

— Thấy sao?

— Nó can đảm, tôi đáp.

— ...

— Thu có thường đến?

— ...

— Thân đã đến chơi thăm
mày lần nào chưa?

Cận vẫn không trả lời. Tò
xé tiếp một miếng thịt đùi
đưa cho Cận. Hân hạnh rơi
trên một quyển sách.

— Làm sao giờ sách đọc?

— Bằng miệng và lưỡi. Mày

có cách nào nghĩ ra bày tao
vời?

— Khi viết chút đỉnh thì
sao?

— Nhờ vả. Rất bực vì ý
tưởng phải chuyển từ óc
xuống tay ghi ngay lên trang
giấy. Nay có chán không?
Tôi cố ý quan sát xem Cận
còn dạy học nữa không
nhưng không muốn hỏi trực
tiếp Cận hiểu ý nói:

— Mới năn nỉ xin lại được
mấy giờ Anh văn. Đọc giảng
bằng miệng. Nếu cần ghi trên
bảng sẽ chọn đưa giỏi nhất
lên viết. May mà mấy cours
quay ronéo về văn phạm tao
còn khá. Có điều buồn quá,
không viết lách gì được nữa.
Bây giờ mới thấy thêm viết.

Tôi nghĩ bụng: giá có Thu
— fiancée hẳn trước — bên
cạnh. Giá có một Thu nào
khác. Giá có một người đàn
bà nào... Rồi tôi nghĩ: giá
Cận và Thu yêu nhau sớm
hơn một chút để có lẽ thành
hôn. Như vậy tàn nhẫn với
Thu... nhưng... chưa chắc...
Tôi an ủi:

— Rất may mày học Triết
và may hơn nữa mày chỉ
còn một chứng chỉ cuối cùng.
Chứ nếu học các phân khoa
nào khác thì đánh bỏ đổ
vậy.

— Tao đã nghĩ. Sẽ nộp
đơn lên khoa trưởng xem có
thăm quyền không, hay sẽ
chuyển lên Viện, lên Bộ...

— Chỉ vậy?

— Xin làm bài bằng
magnétophone. Nghĩa là cho
tao ở vào một phòng riêng biệt
đọc bài là m của tao cho ghi
âm. Xong cho quay chậm 1
2 vòng chỉ chỉ đó để một
người khác chép lại dưới sự
kiểm soát của mọi người.
Như vậy biết đâu họ lại
miễn luôn cái vấn đáp... Hay
nếu được tao sẽ chọn một
đứa học khoảng mười lăm
học lực chừng trung học đệ
nhất cấp, cho nó vào phòng
thi riêng để tao đọc cho nó
viết.



— Con bé này có viết gì
lặt vặt cho mày được không?

— Tạm được.

— Sao không tìm một chú
học sinh nào nghèo, đáng
yêu...

— Nó cũng đi học đó. Mười
tám rồi đó nhé. Trước học
đệ tứ, thi rớt hai năm bỏ
luôn. Nhà nghèo, gánh nước
thuê trong khu đất, và trước
kia, tao biết, đã từng... đi
giá cao và chính tao cũng
đã... một hai lần.

— Thì càng tiện chứ sao.
Hơn nữa con bé khá đẹp đó
chứ. Cái khuôn mặt đó là
khuôn mặt của những đứa
con gái thông minh và tế
nhị đó.

— Trước có một nhân viên
Mỹ ở MAAG định âm đi luôn
đó.

— Sự thường. Tui nó quan
niệm rộng rãi và bất chấp

— Cũng vì quá rộng rãi
nên... làm sao giống quan
niệm người Á Đông hay tất
cả những ai thêm một cái gì
tuyệt đối, dù tuyệt đối trong
cõi đời chỉ tương đối này.

— Sao « cô » không bằng
lòng. Tôi đổi cách gọi con bé
ngay cho hợp với tình thế.

— Nói sao sao ấy và chưa
chắc có hạnh phúc.

— Nói thực vậy sao?

— Đó mới chính là một
điểm đau đớn cho tao nữa.

— Đến « giúp » mày lâu chưa?
Tôi nói trệch chữ « giúp » và
dân giọng để nó biến thành
hai nghĩa

— Khoảng nửa năm rồi còn
gì. Và tao cũng đã bỏ một ít
thì giờ dạy cô ta Anh, Pháp.
Chắc mày không ngờ, nó thi
Trung Học rớt vì toán. Chứ
nó có khiếu sinh ngữ đó, có
khieu rõ ràng. Giờ đã nắm
vững phần nào những câu
Pháp văn và Anh văn.

— A! Tôi thấy vui mừng
cho Cận thốt lên như vậy.

— Nhưng khổ tâm cho tao.

— Khó cái quái gì nữa. Mày
mần nhất thể gian này rồi còn
gì. À, mà cô ta có chịu khó
được không?

— Rất vui lòng. Kể cả
những lần tao bị ói mửa. Nếu
không có cô ta thì nói thật
tao đã tự tử rồi.

— Nói vậy. Mày mần và hạnh
phước lắm đó.

— Một ngày đến tao 3 lần.
Sáng giúp đỡ tao việc súc
miệng rửa mặt, đi cầu, làm
cà phê sữa. Trưa giúp tao ăn
cơm. Tối giúp tao ăn cơm,
mùng măn.

— Và...

— Dĩ nhiên.

— Hạnh phúc nhất trần
đời rồi.

— Có ta còn biết lợi nữa.
Người ở Hội An mà. Thuở nhỏ
sống ven biển. Có một cái
hình đang bơi brasse rất đẹp
và cứ ở giữa biển Cáp do
thằng Mỹ chụp cho.

— Hay quá nhỉ. Như vậy
mày có thể tắm biển như
hường với sự trợ giúp của
tôi ta. Cái mộng sống gần biển
của mày đầu có mất đi.

— Nhưng tao phân vân và
hơi khó.

— Tao hiểu. Đừng đòi hỏi
hoàn hảo, cái tuyệt đối. Mà
như vậy đứng về lãnh vực
thuận tùy tình cảm và nhân
loại, mày đã có cái hoàn hảo.
Chưa chắc Thu...

— Mày định nói gì?

— Không tao không dám
tem so sánh ngang hàng ta
chứ đặt lại vấn đề chứ. Phải
can đảm và dứt khoát sau
khi của nhắc như tao đã từng
bày tỏ với mày trực tiếp
vào những tuần lễ cuối
cùng mấy năm ở Chợ
Rẫy và bằng thư.



— Em đến phải không Thu?

— Sao lại « Thu »?

— À tên thật là Sương. Tao
muốn kỷ niệm. Và lại giữa
« mua thu » và « mùa sương »
ai cũng biết có sự gần cận, liên
hệ.

— Tình cờ nhỉ.

Vừa lúc đó Sương bước vào.

— Sao Thu đến trễ vậy?
Cận đợi đằng ngoài rồi xoay về
phía Sương nói:

— Giới thiệu với Thu, đây
anh Ngữ, bạn thân của anh
trước kia, luật sư tập sự toà
Thượng Thẩm Saigon, mấy
năm trước đã từng ở gần đây
với anh. Đã từng dạy chung
với anh ở tư thục L. M. Đã
từng đi tắm biển với anh ở
Nha trang, cấp.

Xong, Cạn quay qua phía tôi chỉ Sương:

— Còn đây là Thu mà tao đã từng nói chuyện với mày

— Rất vui về biết cô. Tôi nói, nhìn Sương.

— Hân hạnh biết anh. Sương đáp lễ.

Thì ra tôi đã nhớ ra Sương: Đã có lần gặp Sương ở một Snack Bar trà bình một đêm với giá 500\$. Hồi đó chính Sương đã than thở với tôi: « Em chỉ là một đứa gánh nước thuê. Em chưa quá khi đã một lần bị lừa gạt phũ phàng tàn nhẫn nên thỉnh thoảng em đến đây để sống cuồng loạn và quên đi tất cả dĩ vãng lần trước lại ». « Em có bao giờ nghĩ đến việc lập gia đình? » « Không. Không dám thì đúng hơn bởi em chỉ mong một người có học và có tâm hồn, mà một người có học và có tâm hồn thì đời nào họ đòi hỏi đến em, vì họ có nhờ vả được gì mình để đáp lại phần nào những đức tính kia. Cho nên em sống cuồng loạn, dù là lên lút. Tôi đã sống một đêm nào nùng với Sương như với một người yêu tưởng tượng — bởi đời tôi hoang vắng và khó khăn như những chồng sách luật tôi đã nghiền ngẫm từ bao năm nay.

☆

Tôi cầm nguyên miếng phao câu đưa cho Cạn.

— Đề em. Sương đang làm nệm bước lại can tôi.

— Thu cứ tự nhiên, Anh muốn để một người bạn thân giúp đỡ thử xem mình có cảm giác thế nào. Anh đã ăn gần hết nửa con gà một cách tự nhiên như chỉ một mình trong gian phòng im vắng.

Hai cánh tay cụt của Cạn lúc lắc lúc lắc như muốn so vai — cái cử chỉ thường nhật xưa kia của hắn. Cái cử chỉ có vẻ kiêu hãnh đó giờ trông thực đáng thương, đáng tức cười và có vẻ tội tàn. Vậy mà Cạn cứ làm như vậy mãi. Hình như hắn tiếc nuôi một cổ tật đã mất hẳn, đã bị tiêu diệt. Ngày trước mỗi lần Cạn so vai, Thu vẫn thường bấu môi vừa làm nũng vừa pha một chút hãnh diện. Bây giờ nếu có Thu ở đây, Thu sẽ nghĩ

sao? Thu học Đại học Sư Phạm ban Anh văn. Lý tưởng gần đi làm sao suốt một đời có một số tiền tháng tự thân để bảo đảm, chịu một ít ràng buộc cấu thúc của xã hội, để sống, chơi, tắm biển. Rồi mới đọc sách, suy nghĩ, làm việc xã hội sau, Thu đẹp hoàn hảo. Vừa khéo gọi xác thật, vừa có một tâm hồn trung bình: phải chăng, nghĩ cho cùng, đây là một người đàn bà lý tưởng? Ồi cái vòng ngực của Thu, lúc nào nó cũng như thồn thức, trống lạnh và đòi hỏi. Tôi nghĩ đến những vòng tay đã mất đi vĩnh viễn trong một tai nạn xe lửa khá hi hữu.

★

Saigon, ngày..

Cạn,

Đã đọc thư mày gửi cho tao từ bệnh viện Chợ Rẫy do một người khác viết. Trước hết rất hân hạnh khi biết mày chỉ hồi ý kiểu một thằng bạn là tao. Ất hẳn mày đã tin tưởng tâm hồn, kinh nghiệm đời sống đôi rách của tao suốt khoảng thời gian đi học cho đến lúc tập sự luật sư. Ất hẳn mày cũng tin phần nào ở óc tế nhị của tao khi hiểu Thu. Xin giải quyết khẳng định: mày hãy xa Thu trước, vì sớm muộn Thu nó cũng phải xa mày. Không phải tao mong mày nên giữ lại những hình ảnh tốt đẹp trong cuộc tình duyên này đâu! Làm cái đ... gì phải không! Nhưng tao chỉ muốn mày can đảm. Can đảm về mặt tinh thần mới đích thực là can đảm, dù cũng chẳng dễ làm quá gì cả. Mày đã bắt hạnh rõ ràng. Nhưng biết đâu toàn thể nhân loại kim cổ đã bất hạnh mà không ý thức trước cái giới hạn cuộc đời 100 năm? Giả trước kia và cho đến bây giờ nhân loại đều bắt từ — nghĩa là chữ « chết » không có khi nói về người — nếu một người nào thỉnh linh chết thực thụ, thế giới phải xôn xao và để tang chung cũng không chừng. Hay nếu từ trước đến giờ loài người vẫn sống dai chừng 100 thế kỷ hay 1.000 thế kỷ mà không có căn cứ

gì khiến chúng phải chết trước hạn kỳ đó, bây giờ — đến những năm gần đây — người ta nhận thấy cái hạn định tối đa của đời người sụt xuống trên dưới một trăm năm thôi — điều mà nhân loại vì thói quen và vì yếu ớt vẫn không đòi hỏi thêm và cho là sự đương nhiên đó — tao tin cả Tổng Thống Mỹ Johnson lẫn Thủ Tướng Nga Khrouchev, cả toàn khối Tư bản, Cộng Sản và Á Phi... chắc chắn phải xôn xao mất ăn mất ngủ. Chắc chắn hàng vạn hàng ức bác sĩ, bác học lừng danh phải đầu tắt mặt tối ngày đêm, phải nghiên cứu, tìm đủ mọi phương pháp chữa trị để con người khỏi chết yểu... 100 năm và làm sao cho con người phải sống trở lại 100 hay 1.000 thế kỷ như trước. Và chắc chắn từ xưa đến nay chưa có cái biến cố, cái thảm họa nào đe dọa tất cả mọi người trên thế giới như vậy. Thế thì — ông triết gia tương lai cứ khỏi của tôi — tại sao mày không đánh lừa mày mà nghĩ rằng người ta đâu có hai tay, chỉ những người dị biệt, có tật mới mọc thêm hai nhánh xương và thật như thế! Mà thật vậy, nếu nhân loại từ sơ thủy đã không có hai tay, gần chắc chắn — tao nói gần chắc chắn chứ không hẳn là chắc chắn trăm phần trăm — là ngày nay chúng ta không có một Kim tự Tháp ở Ai Cập, những buôn đình với voi ở Mỹ, nhưng biết đâu cái văn minh đã đi một hướng khác mà kết quả thần diệu, phi thường hơn cái hiện tại? Vậy mày hãy tìm cách sống một cách thần diệu và phi thường xem sao. Mà sự thần diệu và phi thường đầu tiên là mày hãy coi như không có Thu ở trên đời, như hồi đó mới đẻ ra có nàng đã chết.

Cạn,

Mày hay suy tư, sống tự do thật sự, phong thái triết nhân rõ ràng tao mới viết những dòng cần thiết như trên. Hãy tôn trọng sự tàn bạo của tao.

Chào mày,

Ng. T. Tấn

★

Buổi chiều đầu tiên tôi đến nhà thăm Cạn, có ý định rủ Cạn đi phố ăn uống cho vui là ngày tôi đến báo tin cho hắn biết Thu đã có chồng. Tôi phải tạo không khí thật vui để giữa trạng thái tâm hồn sáng khoái, sẽ nói thẳng với hắn tin buồn đó. Thế nhưng dù không khi có cởi mở đôi chút, Cạn vẫn có nhiều mặc cảm nhô nhen. Và chính cái mặc cảm đó đã một phần nào tạo ra sự khinh khi của tôi. Tôi thấy Cạn rất người, rất người và tầm thường như con nít. Hắn có một vẻ bần tiện trông thấy trong cử chỉ ăn uống, trong lúc nói năng, cái nhìn, trong cả sự im lặng. Hắn soi mói, mai mỉa một cách tầm thường như đàn bà loại đàn - bà - đi - chợ - nấu - ăn nhưng lại sinh làm thơ, nói chuyện văn chương nghĩa lý. Tôi đã quên mất Cạn xưa kia. Tôi không thể hình dung ra trong tâm tưởng hình ảnh Cạn trước ngày bị nạn. Tôi không ngờ sự tàn phế phần nào của thân xác lại kéo theo một sự tàn phế thực thụ của tâm hồn. Tôi nghĩ đến Thu đến Sương. Sương không thể thay thế chỗ của Thu trong tâm hồn hắn mặc dù hắn hết sức cố gắng. Nhưng sao hắn không nghĩ đến sự can đảm, sự hy sinh của Sương? Tôi không hiểu bức thư của Thân và của tôi có tác dụng gì cho Cạn. Nhiều lúc tôi có ân hận và báy tỏ với Thân — dù sao cũng là bạn của tôi. Thân nói: « Chính tôi mới đáng ân hận nếu xét ra phải như thế ».

Mùa hạ năm đó chúng tôi nghe tin Cạn chết đuối ở Cáp. Thân đến báo tin cho tôi hay và vỗ vào vai tôi: « Sương không phải mà cũng không thể là vị nữ thánh tử đạo cho cuộc đời Cạn, cậu nghĩ sao? »

NGUYỄN ĐỨC SƠN



Quê hương chúng ta

Xin cảm tạ các anh
 Những chàng chiến sĩ cách mạng
 và xin cảm tạ những người đã chết
 Cho sự sống còn hôm nay
 Mang tên ngày lịch-sử
 Mông một mười một sáu ba
 Khi con người đang hò reo bên tiếng súng,
 Khi cách mạng đang hình thành
 Không thể không có máu và nước mắt
 Không thể không có người chết và người sống
 Thành phố lờ-lở trong tiếng cười
 Sau chín năm sống lặng
 Nói đến cái chết như một sự hy sinh
 Lịch-sử đã chứng minh điều đó
 Giờ này các bạn nghĩ gì về quê hương chúng ta ?

Mãi mãi

Chiếc cúc áo bạc tung ra
 Khoảng trời xanh ở đó
 Vẫn còn nhìn thấy tự-do
 Dù rất hẹp — Rất hẹp với ý-nghĩa vô cùng
 Tôi chấp tay đứng dậy hát một bài thánh ca
 Gọt tên các vì sao về nhảy múa
 Tiếng nói không quen cất lên
 Bài hợp-tấu
 Một người
 Là nỗi buồn
 Nỗi buồn mãi mãi..

Triền sú xanh

Đà-lạt ơi Đà-lạt
 Sao không là Huế
 Saigon
 Hay Nha Trang
 Từng kỷ niệm Suối bắt nhau
 Đưa con gái cúi đầu sưng-sờ
 Nhìn mặt đường chết cứng
 Găm từng mảnh đá
 Lờ-lở u-buồn
 Hai bốn năm ròng-rã
 Hòa theo
 Sự sống chưa tròn bóng nắng
 Đã thấy đèn đường từng ngọn thấp lên
 Đêm rủ xuống lùm màn đen tang-chế
 Đà-lạt ơi Đà-lạt
 Sao không là Huế
 Saigon
 Hay Nha-Trang
 Xin quần-áo phấn-sơn-cát-bể
 Vết lại sương-mù
 Rừng cây
 Triền cỏ,
 Vào đất cao-nguyên
 Nồng đượm như quê-hương chưa có
 Đứa bé mất mẹ

Lớn lên tâm-hồn nứt-khô
 Buổi chiều trên cánh-đồng người ngồi khóc oà
 Ôi Đà-lạt
 Những sườn sù xanh.

Nhận phận

Mày là một con dĩ
 Phất, tót có nói gì đâu
 Mà nói gì
 Nói gì ?
 Đứa con gái nào mà không làm dĩ một lần
 Các người sắp sợ tôi vì thứ ngôn ngữ trần-truồng,
 Nhưng có ai mặc áo đâu
 Ngọc ơi
 Em cũng vậy nữa
 Đừng nói gì ở đây nữa
 Tao thương mày mà
 — Quên sao !
 Ờ, ờ..... nó
 Nó cũng chỉ đến đó !
 Chỉ khổ tôi
 Bởi tôi không là nó
 Không là em
 Không là gì hết
 Một lần này nữa rồi thôi
 Đừng kêu than, đừng oán hờn
 Ôi thượng đế rất gần và rất xa
 Làm sao không nghe thấy
 Ở đây thiếu cả một lời nguyện-cầu
 Đồng loại con đang chết vì cơm ăn
 Liệu người có dự tròn một phiên lễ
 Em bé ơi cho xin một nụ cười!

Thôi, trở dậy
 Hết
 Buổi chiều chao đi
 C'est une chanson
 Bản Feuilles mortes bắt đầu và chấm hết ở đó.

Là thời

Bài hát nửa chấm dứt
 Những nốt nhạc sau cùng
 Lặng sâu
 Hàng mi dài cong vút
 Đêm trầm xuống nâng niu
 Tôi âm thầm bỏ ra lang-can đứng nhìn sao
 Bóng tối ngả thành những khoảng màu tang chế
 Nhật ký Anne Frank
 Nhạc Brahms với người đàn bà 39 tuổi
 Paule !
 Vì ngàn đời
 Ngàn đời
 Tiếng nói con người có hai chữ
 Yêu thương
 Anh
 Chúng mình sắp bắt đầu đối-thoại
 Im lặng

VĂN NGHỆ QUAN NIỆM LÀ MỘT PHƯƠNG TIỆN GIẢI THOÁT

CÔ LIÊU

GIAI thoát gì? những ham muốn thầm kín bị dồn nén trong tiềm thức mà chính người làm văn nghệ hay thưởng thức văn nghệ cũng không biết đến. Giải thoát bằng phương tiện giản dị và ôn hòa như trường hợp người tự kiểm soát chu đáo, sống cuộc đời mực thước và đứng đắn lại ham đọc những loại truyện nói đến cướp phá, chém giết kinh khủng những truyện bí ẩn, loạn luân, cần dỡ, để thỏa mãn những bản năng kín đáo nhất trong con người. Giải tỏa bằng đường lối uẩn khúc hơn của mộng mị và của người nghệ sĩ tâm hồn phức tạp.

Phân tâm học giải thích con đường giải thoát quanh co của nghệ sĩ như sau: Trong tiềm thức con người là những bản năng chỉ biết đòi thỏa mãn, ngoài đời thực tế người ta gặp sự cản trở của thói tục, tập quán, giáo dục nên không thể toại nguyện được. Thế giới của tưởng tượng là nơi trú ẩn tạo ra giữa quang đường mà nghệ sĩ phải đi từ cõi âm u đầy khát vọng của tiềm thức đến cõi đời thực tế. Nghệ sĩ thất vọng ngoài thực tế và trú ẩn vào thế giới tưởng tượng là có ý tìm một lối quanh co để giải thoát ẩn ức và nhờ đó có cảm tưởng rằng mình đạt chân vào thực tế. Mộng mị cũng là một đường lối giải thoát, nhưng sản phẩm của mộng mị bông lộng, viễn vông, trái lại sản phẩm của nghệ thuật có xã hội tính hơn, có thể đem trình bày cho người khác thưởng thức để gây thông cảm. Có thông cảm vì nghệ thuật gợi lên những thầm vọng của tiềm thức người khác và thỏa mãn những thầm vọng ấy cũng như đã thỏa mãn nghệ sĩ. Ngoài ra nghệ thuật còn tặng thêm một cảm giác khoái trá nhờ vẻ đẹp của hình thức.

Thoả mãn thầm vọng và tìm khoái

trá đó là sở nguyện nguyên thủy của nghệ thuật, chung quanh trụ cột đó sẽ toả ra như hào quang của một đốm lửa, những tính chất của văn nghệ có thể thấy qua các lăng kính xã hội, đạo lý siêu hình, nhân sinh quan, v.v. Văn đề đặt ra là có thể có những tính chất văn nghệ nói trên mà không có trụ cột nguyên thủy không? Rất nhiều lý luận văn nghệ không chịu đặt văn nghệ vào những điều kiện tâm lý nguồn cội của sự sáng tác cho nên đã đi rất xa. Thí dụ điển hình là hai quan niệm đối lập nhau *nghệ thuật vì nghệ thuật* và *nghệ thuật vì nhân sinh*. Hai quan niệm đều không chịu đựng được những mũi dùi chỉ trích đối nghịch và cũng không tìm được những chứng minh đích đáng không san bằng được mâu thuẫn. Sở dĩ có mâu thuẫn là vì mỗi quan niệm chỉ đeo một lăng kính (xã hội, hay siêu hình) để nhìn sự vật mà lại muốn gói ghém tất cả điều kiện sáng tác vào trong cái nhìn ấy.

Cả hai quan niệm đều lập luận trên những sự kiện thấy qua lăng kính của mình nhưng không kể đến sự kiện tâm lý nguồn cội của nghệ sĩ khi sáng tác. Không có nó không có tác phẩm, vì tác giả trước hết là một người, con người không thể sáng tác ở ngoài điều kiện sinh hoạt tâm thần của con người. Giá trị nghệ thuật của văn phẩm chỉ là hậu quả của sinh hoạt tâm thần mà thôi, không thể làm lẫn nguyên nhân của hậu quả, cũng như không thể làm lẫn đốm lửa với hào quang của đốm lửa.

Tóm lại tiến trình của một sáng tác văn nghệ gồm có: những điều kiện tâm lý sơ khởi là giải thoát ẩn ức bằng đường lối tưởng tượng và hậu quả của sự giải thoát ấy là tác phẩm hình thành, là những gì có

thể xã hội hóa, siêu hình hay đạo đức hóa, hay « cách mạng hóa » nếu người ta muốn phục vụ cách mạng. Nói *văn nghệ thuật* hay *văn nhân sinh* cũng chỉ nhằm cái hậu quả của sự giải thoát, và có ý gạt ra ngoài những gì liên hệ đến xúc động nội tâm, đến giải thoát thầm vọng, tức là những gì có tính chất « người » hơn cả trong tác phẩm.

Chính tính chất người đó làm cho văn nghệ có tư cách là văn nghệ, làm cho văn nghệ là một thực thể cá biệt bên cạnh những thực thể khác, như thực thể tín ngưỡng, thực thể luân lý đạo đức.



Tính chất sáng tạo của văn nghệ

Những hệ thống suy luận như vậy sai lệch ngay từ nền tảng. Từ đó thoát thai những quan niệm nghệ thuật xa dần bản chất chân thực của đời sống tâm thần (gồm cả hai phần trí thức và tiềm thức). Tính chất người của văn nghệ là tiếng nói của tiềm thức mượn cơ năng của trí thức mà xuất lộ.

Nếu văn nghệ có thể phục vụ đời sống được đặc lực thì chính là nhờ tính cách sáng tạo của nó. Sự sáng tạo ấy xuất phát từ cái xưởng phong phú và huyền diệu của tiềm thức mà người ta thấy có những tiềm năng vô bờ bến. Sự sáng tạo của tiềm thức thể hiện qua nghệ thuật bằng những dấu hiệu tâm mưng lung chưa thành hình thể. Khi đã trải qua thử thách nó dần dần thành hình bấy giờ mới là lúc triết lý, luận

lý, chính trị hệ thống hóa thành những giá trị phổ biến mà làm nên cái người ta gọi là nhân sinh quan. Sự lỗi lầm trong đại của những lý luận văn nghệ cổ điển là lấy nhân sinh quan làm nguồn gốc và cứu cánh của văn nghệ, làm cái kho tàng chứa chất đủ giá trị, văn nghệ cứ việc đào bới tìm kiếm sẽ thấy. Họ lật ngược vấn đề khi cho rằng nhân sinh quan đẻ ra giá trị sáng tạo văn nghệ, đáng ra giá trị sáng tạo của văn nghệ đẻ ra nhân sinh quan. Đó là đầu mối sự lúng túng.

Nói văn nghệ phải có tính chất người là nói sự sáng tạo phải xuất phát từ hoạt động tâm thần của con người chứ không phải từ nhân sinh quan. Nhân sinh quan chỉ là nguồn cảm hứng. Trong nền móng thâm sâu tâm thần có cả một kho tàng giá trị ở tiềm năng, nếu văn nghệ muốn có tư cách là văn nghệ, nghĩa là có một thực thể hiển hiện, văn nghệ phải khai thác cái kho tàng ấy, làm công việc soạn thảo một dự án; lịch sử nhân bản thành hình thể nhất định; đạo lý, triết lý, chính trị, giáo dục đúc kết thành hệ thống và phổ biến. Vai trò của văn nghệ quan trọng là như vậy, đó là vai trò làm xuất hiện từ cội, trông không nhìn yếu tố nguyên thủy để cấu thành những thực thể khác, vai trò đi trước nhân sinh quan. Nếu văn nghệ góp phần vào việc xây dựng đời sống — hay « phục vụ nhân sinh » nếu ta luyện tức danh từ ấy — thì cũng chỉ góp phần như vậy, văn nghệ tự hủy thực thể của mình để phụ thuộc vào một thực thể khác sẽ mất hết sáng suốt, các thực thể khác cũng không còn ngọn đuốc soi đường chừng đó con người sẽ bị đè bẹp dưới những lâu đài đồ sộ triết lý, chính trị, đạo lý, để tha hồ mà thao túng về thân phận làm người, tha hồ mà thức giấc, mà chống đối.

Cho đến ngày nay, người ta mới nhận ra những lâu đài đồ sộ của cơ cấu xã hội đầy mâu thuẫn vì được tạo nên do sự hiểu biết quá sơ khiến về thực chất của con người, về những đòi hỏi chính đáng của con người. Đây là lời nói của Jean Rostand, một nhà sinh vật học. Áp dụng câu nói của ông vào phạm vi văn nghệ cũng thích hợp. Làm sao tránh được hiểm họa ấy khi không nói lên những đòi hỏi chính đáng ấy bằng những kiến sáng tạo của tiềm năng mình mà lại

chỉ dùng cách rút những pháp kiến của một hay nhiều nhân sinh quan, một cách xê dịch, chỉnh đốn những giá trị đã thành hình. Do sự đều động trong cái vòng lẩn quẩn, người ta có ảo tưởng là thể hiện những giá trị mới.



Văn nghệ trước tiên là một vấn đề trao đổi cảm xúc ở cấp bậc tiềm thức, nội dung và hình thức của văn nghệ phạm chỉ là những nghi trang của những cảm xúc ấy. Bởi vậy nội dung và hình thức không phải là tất cả văn nghệ, không đủ dùng làm căn cứ để lý luận về văn nghệ. Nội dung và hình thức là cái gì người ta có dưới mắt để phán đoán nhưng nhà lý luận văn nghệ phải vượt những dữ kiện ấy để tìm hiểu xem tác giả đã theo những quy luật nào để diễn tả tiềm thức mình bằng những nghi trang mà ta gọi là nội dung và hình thức.

Thực ra nghệ sĩ bất lực trước sự diễn tả cảm xúc của tiềm thức vì không có thứ ngôn ngữ nào thích hợp, nghệ sĩ đành kính trọng sự bí mật của « tổ con chuồn chuồn », chỉ ghi nhận nó và bay lượn ở chung quanh, tìm nghi trang cho nó và trình bày cái nghi trang ấy.

Người ta chỉ có thể biết những quy luật chi phối kỹ thuật của nghệ sĩ khi nào người ta nắm được then chốt của toàn hệ sự hoạt động tâm thần tri thức và tiềm thức khi sáng tác văn nghệ. Dĩ nhiên then chốt đó thuộc phạm vi nghiên cứu của nhà phân tâm học. Nhà lý luận văn nghệ có thể khai thác những kết quả nghiên cứu ấy để tìm ra quy luật cho văn nghệ, những quy luật chắc chắn không đi ngược với những đòi hỏi của một quan niệm sáng tạo chính xác, nhất là không bóp nghẹt thần khí của nghệ sĩ. Người đọc cũng có thể dùng làm lời chỉ dẫn để tìm hiểu nghệ phẩm tìm hiểu linh hồn văn nghệ.

Hiện nay chúng ta chỉ có thể lý hội linh hồn văn nghệ bằng đường lối cảm thông, nghĩa là để cho tiềm thức của ta tương ứng với tiềm thức nghệ sĩ. Nghệ sĩ thường nổi khùng với những nguyên tắc hiện hữu, thường tìm cách vượt ra ngoài những nguyên tắc của lý thuyết gia, chỉ vì phép tắc của mấy ông xây dựng trên sự hiểu biết thô sơ về điều kiện sinh hoạt tâm thần lại cứ muốn

trói buộc người ta vào trong ấy. Nếu gẫu là chân tài thì lý thuyết gia phải chấn chỉnh lại cách nhìn, nhưng phần nhiều chỉ là bất chước, lập dị để tung ra những sản phẩm lỗi lạng.

Tôn chỉ văn nghệ và thực thể văn nghệ

Trên đây, sự cố gắng của chúng tôi là tìm đầu mối để đặt những căn bản lý thuyết văn nghệ. Chúng ta đã chứng kiến những sự thất bại của các lý thuyết gia đặt căn bản lý luận trên những quan niệm triết lý duy lý, biện chứng duy vật, siêu hình. Nhưng quan niệm ấy tuy đề xướng những đường lối cho văn nghệ khác nhau, nhưng đều chung một khuyết điểm, là không đặt hoạt động sáng tác văn nghệ vào điều kiện sinh hoạt tâm thần cố hữu mà phân tâm học cho ta thấy cội rễ sâu xa nhất; bởi vậy văn nghệ trở thành những công trình xây dựng trí thức có khuynh hướng giết chết văn nghệ. Nói như vậy không phải là phủ nhận tôn chỉ đặt ra cho văn nghệ như: nhân sinh quan, luân lý, xã hội, v.v.. Tôn chỉ phải có, nhưng còn phải có điều kiện sinh hoạt tâm thần khi sáng tác. Sự tranh luận về tôn chỉ là sự tranh luận phù phiếm, vì không thể nói rằng tôn chỉ này đúng, tôn chỉ kia sai, hay tôn chỉ này chính, tôn chỉ kia thứ.

Quan niệm như vậy đã làm xuất hiện những cuộc tranh luận khôn cùng.

Sau đây là một vài thí dụ:

« Về một bức tranh, làm một bài thơ, không phải trước hết để làm gì theo nghĩa nhằm một mục đích vụ lợi, sinh ích. Dĩ nhiên một tác phẩm nghệ thuật cũng có công dụng hữu ích nhưng công dụng ở đây là cái kết quả đến sau không phải là bản chất, yếu tính của nghệ phẩm. Đó là sự khác biệt giữa ý hướng nghệ thuật và ý hướng cần lao. Nghệ thuật là một thú chơi, chứ chơi hiểu theo nghĩa tổng quát của nó chỉ thị một hoạt động tự nó có một mục đích tự tại: chơi để chơi... Trong khi cần lao thiết yếu nhằm sinh lợi... »

Và đây là ý kiến đối lập:

« Văn nghệ thực ra không nhằm mục đích để chơi hay nói đúng hơn, văn nghệ không chỉ để chơi, mà tùy ở từng

lớp người, tùy ở trình độ xã hội, văn nghệ mang cái tính chất chiến đấu hay giải trí, nói lên một cái ý hướng gần bó hay bày tỏ một sự thoát ly...

Văn nghệ vốn là căn bản phát sinh từ những hoạt động chiến đấu sản xuất của người để nhằm mục đích thúc đẩy những hoạt động có sinh lợi ấy. Dù có vì sự cần lao hay là chối từ cần lao, đó là sự thực rõ ràng, ai cũng nhìn thấy cụ thể...

Ý kiến thứ nhất hàm ý cố gắng xác định cho văn nghệ một thực thể bên cạnh những thực thể khác. Hình như tác giả cảm thấy sự kiện ấy nhưng không phân biệt điều kiện sinh hoạt tâm thần sơ khởi cần cho sự sáng tác với kết quả của sự sáng tác, cho nên lấy ý hướng nghệ thuật thay cho điều kiện sinh hoạt tâm thần sơ khởi. Thực ra ý hướng nghệ thuật hay ý hướng cần lao, ý hướng xã hội, ý hướng cách mạng xã hội, ý hướng đạo lý v.v... đều là những nguồn cảm hứng, những yếu tố ở ngoài con người những yếu tố kích thích chứ không phải điều kiện sinh hoạt tâm thần sơ khởi. Điều kiện sinh hoạt tâm thần sơ khởi có thể nói là những xúc động nội tâm gây một áp lực tâm thần khiến cho nghệ sĩ phải tìm cách giải thoát nó theo đường lối quanh co khác người.

Về ý kiến thứ hai, ta không nói đến giá trị luận lý của tác giả tổ cáo cách suy luận cổ sơ, cách nhìn sự vật như một khối bất phân hóa. Ở đây chỉ nói đến điểm tác giả chỉ nhìn văn nghệ qua một lăng kính là lăng kính cách mạng xã hội và đồng hóa nó với một « phương tiện sản xuất » nào đó. Tác giả cho tôn chỉ văn nghệ là tất cả, và không có một ý niệm gì về thực thể văn nghệ, về điều kiện sinh hoạt tâm thần khả dĩ làm thoát thai cái gọi là văn nghệ phẩm. Tác giả lại chỉ thấy có một tôn chỉ của văn nghệ là cách mạng. Như vậy văn nghệ là cái xe chở cách mạng cũng như thuở trước đã là cái xe chở đạo đức, điều mà văn nghệ sĩ ngày nay đều cực lực phản đối vì nó làm bế tắc văn nghệ. Ta nhận thấy chỗ mâu thuẫn lớn lao.

Trên kia chúng tôi đã trình bày sự cần thiết để giữ cho văn nghệ được tinh khiết để văn nghệ có thể đương nổi vai trò của nó. Văn nghệ có thể tìm

hướng trong đạo đức, chính trị, "Cách mạng nhưng không thể đồng hoá với những thực thể ấy, nhất là không thể chỉ làm cái xe chở đạo đức như thời trước, chở chánh trị như quan niệm cộng sản và chở cách mạng như quan niệm của tác giả.

Theo tác giả thứ nhứt thì tôn chỉ nghệ thuật là chính yếu, theo tác giả thứ hai thì tôn chỉ cách mạng mới là chính. Ta còn thấy những người chủ trương tôn chỉ đạo đức, luân lý, nhân sinh, xã hội mới là đúng.

Thôi, mất thì giờ tranh ngôi thứ cho chúng làm quái gì, uống công. Tôn chỉ nào đưa lên địa vị độc tôn cũng trở thành độc tài hết, có đủ mặt vụ để giết ngấm văn nghệ. Tôn chỉ nào cũng có tầm quan trọng của nó trong cái phức tạp và huyền diệu của cuộc sống. Thu hẹp cuộc sống vào vùng ảnh hưởng của một tôn chỉ văn nghệ là một ngưỡng vọng viễn vông. Điều phải giải quyết được ổn thỏa là làm sao giữ cho văn nghệ có tư cách là văn nghệ. Để đương nổi vai trò của nó bên cạnh vai trò của chánh trị, kinh tế, giáo dục, khoa học, triết lý, tôn giáo v.v...

Đặt tôn chỉ cho văn nghệ là một chuyện. Văn nghệ có tiêu hóa được nội dung của tôn chỉ để giữ tư cách là một thực thể cá biệt lại là câu chuyện khác. Và câu chuyện thứ hai này mới đáng là đề tài tranh luận.

Văn nghệ hội đủ điều kiện để hoạt động với tư cách là một thực thể cá biệt phải được thai nghén trong điều kiện sinh hoạt tâm thần nào đó. Chúng ta không thiếu những thiên lý luận đưa ra những điều kiện xã hội và nội tâm như hoàn cảnh lịch sử, trình độ học thuật, yếu tố tôn giáo, hoàn cảnh gia đình, điều kiện sinh hoạt, giáo dục, đời sống tâm tình của nghệ sĩ phải nên kể ra cả những điều kiện có vẻ khôi hài của cộng sản: cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân, (hòa mình với quần chúng). Mặt khác, phân tâm học đem lại những phương pháp để khơi ra những sự bí ẩn thâm sâu của tâm thần người nghệ sĩ, có liên lạc đến tác phẩm của họ.

Barthes nhìn thấy mặc cảm tội lỗi trong các tác phẩm của Racine: loạn luân tranh dành giữa anh em ruột thịt, con giết cha, bắt hiếp bắt mẹ, đó là những

tác động chính yếu của nhân vật trong kịch Racine. Ông lựa chọn và nhắc đi nhắc lại mãi những cảnh này vì cạnh khía bi thảm của nó tương ứng với những dằn vò nội tâm xảy ra trong hạ tầng kiến trúc tâm thần ông. Ông giải thoát nó bằng đường lối quanh co bên cạnh cõi thực, đường lối sáng tác văn nghệ.

Trường hợp Kafka là trường hợp bị dằn vò bởi mặc cảm Oedipe. « Mặc cảm Kafka » tượng trưng cho người con bị cha hành tội. Đứa con đã giết cha để lấy mẹ (Oedipe). Đứa con cho rằng làm người là một tội nặng, do đó nó bị ám ảnh, bị tẻ liệt bởi hai mặc cảm: phạm tội và bị kết tội. Tất cả tác phẩm của ông chỉ là lời tự thú của con người sống trong những sự ám ảnh ghê gớm ấy.

Trái với sự nhận xét của Sartre, Baudelaire không phải là trường hợp chống đối xã hội nữa chừng, nhưng là trường hợp không trưởng thành tâm thần, trường hợp « névrose » gây nên vì mặc cảm tội lỗi, con người trứ ẩn vào sự tui nhục, sự thất thế.

Người ta tìm thấy mặc cảm Oedipe, tấn kịch thần bí con giết cha lấy mẹ — trong tiềm thức các danh hào như Sophocle, Eschyle, Corneille, Voltaire. Sự nghiệp của Jouhandeau thể hiện trạng người loạn dục tình (exhibitionniste).

Đối với các nhà phân tâm học thì thắc mắc siêu hình, thắc mắc hiện sinh của văn chương và hội họa thời đại chỉ là những triệu chứng cái Tôi khốn khổ bị xé nát bởi Định Mệnh đóng vai đao phủ. Những hình thức mặc cảm tội lỗi.

Trường hợp Hồ-xuân-Hương.— Tuy không phải nhà phân tâm học, nhưng đọc riết mấy ông chúng tôi cũng bị lây, chúng tôi có cảm tưởng rằng Hồ-xuân-Hương có mặc cảm bị hoạn (complexe de castration), chứ không phải là sự dồn nén dục tình như nhiều người nói. Dục tình đã biết rõ mục tiêu (giao hợp, hôn hít) là dục tình đã trưởng thành, có nén xuống cũng không phải là hiện tượng ném tâm mà Freud nói đến vì là những hoạt động của trí thức. Chỉ khi dục tình còn ở thể tiềm ẩn của đứa trẻ, chưa biết rõ mục tiêu (Xem tiếp trang 63)

CÁI CHẾT CỦA SỰ

● TRẦN-HỒ

NHỮNG lời nói của viên hạ-sĩ-quan đứng tuổi còn vang vẳng bên tai tôi:

— Trung-đội chúng tôi được lệnh mở một cuộc tuần thám. Sau ngày gặp ông ở K.S ba hôm thì chúng tôi khởi hành. Mùa thu ở vùng biên giới Lào mưa dầm dề như mùa đông. Chúng tôi hành quân với tất cả những nỗi cực nhọc. Chỉ toàn là rừng cây, suối nước và mưa ngàn. Chúng tôi không thấy một bóng địch quân lộ dạng.

Ngày thứ hai của cuộc tuần thám thì tai nạn xảy ra, trên đường lui về căn cứ. Chúng tôi đi qua một làng Thượng bộ hoang. Ông thủ tướng tượng không khí nặng nề và sự hồi hộp của chúng tôi khi nhìn thấy những mái lá lấp ló dưới tàng cây. Những căn nhà sàn đứng im dưới mưa, không một tiếng động làm chúng tôi dè dặt. Mọi con đường dẫn vào làng đều được chúng tôi tránh xa. Chúng tôi lướt bỏ dè tiến vào làng. Nhưng đột nhiên một tiếng hét vang lên ở cạnh tôi, ghê rợn. Chúng tôi nằm rạp xuống, chờ đợi một cuộc ác chiến. Không có gì. Tôi

bò lẩn về phía tiếng hét. Người chỉ huy của chúng tôi quần người đứng dưới cơn mưa, máu từ bụng trào r hòa lẫn nước mưa làm đỏ loang mặt đất. Chuẩn-ủy Sự bị một ngọn lao đâm bằng cả một cây tre đề nguyên, vọt nhọn, đâm suốt qua bụng. Cây tre đó là cái bẫy «ò-ho», một thứ bẫy dân Thượng vẫn dùng để giết thú rừng lớn.

Khi chúng tôi tháo được chiếc bẫy quái ác kia thì chuẩn-ủy Sự cũng đã ngất lịm. Đường về căn cứ dài thêm như nỗi buồn đang đè nặng trong lòng chúng tôi. Về gần đến căn cứ thì Chuẩn-ủy tỉnh lại, chuẩn ủy dặn tôi tìm ông, trao ông chiếc hộp này, rồi tắt thở.

Tôi đã từng tham dự nhiều trận đánh, đã thấy nhiều cái chết, nhưng chưa khi nào tôi buồn như lần này. Thật là đơn sơ, giản dị. Tôi vẫn rung mình mỗi lần nhớ đến mũi lao nhọn bằng tre xuyên qua da thịt của người chỉ huy chúng tôi. Buồn hơn nữa là chết không thỏa dạ, chết một cách tức tối, âm thầm, nỗi đau khổ cho người chỉ huy chúng tôi là sưng cầm tay, nhưng không hẳn được lấy một phát cho hả dạ. Quân thù ở mãi tận đâu đâu...

Từ già người bạn đồng đội của Sự, chúng tôi ra khỏi cổng nghĩa trang Đường lên Nam-giao loáng ướt nước của cơn mưa buổi chiều. Trời đang ngả dần vào đêm. Mây xám ban chiều đã bắt đầu đen lại. Hình ảnh những ngôi mộ nằm ngay hàng thẳng lối ở nghĩa trang quân đội còn in rõ trong trí tôi, kèm với câu chuyện về cái chết giản dị của Sự. Mỗi người choán một ô đất không lớn hơn ba thước vuông, trong cái vòng rào của nghĩa trang. Không ai được quyền có nhiều hơn ai. Lúc sống, họ sống với đồng đội, đứng trong hàng ngũ. Khi chết rồi cũng vẫn thế, cơ nào đội ấy, vẫn thứ tự và kỷ luật như lúc còn trên bãi tập.

Tôi đi qua phòng ăn. Tiếng cười nói từ trong phòng vang ra chen lẫn với tiếng người nữ ca sĩ hát thật lớn phát từ chiếc radio đặt ở góc phòng. Tôi bỏ bữa ăn tối đi thẳng về phòng ngủ.

Chiếc hộp Sự gói cho tôi để trên bàn. Một chiếc hộp bằng bạc, không chạm trổ gì hết. Tôi cố đoán xem Sự định gửi lại cho tôi cái gì, trước khi chết. Nhưng đành chịu.

Trong chiếc hộp xinh xắn đó chỉ có hai thứ, một bức ảnh Đức Mẹ và một xâu chuỗi — tôi vẫn thấy Sự giữ luôn ở bên mình. Tôi để tấm ảnh lên cuốn tự điển, xâu chuỗi cầm trên tay

tôi chú mục nhìn vào nét mặt hiền từ của Đức Mẹ, ánh sáng như từ bức ảnh ồa ra lan cả phòng. Dần dần, trong trí óc tôi, hình ảnh của Sự lại hiện về, choán dần hết mọi ý nghĩ. Tôi không còn thấy gì ngoài nó nữa.

Chúng tôi có năm thằng, Bích, Cung, Tường, Sự và tôi. Trong năm đứa, Sự luôn luôn là đứa chịu thiệt 'hỏi. Thiệt thôi ngay cả trong cái quyền được sống.

Lúc gặp tôi thì Sự đã trải qua bốn năm đề thi Tú-tài I. Bốn năm với tám lần vác bút vào trường. Sự vẫn vậy. Bạn bè lần lượt vào đại học, rồi lại ra, Sự vẫn không nhích đi một bước nào. Từ bạn C, Sự chuyển sang A, rồi từ A lại về C. Người ta đi lãnh bằng rồi tốt nghiệp ra dạy lại Sự, Sự vẫn còn tay không. Buồn nẫu, Sự rời bỏ Saigon thì vào Hán-học, với hy vọng đời đường đi học chẳng có được may mắn.

Về phần tôi, tôi thích chữ Hán ngay lúc còn bé. Không hiểu tại sao thứ chữ đầy que con rắn rồi đó lại lôi cuốn tôi nhiều như vậy. Và Bích, Cung, Tường cũng chung một ý thích như tôi. Gặp nhau thêm Sự nữa, chúng tôi trở thành «ngũ quỷ». Sự thì ít thích chữ Hán, nhưng lại rất dốt về toán, cho nên cũng muốn nhân đây thử thời một phen. Tuy vậy, sau khi học hai năm chữ Hán một cách tận tình, Sự vẫn không dám thi Tú-Tài I cổ ngữ. Nhưng chúng tôi đồ kỹ đầu một cách dễ dàng, nên Sự đã dự thi kỳ hai. Và một mình hắn đỗ sau ba tháng cặm cùi, trong khi chúng tôi mặc sức nghỉ ngơi.

Khóa thi năm đó đem lại cho Sự một niềm tin tưởng mới. Vì tuy không khi nào nói ra, nhưng thâm tâm Sự thường ao ước được bước vào đại học. Đại học với lối học bao quát trong một lĩnh vực chuyên môn, một lối học người lớn đã là một cái gì khiến Sự thêm muốn. Bậc thang ngàn trở nhất — chúng chỉ Tú Tài I — đã vượt qua, Sự cảm thấy vững lòng.

Chúng tôi vẫn tiếp tục con đường tự học như thế mãi. Ngày đi học ở Viện Hán-học, tối về chúng tôi họp lại để soạn thi nổi Tú-Tài II. Chữ Hán, học có thầy đã khó, mà chúng tôi lại tự mò mẫm lấy, nên càng khó hơn nữa. Nhưng trở ngại ấy chúng tôi san bằng được. Duy chỉ có môn triết lý là gay go. Để bù vào chỗ không nghe giảng, chúng tôi mua thật nhiều sách, và cùng nhau thảo luận về từng bài học. Lối học đó có kết quả khá đẹp. Dầu vậy,

đến nay thì Sự vẫn nhường chúng tôi ở kỳ đầu. Hân nuốt không trôi bài Hán-Văn dài gần ba trăm chữ. Hân dò kỹ hai mặt mình như năm trước và vì vậy hân không kịp dự thi vào đại-học. Sự an ủi:

— Dầu sao cũng đỡ hơn trước nhiều. Hơn sáu năm trời để vượt qua cái tù tại I. Hô, thì với cử, tao nhiều lúc cứ tưởng mình là một thứ Trần tế Xương mới. Năm nay tao sẽ học luật. Tao thích học luật, mặc dù tao nói rất dở.

Sự thương ồm ắp hoài bão sẽ làm một cái gì có ích cho không chỉ một mình hân. Trước hân định học y khoa nhưng rồi lại thôi. Sự lý luận:

— Nghề đó dễ làm tiền quá. Tao biết chắc như vậy. Dù có thể thối đủ thứ, thì rồi lúc ra trường cũng vẫn làm tiền. Tao không muốn mang mảnh bằng y khoa bác sĩ, mà ngoài đời lại trở thành một thứ « hiệp sĩ », vì chỉ biết làm tiền cho nhiều. (Chữ « hiệp sĩ » ở đây Sự dùng để đối lại với chữ « bác sĩ », một bên là kẻ biết rộng, một bên là kẻ biết hẹp vì theo Sự thì đa số các vị biết rộng mà nó gấp, thực ra chỉ biết rất hẹp, có một vấn đề, ấy là khám bệnh cho mau, để một buổi nghĩ khám được nhiều người, không phải để giúp được nhiều người, mà là để giúp mình cho được nhiều. Chẳng biết Sự nghĩ vậy có đúng không?). Vì vậy tao nhất định học luật.

Riêng tôi, tôi cho rằng nếu học được dễ thành bác sĩ, Sự không đến nỗi xấu xa như hân lo ngại. Thật vậy, chỗ làm tôi tin tưởng Sự là Sự rất ngoan đạo. Sự ngoan đạo nhất trong những người công-giao mà tôi quen biết. Cầu nguyện, đi chùa, sống hợp đạo đức, là châm ngôn của Sự. Trời nắng trời mưa, mặc. Bao giờ Sự cũng dành một giờ đồng hồ cho mỗi tối để vào nhà thờ cầu nguyện. Những năm sống cạnh chúng tôi Sự, hân có ba việc để theo đuổi: sống một đời thánh thiện, hết lòng với bạn bè, cố giết mảnh bằng để vào đại học.

Trong những buổi học thi, chúng tôi thường dành ra một ít thì giờ để trò chuyện, toà là những chuyện tâm phào cả Âm nước sôi trên chiếc đèn-còn bình cà-phê nóng được chế ra cốc và chuyện nở đôn tan. Câu chuyện thường đi từ những bài tranh luận trên báo chí, đến cuối cùng là những chuyện ngịch ngợm. Sự ghét nhất là nói về tình yêu và bồ bịch. Có một bận, lúc thằng Bích suýt mất người yêu, Sự kể lại về chuyện hân.

— Tao chả biết còn gái nhẹ dạ hay không, chỉ biết chúng hay thay đổi lắm. Trước kia, có một con theo đuổi

tao trong ba năm trời, thế sống, thế chết, thế nào cũng yêu tao rồi lấy tao. Nhưng tao xa Sài Gòn có hai tháng lúc trở về hân đã quên tao. Tao gặp hân cấp tay nhân tình mới đi trên hè phố. Hân hành diện giới thiệu thằng đó cho tao. Tội nghiệp, thằng nhân tình nó lại nhìn tao với tất cả vẻ kiêu hãnh của người chiến thắng. Trong khi ấy, đầu đang buồn thối ruột, tao cũng cảm thương tên đó. Tao thấy rõ hân cũng đang là kẻ chiến bại như tao. Chỉ khác cái tao thì là « đã », hân thì là « sẽ ». Mà ăn thua gì cái trước với sau trong khoảng khắc phải không?

Tất nhiên Sự có cái lý của hân. Và chính chỗ hân cho con gái ít trung thành, mà hân sợ tình yêu. Cho nên hân thích bạn trai hơn bạn gái. Thằng Bích, lớn tuổi nhất bọn nhưng lại được Sự săn sóc như một đứa em nhỏ,

Thằng Bích rồi cũng đi theo Sự. Khi người nó yêu bỏ rơi nó. Thực ra thì cả hai đứa bỏ nhau mới đúng. Cuộc chia rẽ không hẹn ngày tái ngộ, đó đã làm Bích buồn một thời gian lâu. Chẳng biết bây giờ đã hết chưa?

Cung trẻ nhất trong bọn, và dù đã bị bỏ hất cẳng một lần, hân vẫn hằng nói chuyện yêu đương hơn thằng nào cả. Người yêu của hân đi theo một anh chàng vừa trúng số. Cả hai ngồi một chiếc xe Peugeot décapotable mới mua đến thăm nhà hân. Rồi cho cô ta hôm đó Cung ngủ trưa ở nhà hàng xóm! Hiện giờ, theo Cung thì anh chàng trúng số đã bỏ rơi cô nọ. Có lấy một anh dạy tư rồi bỏ Đà-nẵng vào Quảng-ngãi hay đâu đó làm ăn.

Trong lũ chúng tôi, mình tôi là có nhiều may mắn, do đấy tôi lạc quan hơn cả. Người tôi yêu qua sáu năm trời nay vẫn thế. Vẫn một lòng trung thành. Cho nên mỗi lần nói chuyện, chúng tôi thường chia làm hai phe. Bích, Cung, Sự làm thành phe buộc tội. Tường và tôi vào phe gỡ tội, cho các cô.

Tường chẳng biết có yên ai không mà không bao giờ nghe hân nói tới. Nhưng cũng có nhiều cô để ý hân. Chúng tôi gọi hân là « chú khịt », vì lẽ Tường có một lũ cháu gái đồng đảo mà cô nào cũng xinh đẹp cả. Còn khịt vì chú Tường nói chuyện luôn luôn khịt trong cổ.

Chúng tôi sống cùng một cảnh ở chỗ thiếu thốn về vật chất. Sự làm công cho một hãng buôn hai buổi một tuần. Tường dạy tư, còn Cung và tôi thì viết truyện cho một vài tờ báo. Nhưng lại rất đầy đủ về tinh thần. Năm thằng đùm bọc nhau, thức dậy như vươn tới một ngày mai

tươi sáng và khả quan hơn, trong cái xã hội tranh giành chỗ đứng hiệu tại.

Sự đổ kỳ sau, nên trong khi chúng tôi đi thi, hân còn phải đợi kết quả Tú-tài. Lúc biết chắc chắn là đỗ, hân mừng như người chết được sống lại. Thế là giấc mơ của hân đã thành! Chỉ còn một tháng nữa, Sự có thể hoàn thành ý muốn của hân. Dầu vậy số phận của Sự là đề mà chịu rủi ro. Suốt mùa hè năm đó tôi không ở lại Huế, vì vậy mãi đến khi Sự ra đi rồi tôi mới được tin của Bích cho biết. Sự được lệnh gọi nhập ngũ. Hân lên đường đi vào Thủ-Đức một ngày trước khi tôi trở về Huế. Với hy vọng có thể gặp Sự, tôi đi ngay vào Đà-Nẵng. Máy bay chưa có, Sự ở lại Đà-Nẵng chờ. Tôi gặp hân tại nhà Thanh. Sự vui vẻ:

— Tao cứ tưởng không gặp mày được. Nay như thế là đủ rồi. Chúng mày ở lại cố gắng đi. Một mai nếu có thằng nào theo đường tao thì không nói. Những đứa còn lại, tao mong sẽ thành công.

Sự không thực hiện được ước muốn, hân muốn trao lại niềm hy vọng cho chúng tôi. Buổi tối hôm đó, hai đứa đi dạo dọc đường bờ sông. Sự chậm rãi kể lại quang cảnh hân Hải-phóng ngày hân là quê hương để vào Nam. Cả hai đứa chìm trong không khí u buồn của câu chuyện xưa.

Và rồi Sự lên máy bay. Tôi trở về Huế. Thằng Bích thuật lại cho tôi nghe về những chuyện của Sự trong suốt mùa hè ở đây. Thì ra hân đã yêu một cô gái ở Tây-Lộc. (Anh chàng ngắm ngấn mà vẫn ngịch). Sự yêu liền cô gái, sau khi hân cùng một người bạn đến thăm anh cô ta. Yêu mà không dám nói ra. Sự nhờ Tường làm trung gian. Tường đã đem lại cho hân một niềm thất vọng, cũng to lớn như niềm hy vọng Sự ồm ắp. Cô nọ đã có người đi dặm hỏi. Con đáng ghét đối với Sự đó, lại là em ruột của anh rể hân. Sự vuốt ngực:

— Thôi đành vậy. Biết làm sao bây giờ!

Cung tuy chưa hết hân nỗi buồn nhưng cũng an ủi:

— Yên chí, tao tin rồi thằng Sự sẽ quên. Không có cái gì bền lâu đâu. Dù cho cái đó là tình yêu cũng thế.

Chẳng biết Sự có quên được cô gái ở Tây-Lộc không, chỉ biết hân vừa ra khỏi Thủ-Đức thì đã có người yêu khác. Sự viết thư cho tôi khi hân đang còn theo huấn luyện. « Ông

(Xem tiếp trong 62)

SỰ TỐI KHẢN NGHĨ ĐẾN NHỮNG TẠP CHÍ ĐÍCH DANH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT Ở VIỆT - NAM VÀ TRƯỜNG CỨU TÍNH CỦA CHÚNG

TRONG tình trạng tranh tối tranh sáng, trong bóng tối nhả nhem của không khí văn học nghệ thuật che đậy, giả trường, gương ép ở Saigon sinh trường trong cái chế độ chính trị vô liêm và ngu xuẩn vừa mới cáo chung, người ta đã thấy manh nha mọc lên những nhà văn đầy ý thức. Thực ra số những người cấp tiến này rất ít so với đa số những kẻ bồi bút, những nhà văn thiển cận và đôi khi mù lòa hẳn, nói tóm, những tay buôn văn nghệ sĩ và lẽ. Số người hiếm hoi kia ở lẫn khắp mọi nơi. Như một vài mọt nấm thông nấp mình trong những bụi cỏ nào đó để chờ mưa xuống. Nhưng cũng có một số, dù chưa đủ ngày đủ tháng và chưa có không khí thuận tiện — nếu không muốn nói là không khí bất an xú độc —, đã quật mình đứng dậy định khuynh đảo tất cả để mở ra những chân trời rộng rãi phong quang. Họ thất bại vì, như đã nói, họ chưa đủ năm, đủ tuổi, chưa thai nghén đúng mực. Họ thất bại vì

những dèm pha của những con thú rầy chết đang xỏ ám khí cùng giờ nanh vuốt đe dọa. Nhưng, ở giai đoạn đầu, họ đã thành công. Họ đích thực là những kẻ mở đường, những công binh văn nghệ đang cực nhọc tìm lối thoát nào khác hơn là những lối mòn quần quanh do đám sâu bọ vẽ quần vẽ quanh trên một nền đất ma chướng miền Nam vốn thực sự — phải can đảm công nhận — chưa có một truyền thống văn học nào cả. Họ là một số — tôi chỉ nói một số — trong những tác giả đã hợp tác và cộng tác với tạp chí Sáng Tạo do Mai Thảo đứng lên chủ trương, với sự lo lắng trình bày của họa sĩ Duy Thanh, với cánh tay lý thuyết và sáng tác khá mạnh của Thanh Tâm Tuyền, với những nhà văn hóa như giáo sư Nguyễn Sỹ Tế, luật sư Trần Thanh Hiệp và những tác giả khác. Nguyệt san văn nghệ đó lúc đầu cũng mang tính chất ô hợp về nhân lực và lẽ lẽ thờ hơi cuối cùng đúng vào số 34 ghi tháng 9 năm 1959;

Tạp chí chết đi, đám thanh niên cấp tiến quan tâm đến nghệ thuật cảm thấy không khí trống trải dần vật chiếm lấy tâm hồn họ. Người ta quên dễ dàng tạp chí văn nghệ Người Việt do một số sinh viên di cư chủ xướng trước đó không lâu và sau biến tiếp qua tờ Sáng Tạo nhưng người ta không quên được tạp chí Sáng Tạo. Thế rồi vào tháng 7 năm 1960, sau khi tạp chí Thế Kỷ Hai Mươi ra đời được một ít lâu, đám thanh niên đồng đạo kia hân hoan thấy tạp chí Sáng Tạo hồi sinh với một bài nhận định không hề có một chút không khí tuyên ngôn mở đầu của bộ biên tập. Tờ báo lúc này nổi hẳn lên về phần hình thức lẫn nội dung với những cây bút vừa nói ở trên. Tờ báo gây nên một sôi động ý thức mới về văn học nghệ thuật tuy thực sự nó chưa có đủ thực lực. Và đám còn trùng của những tạp chí có liên quan ít nhiều đến văn nghệ bắt đầu có phản ứng, cái đám còn trùng cùng những tên còn trường bảo thủ

phần tiến hoá ẩn núp trong những tờ báo mòn vẹt lâu năm được sự ủng hộ của những đám độc giả thiếu kiến thức hoặc rất nhiều kiến thức nhưng thiếu hoàn toàn năng thẩm về văn học nghệ thuật. Những đe dọa tiêu cực hoặc tích cực đó thực sự có ảnh hưởng đến sinh mạng tờ Sáng Tạo. Nhưng tờ báo trẻ trung quá. Nó như một thân súc chắc nịch giữa đám lau sậy. Người ta nhìn người chủ trương, bộ biên tập sẽ càng ngày càng củng cố sức lực vốn còn non của mình. Nhưng chỉ trong vòng 4 tháng sau, tờ báo lâm bệnh. Mai Thảo kéo hơi đến số 6, ở đó, anh thét lên một tiếng hét thách thức đám côn trùng mô phạm kia nhưng thực ra cũng là một tiếng hét báo nguy bằng một bài tiểu luận nhan đề « Con đường trở thành và tiến tới của nghệ thuật hôm nay » để nói lên cái khuynh hướng đa dạng tất yếu do một quá trình vận động biện chứng của nghệ thuật. Bài tiểu luận, mặc dù những lỗ hổng của nó, xét ra thực mạnh và cần thiết. Nó còn có một giá trị trấn an những người làm văn học nghệ thuật mới, nhất là những người sẽ đến, phải đến. Nó cũng còn là một vũ khí tự vệ độc nhất của riêng Mai Thảo xét thấy hợp lý. Thế nhưng sau đó Mai Thảo đã hụt hơi. Anh thét lên tiếng hét cuối cùng bằng số báo mùa xuân năm 1961 ra rất muộn màng với tiểu luận « Nghệ thuật, sự báo động khẩn thiết và thường trực của ý thức ». Tờ báo lâm chung ở số 7 đó. Và Mai Thảo hiện nay không thể còn là Mai Thảo của Sáng Tạo nữa, mặc dù Mai Thảo của Sáng Tạo chỉ là một cái gì chưa thành. Đó là điều mà Mai Thảo không biết đến, có ý không biết đến hay không thêm hay biết đến.

Cái chết của tờ Sáng Tạo khá êm. Nó phải chết vì nó hết hạn rồi. Nhiều người ý thức, trong số đó có một ông trùm văn nghệ hiện ở ẩn tại Saigon, đã nói lên điều ấy. Sự thực có phải tờ Sáng Tạo — khuynh hướng nhóm Sáng Tạo — đã hết hạn vì tuổi tác và phải chết một cái chết tất yếu không? Có phải họ là những công binh đầu tiên đã can đảm cầm dao, gây mở lối giữa một khu rừng dày đặc chương khí và đã ngã gục dù muốn dù không vì cái hạn hẹp của đời mình không? Chúng ta sẽ biết đến điều này ở sau. Có điều hiển nhiên là cái

chết của tạp chí Sáng Tạo bộ mới đã là một cái tang lớn nhất cho nền văn học nghệ thuật Việt Nam từ khi có chữ quốc ngữ đến bây giờ : cái đám tang không có một người đưa đám và không có mộ phần kia. Sáng Tạo chết đi, cũng như Mai Thảo phần nào, Thanh Tâm Tuyền — người thực ra được xem như linh hồn tờ báo — không còn là Thanh Tâm Tuyền nữa. Không một danh tính nào trong bộ biên tập còn được quan niệm lại cái phẩm tính của nó trong tâm hồn những độc giả ý thức và xót xa hay cũng không còn quan niệm được ngay chính trong tâm hồn nó. Lý do : nó chỉ là những cái gì mới bắt đầu, chưa thành hình và nó sẵn sàng chối bỏ những giai đoạn nhỏ trong giai đoạn bắt đầu của nó. Một hai người — hay một người đúng hơn — trong số những cây viết trẻ ở hợp đang công tác với tờ báo cũng chết luôn theo. Nó không còn là nó nữa. Nó hoàn toàn thiếu đất. Chân nó bước rất lẹ trên những đám đất nghèo nàn, mòn vẹt cùng hít ngửi phong thổ mốc meo ẩm đục nên không thể nào có thể hiện nguyên hình là nó. Nó và những nó sẽ đến sẽ bất chấp một nơi dung dưỡng, một đám đất cố định nào, kể cả tờ Sáng Tạo nhưng ít ra nó nhận biết có đủ những điều kiện dinh dưỡng sơ khởi nào đó. Rồi đa số thanh thiếu niên phần lớn ở các phân khoa đại học và trường trung học đang được gián tiếp huấn luyện cái cảm, cái nghĩ, cái hành động hướng về những tiêu chuẩn, chân lý mới để bồi đắp ý thức phiến diện, khổ lụy khổ tránh ở nhà trường cũng rơi vào trạng thái bồn chồn phiền trên. Họ không còn là họ nữa. Cùng lúc, những tạp chí muốn nêu danh tiến đồn đấu tranh văn học nghệ thuật mới định đến thế chân cái khoảng trống bỏ lại sau cái chết của tờ Sáng Tạo. Thế nhưng, dù sinh đồng thời, nó không xứng đáng làm em út. Nó cũng khôn mặc đại bộ áo có dáng dấp giống cái của anh nó, nó cũng muốn nghĩ cảm như anh nó, nhưng nó lạc điệu xa quá. Ngay cả phần trình bày hình thức, dù bắt chước rất lâu và rất khổ tâm, anh chàng họa sĩ trẻ tuổi miền nam kia không theo gót được chút nào anh nó. Những tạp chí tuần san văn nghệ khác cũng không thể nào so sánh với tờ Sáng Tạo về đủ mọi mặt. Nó như khác dòng khác giống hẳn hoi. Nhiều tờ có địa

vị, có cơ sở vững vàng nhưng không gây được chút ảnh hưởng, không thổi được một chút sinh khí nào cho đám độc giả ý thức. Đó là những tờ có cơ sở lâu nhất, trường thọ nữa là khác. Nhưng vì chúng không tiến cho nên tự thân chúng phải thụt lùi. Có điều oái oăm là những người điều khiển chúng luôn luôn nhắc đến tiến hóa và rất sợ thủ cựu. Chúng sống mà y như chúng chết bởi chúng vô bổ. Và nếu hiện tại và tương lai ở miền Nam này chỉ hiện hữu những tạp chí cứ lạnh lùng đi như vậy, văn nghệ thực vô tích sự. Tôi nói đến những tạp chí văn học nghệ thuật mà không nói đến những tác phẩm văn chương ở đây. Bởi, như mọi người đều biết, ở các nước tiên tiến như Pháp, Đức, Mỹ, tạp chí văn học nghệ thuật đóng một vai trò quan trọng trong việc phổ biến tư tưởng mặc dù họ có cả hàng loạt nhà xuất bản văn cho ra đều đặn những tác phẩm giá trị. Ở Việt-Nam trước kia, ở cái chặn đường phôi sơ và cũng có của chữ Việt, nhóm Tự Lực Văn Đoàn do Nhất Linh làm thủ lĩnh đã xuất bản khá nhiều tác phẩm văn chương thật cần thiết cho giai đoạn đó. Nhưng người ta không quên được tờ Ngày Nay của nhóm ấy và ảnh hưởng của nó trong quần chúng. Tờ Ngày Nay quả thực quan trọng nhưng không thấm gì đối với những tác phẩm của nhóm đó. Người ta nhớ mãi truyện dài Bướm Trắng của Nhất Linh mà ở đó khuynh hướng ẩn tượng đã được ông sử dụng đến cùng độ. Ngược lại người ta đã và đang quên mất hết một vài tác phẩm lẻ tẻ của nhóm Sáng Tạo nhưng không thể nào quên những số S.T. báo bộ mới không phải chỉ có để lộ một khuynh hướng hiện sinh như những nhà phê bình dui chột đã nhìn thấy (nhất là những cây viết phê bình trẻ mới thoát thân từ một đại học nào đó vẫn khư khư giữ những tin lý cứng nhắc của các bậc sư huynh họ đã ban cho, cứng nhắc và bất động như cuộc đời các sư huynh đó). Nó còn mấp máy mở ra không biết bao nhiêu khuynh hướng khác mà nhận thức siêu hình nổi bật. Đến đây tôi muốn mở một cái ngoặc đơn nói về những tạp chí, giai phẩm xuất bản tại miền Bắc ở Việt Nam mà tôi đã được đọc lên ở trong này như tạp chí Văn

Nghệ chẳng hạn bởi chúng ta không thể nào quên thi sĩ Xuân Diệu, Huy Cận, giáo sư thạc sĩ triết học tâm tưởng Trần Đức Thảo v.v... v.v... Nhưng tôi thực hết sức thất vọng riêng về mặt nghệ thuật nói chung, văn nghệ nói riêng. Đọc những bài thơ chẳng hạn mới đây của Ngô Xuân Diệu và Cù Huy Cận, tôi bật ngửa ra vì thấy mình bị lừa phỉnh, hai nhà thơ đã làm tôi mê luyến suốt buổi thiếu niên đó. Ráng đọc hết một loạt nhiều tập và để ý theo dõi, tôi nhận thấy những truyện ngắn những bài thơ kia còn quá thô sơ, ấu trĩ. Hay Cù Huy Cận, chẳng hạn, giỡn chăng? Vì người đã ngợp mắt trước nỗi đường xa thăm thẳm, hay Người đã nhìn thấy Hư Vô giăng bủa ba nghìn kiếp, hay Người đã nhìn thấy con đường cụt suy tưởng của nhân loại để nhận lấy những cái vui nhỏ trong cõi sống hạn hẹp trăm năm trên mặt đất? So sánh với những tạp chí đồng thời ngoài Bắc, so sánh với những tạp chí đồng thời trong Nam, Sáng Tạo là một tạp chí văn nghệ vô địch dù nó mới bắt đầu. Không biết trong giai đoạn dễ thờ này khi không khí ngột ngạt đe dọa của những con ngoáo ộp đã tạm thời tan đi, những người có ý thức nhất trong nhóm có định phục sinh nó lại không khi đã ý thức sự hiện diện tối khẩn của nó ở miền Nam hiện tại? Ở đây tôi không có nghĩ đến tờ Sáng Tạo như tờ Sáng Tạo. Tôi không nghĩ đến một tờ Sáng Tạo. Cũng bởi lý do: tờ thì dễ hẹp hòi. Tôi nghĩ đến những tờ Sáng Tạo. Tôi nghĩ đến những tạp chí đích danh văn học nghệ thuật. Những tạp chí này không cần phải có một ông thủ lãnh nổi bật nhưng chỉ cần một người điều khiển sáng suốt và có thẩm năng thực thụ. Những người này thực là hiếm hoi nhưng không phải là không có. Những người công tác thực cũng hiếm nhưng cũng không phải là không có.

Nhưng điều quan trọng là đừng để những tạp chí tương lai đó sẽ chết yểu. Hãy nghĩ đến cái trường cửu tính của tạp chí. Hãy chịu trách nhiệm về nó. Có thể nói một nhật báo có giá trị chết đi không gây ảnh hưởng thiệt hại tinh thần bao nhiêu. Nhưng một tạp chí đích danh văn học nghệ thuật chết đi sẽ bỏ lại một lỗ trống rất lớn trong tâm hồn mọi người xao xuyến đến đời sống thực sự đáng sống đặc biệt ở Việt-Nam

hiện tại. Vấn đề tài lực để bảo đảm cơ sở, nhân lực để bảo đảm uy danh phải được đặt ra ngay. Tránh hẳn lối làm việc tài tử và phần nào vô trách nhiệm với người đọc của nhóm chủ trương tạp chí Sáng Tạo. Về tài lực, yếu tố tiên khởi như bất cứ công cuộc nào trên mặt đất, phải nghiên cứu thật kỹ. Phải liên hệ, phải bám vào một cơ sở tài chính nào đó như một trường trung học tư thực lớn, một đồn điền, một xưởng máy... Vấn đề nhân lực cũng phải nghiên cứu kỹ không kém. Hãy can đảm gạt bỏ những cổ kết, những thân tình... mà chỉ đặt trên tiêu chuẩn độc nhất: tài năng. Phải tránh mọi hình thức hẹp hòi rất dễ mắc phải. Phải để cho mỗi người cõng mở mang đến một cái isme của mình như lời giáo sư Nguyễn Sỹ Tế đã mong ước khi nói đến một tạp chí văn nghệ tương lai, nhà văn lớn tuổi nhất trong nhóm Sáng Tạo nhưng đã rất trẻ khi « nghiêng về một thứ thẩm mỹ của sự chênh vênh, của sự bất cân đối, một thứ thẩm mỹ của sự va chạm » (esthétique de choc).

Hãy nghĩ gập đến những tạp chí văn học nghệ thuật đích thực tại Việt Nam ngay bây giờ. Một André Malraux nếu đã không cần phải đăng tác phẩm La Condition humaine trong một tạp chí La Nouvelle Revue Française mà tác phẩm cũng sẽ nổi tiếng và nhà văn cũng sẽ nổi tiếng. Ở Việt Nam, ngược lại nếu không có một tạp chí Sáng Tạo thì không ai biết ông Thanh Tâm Tuyền là ai cả. Và hãy tưởng tượng tình trạng suy tưởng ấu trĩ lạc hậu mù lòa về nghệ thuật trong đám độc giả ở đây nếu tờ Sáng Tạo không ra đời. Và hãy tưởng tượng hiện trạng văn nghệ tại

đây sẽ khởi sắc biết bao nhiêu nếu những tạp chí Sáng Tạo đều hiện hữu và tiến mạnh đến ngày hôm nay, khi tôi viết những dòng chữ này. Và hãy tưởng tượng nếu chúng ta có chừng 3 tạp chí đích danh văn học nghệ thuật và những tạp chí đó có một đời sống dài bằng nửa tờ La Nouvelle Revue Française tính cho đến ngày nay, nghĩa là chừng 26 năm, ôi tình trạng văn học nghệ thuật Việt-Nam sẽ cá biệt, rực rỡ, cấp tiến đến chừng nào. Và cũng nên nói thêm là, tương đối, dù cho một tạp chí La Nouvelle Revue Française lấy làm tượng trưng nói trên kia có ảnh hưởng nhiều đến nước Pháp đến cả Âu-Châu, nếu tờ báo đó đã không hiện hữu, sự thiệt hại làm sao lớn lao bằng sự thiệt hại đối với Việt-Nam nếu trong quá khứ gần đây tạp chí Sáng-Tạo đã không hiện hữu. Một nước văn học vốn thích hệ thống có phân chia rõ ràng nhiều khuynh hướng nghệ thuật ra từng thời kỳ như Cổ Điển, Lãng Mạn, Tà Thực, Ấn Tượng, Tượng Trưng, Siêu Thực v.v... v.v... v.v... mà còn có những tạp chí sống dài như vậy, tại sao ở Việt Nam, một nước vốn có một truyền thống văn học đa dạng, phong phú, sâu đậm, bất khả phân chia thành trường phái hẹp hòi, với những điều kiện ưu trội đó, tại sao chúng ta chưa dám nghĩ ngay đến một tạp chí sống thật lâu, song song với những nhà xuất bản sống thật lâu và giá trị tương đối như một nhà xuất bản Gallimard của Pháp?

NGUYỄN-ĐỨC-SƠN

DÃ PHÁT HÀNH

THỨC GIÁC NỬA KHUYA

- *Truyện của SONG-LINH*
- *Tựa của NGUYỄN-SA*
- *Bìa và Phụ bản của TRỊNH-CUNG*

Nhà xuất bản VĂN ấn hành

NHỮNG Ý NGHĨ NHỎ VỀ VĂN NGHỆ

CÓ lẽ không có dân tộc nào thích THƠ bằng dân tộc Việt-Nam. Vừa thích thơ, vừa làm thơ.

Đây là một hiện tượng mới và trẻ. Thật vậy, chưa bao giờ, tập san văn nghệ, báo chí đăng tải thơ nhiều như bây giờ, đó là chưa kể một số bài thơ bị loại ở các tòa soạn, số bài này lẽ thường khi nào cũng nhiều gấp bội những bài được chọn.

Dân Việt-Nam làm thơ vào bất cứ trường hợp nào. Gần đây, những biến cố trong nước vẫn không làm những kẻ sành thơ ở đây chùn bước. Tin tức chiến sự ồ ạt, tịch thu khí giới, khu trục cơ bị Việt Cộng xạ kích, tin đàn áp tôn giáo, tin sinh viên bị áp giải về Quang Trung... thơ vẫn được đăng tải đều đều. Có một điều lạ là thơ vẫn thoát khỏi hoàn cảnh, không phản ánh hoàn cảnh, do đó thơ gây nên hai thứ phản ứng hoàn toàn trái ngược nhau: người đọc sau khi quay cuồng theo thời sự tìm thấy trong những bài thơ một sự giải trí, hoặc người đọc nhận thấy thơ mất liên lạc với đời nên đâm ra chán ngán, coi rẻ. Chỉ còn lại một loại độc giả có thể vẫn thích thơ: những độc giả này là những người còn quá trẻ. Không biết những người làm thơ có tài thần không khi hiểu được thế này?

Nhưng dù sao thơ vẫn ra mắt người đọc. Như thế thì những người làm thơ cũng phải là những người quá trẻ (mới bằng lòng nổi giận thương thức quá trẻ), nếu không thì là những người lớn mà tình thần vẫn còn quá trẻ.

Giới thương thức như vậy, sẽ không gồm những người mà thi sĩ mong ước, thế mà thi sĩ vẫn không mất hăng hái. Họ bằng lòng với các độc giả hạng B. Thơ hôm nay có những đặc tính này: không có mục đích cao, không

tiến bộ, phục vụ cá nhân, thiếu thành thật.

Những người quá trẻ làm thơ cho những người quá trẻ đọc thơ, những người quá trẻ đọc thơ của những người quá trẻ làm thơ... một vòng lẩn quẩn nhỏ nhỏ qui tụ những nhà thi sĩ viết bằng chữ nhỏ.

Dù sao những bài thơ kia cũng có công dụng của chúng nó: chúng nó làm người ta hy vọng ở những bài thơ tương lai, nhưng vì tương lai cứ lùi mãi mỗi khi sắp bắt gặp, nên ta vẫn đọc thơ, vẫn hy vọng... Do đó những bài thơ vẫn sống yên hàn.

Càng về sau này, người ta thấy thi phẩm tung ra thị trường càng nhiều.

Lý do? Trước hết, như đã nói ở trên, thi sĩ mọc lên ngày một, vấn đề phí tổn, kỹ thuật in sách tương đối dễ chịu. Nhưng có hiện tượng này đáng chú ý: những thi sĩ xuất bản thơ phần đông bị lỗ vốn, nghĩa là bán thơ ít chạy, chỉ một hai trường hợp lẻ tẻ. Dù giới thương thức không đồng thi sĩ không coi điều đó là trọng. Không phải vì thi sĩ cho là độc giả chưa đạt một trình độ vừa đủ để hiểu thơ, không phải thi sĩ chủ trương, nghệ thuật vị nghệ thuật, nhưng ngày nay có một quan niệm mới của những người xuất bản thơ, là: không mong có kết quả về tài chính, nhưng mong cho có tác phẩm đã. Thi sĩ muốn thực hiện một giấc mộng nhỏ về danh vọng. Danh thành? vọng đạt? không cần xét đến vội. Thành thử có lẽ không nên đặt vấn đề « bán thơ » mà trước hết đặt vấn đề « ra thơ » thôi, và tất cả ước vọng của thi sĩ cũng có thể ngừng lại ở nơi đây. Còn chuyện lợi lộc chút đỉnh thêm về tài chính là một vấn đề phụ thuộc lắm. Không có thi sĩ nào, kể cả thi sĩ ngông nhất, hy vọng làm giàu với tập thơ sắp xuất bản của mình, thi

sĩ Đông phương và Tây phương ít nhất gặp nhau ở điểm này. Ít chú trọng đến tài chính — dù muốn dù không — nên thi sĩ càng thêm về thi sĩ, thơ lại có dịp tuôn ra và tập thơ thứ hai ba lại ra mắt tiếp theo. Có người biết tiền bán thơ thu vào chẳng đắp điểm được gì rách thành lành nổi, lại có một thái độ rất lạ không thêm bán thơ nữa, và thái độ này thể hiện bằng cách treo một giá tiền rất cao cho tập thơ, như thế chẳng còn ai mua đọc làm gì nữa. Và làm thế càng làm tăng giá trị cho thơ, và đồng thời, làm tăng giá trị cho chính mình.

★

Hiện tượng CA NHẠC ở thủ đô phức tạp hơn ở những nơi khác. Saigon: sống về đêm nhiều, những trà thất, tửu lâu lớn muốn đất khách thường bày thêm cái mục ca nhạc để mua vui cho thực khách. Ở dưới chế độ độc tài cũ, người ca sĩ phải lệ thuộc vào một hệ thống kiểm soát gắt gao trước khi được phép hành nghề. Trà thất phải chịu thuế về mục ca nhạc, do đó mấy ông chủ cũng cần thận trọng việc chọn ca sĩ để khỏi mua lỗ lã vào mình. Mấy ông lớn ở Thông tin, bộ Công dân vụ có thể đem quyền uy mình ra làm bở vĩa các cô hát, những trường hợp lợi dụng không thiếu. Có lẽ một khi đã bị dấn vào thế bị lợi dụng rồi, các cô nào đó không cần phải giữ mình nữa nên có một đời sống trong bóng tối kéo dài sau những lúc trình diễn. Điều này những tay ăn chơi sành sỏi nào cũng biết. Và sự kiện vừa kể đã kéo văn nghệ xuống dốc một cách thâm hại và cũng làm phương hại không ít đến thanh danh một thiệu số thuần túy văn nghệ.

Chưa lúc nào bằng lúc này những ca sĩ, phải nói là nữ ca sĩ chắc đúng hơn và đặc biệt ở thủ đô — có một đời sống

vật chất phong phú. Trà thất cứ tiếp tục mọc, các cô sống càng dễ.

Nhưng nghệ thuật ca nhạc không còn được trình bày công phu nữa. Giới làm nhạc và giới ca hát có một sự thông đồng âm thầm nào đó để đi đến chỗ người làm nhạc khi sáng tác nhắm ngay vào đề tiêu thụ, trình diễn bài nhạc mình cho dễ dàng. Cái khổ là ở chỗ dân VN ta, ai ca cũng được — dĩ nhiên phải hiểu « ca » theo một nghĩa nào giản dị nhất. Ai ca cũng được, nên hết sức ít người ca được, theo một nghĩa ca nghệ thuật. Bởi vì ca theo đúng nghĩa còn đòi hỏi nhiều nghệ thuật khác: phải biết âm nhạc, giọng phải đặc biệt, có một trình độ văn hóa để tự luyện tâm trí mình và giữ mình không cho phép mình quá dễ dãi về quan niệm nghệ thuật, phải góp công vào công việc làm văn nghệ tiến triển bằng cách này hay cách khác chứ không phải chỉ hoàn toàn bằng lòng đứng ở mức độ miêu tả mà thôi.

Nhìn lại ca sĩ ngoại quốc — Ý, Mỹ, Tây Ban Nha... — rồi phải thương cho ca sĩ của nước nhà với tài nghệ bé bỏng. Chỉ có một vài nữ ca sĩ đạt đến nghệ thuật khi diễn tả những bài nhạc thuần túy dân tộc, nhưng họ chỉ thành công đứng ở chỗ này. Còn bao nhiêu ca sĩ còn lại, không nên để họ trình diễn trước những người quốc tế, nghệ thuật ta còn quá thô sơ. Chưa có ca sĩ nào ở đây sử dụng được nét mặt và đôi tay khi đứng trước máy vi âm, giọng hát vẫn còn « thường » quá, chưa so sánh được với một số giọng hát trong nhà thờ chứ đừng so sánh với những giọng quốc tế, vẫn còn những chỗ hát ngắt câu, lẩy, vuốt, ngắt... « đặc Việt Nam ». Ngoài một Trần văn Trạch ra, Việt Nam vẫn chưa sản xuất được tay ca bài hước ý nhị. Biết bao giờ mới có được một giọng ca hùng vĩ như Mario và Mario Lanza, một giọng sâu thẳm kỳ bí như Juliette Gréco, hay một giọng ca thật bình dân nhưng đặc biệt như Edith Piaf... hay một ca sĩ nổi tiếng đi chu du khắp cùng như Frank Sinatra? Chúng ta đã có một ban hợp xướng nào đáng mặt chưa, hay rồi lại cũng chỉ tìm được trong nhà thờ thôi? Còn giàn nhạc? Nhạc ở ta thường gồm dăm ba người quá quắt, hòa âm giản lược quá sức. Có lẽ không nên liên

tưởng đến những giàn nhạc đồ sộ bề thế phi thường của Đức hay Nga, một dàn là vực sâu một dàn là chóp núi... Cái giúp người tiến và làm ta lùi là do ở tinh thần phục vụ nghệ thuật, nhân thức nghệ thuật, tinh thần cầu tiến hay tự mãn, trau dồi văn hóa hay an phận thủ thường... đành rằng vẫn có yếu tố phương tiện vật chất. Nhưng chính trong khi chờ đợi vật chất đến tay, thì phải nung chí học hỏi tìm tòi trong phòng kín, mở mắt lắng tai ở giữa thiên nhiên, không ngừng đối chiếu ta với người, gạt bỏ mặc cảm đôn hèn sang một bên.

Âm nhạc Việt Nam vẫn còn có những « Thiệu Thai » « Bến Xuân » « Tiếng hát sông Hồng Hà » « Ngọc Lan »... những bài hát không kém một phần lý nào những bài ca quốc tế, nếu không muốn nói là hơn.

Nghệ thuật ca nhạc đứ ợc dừng lại hoặc lùi tời tệ quá. Một số nghệ sĩ chưa đạt đến đâu nhưng nhờ hoàn cảnh, nhờ một số người ý thức nghệ thuật còn non nớt hoan hô, bông đùa làm ra vẻ đã thành công và bông đùa đắc ý. Ồi!

*

Văn PHÊ BÌNH thật mới ở nước ta. Thế này thoạt tiên xuất hiện trên báo chương.

Trước, nói đến phê bình ai cũng nhớ đến: Phạm Quỳnh phê bình văn chương đủ lối, trong nước và ngoài nước, Nguyễn văn Tố với lối phê bình tra cứu của sử gia hay nhà ngữ học: phê tự điển, hay phê bình những cuốn sách phê bình, hay những áng cổ văn... Ngô tất Tố có lối nhận định vừa tầm chương vừa nghệ sĩ; Đào Duy Anh và Hoàng Xuân Hãn có cái nhìn của nhà học giả và khoa học, Phan Khôi có lối viết lối nhận xét chắc chắn, Kiều Thanh Quế thường thiên về văn mới; Trần thanh Mai và Hoài Thanh có lối phê bình thẩm mỹ; Nguyễn bạch Khoa với lối phê bình khoa học duy vật, Vũ ngọc Phan với bộ Nhà văn hiện đại...

Ngày nay, những tác giả hay tác phẩm thuộc loại phê bình có thể kể: Phạm văn Diêu phê bình cổ văn theo lối mới. Nguyễn văn Trung phê bình văn chương ở bình diện tổng quát với tính cách triết học, Lê Tuyên với lối

nhận định tổng hợp siêu hình hơn là triết lý, cảm nhận hơn là duy lý.

Và rất mới đây, ngoài một vài cây bút phê bình lẻ tẻ. Những người phê bình thế hệ hôm nay có cơ sở, có nhóm thì phải kể đến nhóm *Tín Sách*, là tên một tờ báo nhỏ nguyệt san chuyên về phê bình. Tuy là một nhóm nhưng có nhiều khuynh hướng. Những người trong nhóm này, ngoài công việc phê bình, phần đông còn viết sách loại khác. Nói thế không có ý làm những người khác hiểu rằng họ không chuyên môn phê bình, nhưng chúng tôi chỉ muốn ngụ ý rằng: họ là những người vừa viết văn vừa phê bình cho nhau.

Nếu ra đây một trường hợp: Một nhà văn A phê bình một nhà văn B và viết như thế này: « Anh B là một thứ Dostoievsky cộng với Steinbeck và J. P. Sartre ». Người Việt Nam dễ tính đến đâu đọc câu đó cũng không khỏi mỉm cười và không dám nhận cái vinh dự có một văn sĩ Việt Nam quốc tế vì đại đến thế. Chắc anh B cũng sẽ không dám nhận lời khen tặng đó của bạn. Chúng tôi nghĩ những lời đó không lợi gì cả mà trái lại, vì giả như anh B nể bạn, mà trả lễ, thì sau này cũng rất có thể viết: « Anh A là một thứ Tolstoi cộng với Faulkner và A. Malraux »... văn, văn ..

Phê bình cho nhau thường sanh ra thiêu vị, điều khó tránh khỏi, ở nước ta vì thể sinh ra nhuần hiện tượng lạ lùng: một tác phẩm văn nghệ bị khen nhiều, đồng thời cũng bị chê nhiều, do hai người phê bình khác nhau, lại còn có khi cùng một người phê bình viết về một tác phẩm nhưng viết làm hai bài, bài trước, bài sau, một thì chê, một thì khen... Khen nức nở hay chê quá đáng đều biểu lộ một thái độ phê bình quá chủ quan, quá tình cảm.

Phê bình có thể chủ quan hay khách quan, hay theo một khuynh hướng nào đó, nhưng phải hiểu tác phẩm, trong một nghĩa rộng rãi nhất, hiểu để trình bày lại cho người đọc, cốt cho người đọc hiểu tác phẩm, hiểu tác giả chứ không phải hiểu... người phê bình! Ở điểm sau này tôi xin nói rõ ràng hơn đành rằng độc giả khi đọc một bài phê bình có thể hiểu cùng một lúc tác phẩm, tác giả và người phê bình, nhưng chỉ hiểu nhà phê bình trong phạm vi tác phẩm đó, trong mố

quan hệ nhỏ hẹp tác phẩm — tác giả — nhà phê bình mà thôi là đủ, không nên có dụng ý nhân bài phê bình mà đưa cá « tôi » của nhà phê bình ra, đó là một việc làm không phải đối với mình và đối với tác giả, và đối với độc giả nữa. Người phê bình hoàn toàn tự do trong việc làm của mình, có thể từ chối hay chấp nhận giới thiệu một tác phẩm nào đó vì một lý do nào đó, nhưng một lý do càng văn nghệ càng hay, nói thế có ý mong nhà phê bình gạt bỏ tiền kiến và mặc cảm. Hai chứng tật này đều giết tác phẩm một cách oan uổng. Người phê bình đừng bao giờ có thái độ làm cao, dùng cố ý hay vô tình đem cái tôi của mình ra trùm lên tác phẩm, hay làm cho độc giả chú ý đến mình hơn là chú ý đến tác giả ngay cả khi mình « hạ » một câu khen. Phải nhớ rằng có một số người không đọc tác phẩm, vì thế giới thiệu tác phẩm một cách vô tư là một điều cần thiết. Thái độ « chụp mũ » vu khống cho tác giả một điều mà chính tác giả không làm, hay thái độ « đập » tác giả bằng cách trưng một vài câu rất trống trải là một cách làm hại tác giả một cách không chính đáng.

★

Không một ai không nhớ lời cảnh giới : « Dịch là diệt » hay « Dịch thuật là phân bội » nhưng ai cũng đọc SÁCH DỊCH và một số người vẫn dịch những văn thơ quốc tế. Không có một nước nào không dịch những tác phẩm văn hóa ngoại bang.

Dịch là một điều cần thiết để cho quốc dân làm quen với văn minh nước ngoài, đó cũng là một đối chiếu tư tưởng, một lối tập luyện trí óc cho người dịch và người đọc. Thời Trung cổ ở Âu châu, những nhà học giả nhân bản trước hết là những nhà dịch thuật, và những bản dịch này chính là những gạch nối giữa tiền nhân và người đương thời và nhờ đó mới có thể ôn cố而知 tân, và những nhà nhân bản đó dần dần nảy sinh ra trí phê bình cổ nhân, khi đã có óc phê bình là khi ý thức vị trí của ta và của người, tiến bộ đã hiển hiện.

Biết dịch là một vấn đề rất khó khăn mà văn dịch, không phải là thái độ ngoan cố của người cầm bút, mà chính là thái độ cầu tiến của nhà trí thức đầy thiện chí.

Biết khó mà gắng vượt, giá trị con người là ở chỗ đó. Ngày nay ai ai cũng phục tài dịch giả hai ông cổ văn Chính phụ ngâm và Tỳ Bà Hành, dịch vừa sát nguyên tác vừa giữ khí vị văn chương.

Tất cả cái khó của văn dịch là ở chỗ đó : câu văn dịch phải sát nguyên tác nhưng phải rất Việt-Nam. Dịch giả là người sử dụng được hai ngôn ngữ, có thể mới không phụ lòng tác giả và đồng thời phục vụ độc giả. Người dịch còn cần một đức tính, đức tính này cần thiết chứ không phải để trang hoàng xa xỉ cho tâm hồn : đó là chữ « thành », chữ « tín ». Xin giải thích rõ hơn : không ai bắt buộc tôi làm công việc dịch thuật, nghĩa là tôi hoàn toàn tự do trong vấn đề đó, dịch hay không dịch. Khi tôi thấy chưa đủ khả năng thông cảm một bài, tôi tự do bỏ buộc không làm công việc đó mà nhường lại cho một người có tài hơn. Dịch giúp cho độc giả biết đến tác giả, giúp cho tác giả được độc giả biết và giúp cho độc giả và tác giả (nếu còn sống) biết đến dịch giả. Cả ba bên cùng đứng vào trong cuộc, gặp gỡ nhau trong việc làm văn học. Nhưng mà là một việc làm đòi hỏi nhiều điều. Do đó tôi có trách nhiệm và rất có thể không làm hài lòng vừa tác giả vừa độc giả. Tôi phải ý thức suốt đời này khi dịch thuật và tùy theo đó làm hay không làm công việc đó.

Chưa đủ khả năng mà vẫn làm công việc dịch thuật, cái hại ai cũng thấy trước mắt : phân bội tác giả, lừa gạt độc giả, không thành thật với bản thân. Phải có can đảm từ chối dịch trong một số trường hợp. Tôi sẽ không bao giờ dịch thơ nếu tôi không có tâm hồn thi sĩ. Tôi sẽ không dịch văn nghị luận nếu tôi chuyên môn viết văn bông đùa. Còn có một số bài khác không thể dịch được, hoàn toàn không thể dịch được, dịch giả đừng tìm cách sát hại chúng : thơ Hồ Xuân Hương chẳng hạn. Dịch thơ họ Hồ tức là giết thơ Hồ !

Bên cạnh thi ca, một loại văn khác cũng khó dịch : văn kịch. Bởi vì câu văn kịch vừa là câu văn viết vừa là văn nói chuyện. Dịch giả sẽ phải để ý rằng lối nói chuyện của ta khác rất khác với lối nói chuyện của người Pháp chẳng hạn, bút pháp và cú pháp cũng vì thế mà khác nhau lắm.

Đến một vấn đề nan giải hơn : dịch những tên riêng. Thật là một vấn đề xương xẩu khó lòng giải quyết làm vừa lòng tất cả mọi người. Có nhiều người, nhiều nhóm người có thiện chí cố tìm tìm cách làm công việc này. Gần đây ta thấy những lối viết : « Giảng Pôn Xát »... « Tôn-Xtôi ». Đây chỉ là những thí nghiệm sơ khởi cho một việc làm khó khăn, và những thí nghiệm đầu tiên này thế nào cũng phải bị hy sinh hất hủi, chúng nó phải bằng lòng với số phận hẩm hiu như vậy trước hết chính là vì hình thù của chúng hoàn toàn không thể chấp nhận được : những chữ « Pôn », « Xtôi » dĩ nhiên không phải là Việt Nam, chữ « Giảng » cũng không phải là chữ đã được phiên âm. (« Giảng » hay « Răng » hay cuối cùng trở lại « Jean » ? Có ai nói « Tôi đau giảng » đâu ?)

★

Tôi tưởng tượng một ngày kia có một người ngoại quốc yêu cầu tôi dẫn cho anh đi xem một vở KỊCH V.N. để anh có vài ý niệm về kịch nghệ V.N. không hiểu tôi phải xử trí thế nào.

Hiện nay những vở kịch được đem ra trình diễn công cộng, trong mười vở, có 9 vở thuộc loại xã hội bi hài kịch, bi đến độ một nhân vật nào trong kịch phải chảy nước mắt, đồng thời nét hài được khai thác đến một mức phi văn chương, người viết kịch có thể làm thế nào cho người xem cười được là thôi. Nét bi và hài đó nhằm ăn khách — người xem cảm thấy điều này dễ dàng khi xem kịch trình diễn. Chỉ cần một vai nam hay nữ tàn tật nhưng tràn đầy đức tính, một vai nam hay nữ không tàn tật nhưng tràn đầy tính xấu, cộng thêm vai thằng nhỏ chuyên môn chọc lét thế là nhà viết kịch có thể nghĩ ra vô số kịch bản. Tại sao cho đến nay, các nhà viết kịch cứ muốn trở về dĩ vãng bằng cách nhắc mãi những tình trạng xã hội bằng phẳng và tìm cách ru ngủ giới bình dân bằng cách vẽ về những thị hiệu vụn vặt như thế kia ? Chưa bao giờ cảm thấy một niềm hứa hẹn bé bỏng nào loé lên cho kịch ; tình trạng xã hội đã đổi mới nhưng những tình cảm kia vẫn cũ kỹ và « dẽm » quá. Nghệ thuật (xem tiếp trang 61)



mộng du trên đỉnh mùa Xuân

Hãy ngủ yên những cánh rừng dương xỉ
 Những bờ khe
 Đây bằng giá những mùa đông
 Những bầy sao run rẩy
 Những bầy con đa giống
 Tôi nhớ mãi người thiếu phụ tạp chủng
 Nàng là quý-sư-thiên-thần
 Tôi nhớ mãi mặt trời sắp mọc
 Em không thể nhớ tên những mặt trời của tôi
 Những mặt trời hấp hối
 Những mặt trời những dấu chân
 Đánh dấu sự có mặt của chúng ta
 Kỷ nguyên mới tinh khôi
 Ôi ánh sáng tàn kỳ
 Người thiếu phụ sụp lạy
 Hoàng hôn đầy tóc
 Người thiếu phụ để nhiều con mà tôi biết
 Sau đó nết mới
 Sau đó vẫn lặng sống
 Hãy ngủ thiếp đi những cánh rừng dương xỉ
 Mùa đông tàn bạo như hơi thở
 Những tinh cầu ánh sáng không đi tới
 Khi mùa đông trở lại lấp đầy thung lũng
 Người thiếu phụ cùng bầy con bị chôn sống
 Hãy ngủ yên
 Tinh huyết tôi đã mòn ruồng
 Người thiếu phụ phiếm du đời tôi
 Những dạn dò ăn cần tôi quên mất
 Hãy ngủ rất yên
 Con đa điều mang thương tích
 Qua bao nhiêu thành phố dưới chân mây
 Hãy ngủ rất yên
 Hãy đánh thức những dị thảo

Mọc xung quanh căn nhà bằng đá
 Hồi những dị thảo mọc quanh thềm đá
 Nơi tôi sẽ trở về tự tử trường kỳ
 Hãy ngủ quên đi.
 Tôi thích nhất là tự tử
 Mỗi tháng tôi sẽ tự tử một lần
 Rồi bỏ đi như người thiếu phụ
 Để khỏi nhìn cảnh trời trần
 Khi dọc được đã thấm khắp mình mây
 Con đa điều quây lộn trên đầu một ngọn thông
 Hãy ngủ yên
 Tôi hiểu người thiếu phụ hơn ai hết
 Tôi hiểu những mạch nguồn hồi sinh cho tôi
 Sau những lần toan tự tử
 Sau những lần tự tử đích thực
 Nhưng không chết
 Hồi những dòng sữa trắng mới tinh khôi
 Tôi hợp đi vội vã
 Tôi tự tử nhưng chưa bao giờ chết
 Tôi chưa tự tử nhưng bao giờ sống
 Người thiếu phụ đã bỏ đi
 Ôi rừng vắng vô cùng
 Khi mùa đông đi qua
 Nàng trở lại với đàn con tạp chủng
 Đứng nàng là quý-sư-thiên-thần
 Bây giờ dòng thác đã cạn
 Nhưng thung lũng sâu hơn
 Tôi mộng du trong căn nhà bằng đá
 Trên những đỉnh mùa xuân tinh huyết
 Người thiếu phụ bây giờ còn khóc
 Tự đứng nàng khóc thét
 Sau đó nàng ngủ yên
 Hãy ngủ yên như trong buổi thanh xuân

Bây giờ mùa đông sắp nhuộm ủa tóc nàng
 Tôi phiếm du thật lâu
 Tôi tự tử thật lâu
 Tôi vẫn hằng tự tử để hằng hằng sống
 Người thiếu phụ bơ vơ tìm nơi ẩn trú
 Tôi hái tặng nàng một sợi tóc rối
 Rất là hoan lạc vây quanh chúng tôi
 Nửa khuya chúng tôi dắt tay nhau
 Mùa hát trên rừng trăng
 Những heo rừng lũ lượt kéo qua
 Những ánh sáng trượt trên lưng chúng nó
 Chúng tôi đi qua rất nhiều đồi núi
 Chúng tôi đi qua rất nhiều thanh phố
 Chúng tôi không nhìn thấy ai
 Người thiếu phụ còn đùa giỡn
 Như đứa con gái nhỏ
 Người thiếu phụ đã từng tự tử như tôi
 Nàng cũng đã hằng hằng sống như tôi
 Hãy ngủ yên những cánh rừng dương xỉ
 Những bờ khe
 Đây bằng giá những mùa đông
 Những tóc héo những dấu chân
 Sẽ hiểu vì sao tôi chỉ có thể yêu những thiếu phụ
 Tôi ra đời từ đó
 Tôi rút hết tinh huyết từ đó
 Tôi hằng hằng sống từ đó
 Để còn mới tinh khôi như hoa xuyên tuyết
 Chúng tôi hát nhỏ những bài hát thời niên thiếu
 Trên những cánh đồng cỏ nhiều bờ gặm cỏ
 Gần ngôi nhà bằng đá của chúng tôi

2

Em không thể nào nhớ hết những loài hoa
 Em không thể nào tin lời tôi nói
 Khi vĩnh phúc nằm yên giữa chúng tôi
 Mỗi người vẽ về bằng một cách
 Em thì trồng rất nhiều hoa
 Người thiếu phụ thì trồng toàn dị thảo
 Trên tóc nàng để làm độc dược
 Nàng là quý sử thiên thần nên tôi yêu
 Tôi tặng nàng một phần tuổi trẻ
 Khi tôi phiếm du
 Tôi tặng nàng một phần óc tôi
 Khi tôi chứng thực nàng đang sống
 Tôi tặng nàng một phần tinh huyết tôi
 Em làm sao biết được
 Chúng tôi đi qua rất nhiều lăng tẩm
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều mộ phần
 Nàng không bao giờ chú ý
 Những hoa dại chịu nắng gió trước bia
 Những bụi gai giăng bủa
 Những linh hồn đầy ắp đón chúng tôi
 Tại sao các người không dám tự tử
 Như chúng tôi trong căn nhà bằng đá
 Tôi làm sao nhớ tên hết những lần tự tử
 Người thiếu phụ hãi hùng nhìn nước dâng

Bây giờ mùa đông đã dừng lại
 Trên những nghĩa địa từng bừng dấu chân chúng tôi
 Nàng nhớ đến bấy con tap chùng
 Nàng còn để rất nhiều con
 Nhiều như những phần mộ chúng tôi thấy
 Nhiều như sao
 Nàng còn để rất nhiều con
 Nàng để ra những sợ người
 Nàng để ra hoa
 Nàng để ra dị thảo
 Nàng để ra rất nhiều trứng
 Tôi đập vỡ không thương tiếc
 Nàng ngoảnh mặt đi giả bộ làm ngo
 Tôi biết nàng cũng đau xót
 Nhưng nàng là quý sử thiên thần
 Nàng tàn bạo như hơi thở
 Nàng im lặng như thung lũng
 Nơi chôn tinh huyết của tôi
 Những đêm nhiều sao rơi
 Những đứa con đã mặc toàn số gai
 Dự chuyển mộng du của chúng tôi
 Nàng bỗng để ra rất nhiều sợ người
 Những sợ người lủ lủ bên triền nghĩa địa
 Sau đó nàng kiệt sức
 Tôi tiếp tinh huyết để nàng hồi sinh
 Nàng lại để ra rất nhiều hoa
 Những chiếc hoa nhỏ làm vòng hoa phúng điệu
 Chúng tôi nhìn nhau
 Không ai giải nghĩa cho ai
 Em làm sao hiểu được đời sống nàng
 Suốt đời mộng du
 Em làm sao đến với nàng
 Thử xem hơi thở nàng
 Bây giờ mùa xuân đã đến
 Chúng tôi vẫn tự tử
 Chúng tôi hằng hằng tự tử để hằng hằng sống
 Chúng tôi tự tử để không chết
 Cũng không phải cố ý không chết
 Bởi chúng tôi chết để sống
 Bây giờ mùa xuân đã đến
 Nàng tặng cho tôi một chút tinh huyết
 Của tất cả những ngày còn trẻ
 Nàng bỗng mới tinh khôi
 Như nghĩa địa một đêm nhiều sao
 Em không thể nào hiểu nổi
 Vì sao nàng dẫn những bấy con đi chơi
 Qua những mộ phần mới cất
 Qua những thung lũng sâu thẳm
 Khi mùa đông vừa mới đến
 Người thiếu phụ để rất nhiều con
 Nàng thích để đến nỗi nàng khóc
 Sau đó nàng mệt mỏi
 Sau đó nàng vẫn hằng sống
 Hãy ngủ yên những cánh rừng dương xỉ
 Để cho nàng ngủ qua một mùa xuân
 Để cho nàng ngủ qua những mùa đông
 Tinh huyết tôi đã môn ruồng

Người thiếu phụ ăn năn sụp lạy
 Chúng tôi lại phiếm du
 Qua bao nhiêu thị trấn miền biển
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều cá
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều chim
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều cây
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều người
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều cát
 Chúng tôi trông thấy rất nhiều mộ phần
 Cho nên nàng dễ ra toàn sọ dừa
 Bây giờ tôi mỉm cười rồi sụp lạy
 Nàng cười ngất nàng mệt ngất
 Chúng tôi cầu nguyện để nàng dễ ra vĩ nhân
 Thật vậy nàng dễ ra toàn sọ dừa nữa
 Những chiếc sọ dừa mòn lấm
 Như những chiếc xương rất mong manh của đàn ông
 Những chiếc xương mà tôi tưởng tượng
 Những chiếc xương tôi đau đớn
 Những chiếc xương mà nàng khóc
 Bây giờ nàng dễ ra toàn hoa
 Những chiếc hoa nhỏ trắng và sắc sỡ
 Chúng tôi trang hoàng nhà cửa và mộ phần
 Hãy ngủ yên
 Ôi vầng trăng khuyết yếu mệnh
 Hãy nằm yên
 Em không thể nhớ tên những vì sao của tôi
 Em không thể hiểu vì sao tôi tặng người thiếu phụ
 Rất nhiều cát
 Hằng hằng sa thạch
 Một đêm tôi mộ ngdu chạm đến vầng trăng khuyết
 Và thét lên thất thanh
 Tôi rơi xuống một hải đảo cùng người thiếu phụ
 Vào mùa xuân hoa tuyết rơi chập chùng
 Những đàn chim đi trở lại hải đảo
 Đâu trên những mộ phần hằng hằng quanh
 chúng tôi
 Những mộ phần đa giống như bầy con thiếu phụ
 Chết dần trong thành phố nơi chúng chào đời
 Qua những mộ phần vùng biển cũ
 Chúng tôi hợp đi với vũ những làn tinh
 Chúng ta thấy nổi trôi những mối sầu quá lớn
 Mà ở thành phố các em không hiểu tôi
 Tôi yêu một người thiếu phụ
 Nàng lớn hơn tôi như rừng cao hơn biển

Nàng đau khổ hơn tôi như biển đau khổ hơn rừng
 Tôi lặn chìm xuống dưới thật sâu
 Biển đen ngòm muối đặc hằng hằng thế kỷ
 Sau cơn mộng du chúng tôi hằng hằng tự tử
 Ngủ suốt mùa đông trong thành phố
 Không ai hay không ai đến viếng
 Tôi xót đau cuc mang oan nghiệp
 Ôi mùa đông băng giá trắng đời chúng tôi
 Trong căn phòng chứa toàn độc được
 Nàng đúng là quỷ sứ thiên thần
 Trong căn phòng chứa toàn hoa trái
 Nàng trở về mộng du
 Tôi ngủ say mềm sau cơn tự tử
 Tôi vẫn hằng hằng tự tử để hằng hằng sống
 Em có bao giờ trông thấy
 Người thiếu phụ giống như một đứa con gái
 Nàng ngưng ngưng như khi mới lớn lên
 Nàng đã dễ rất nhiều con
 Như sọ dừa trong nghĩa trang
 Như cát hằng hà trên sa mạc
 Những đứa con đa giống biển tan như bọt bẻ
 Nàng quên hết vì mối sầu nàng quá lớn
 Sau đó nàng lại dễ thêm nhiều con
 Nàng rất thích dễ
 Nhưng nàng không dễ ra vĩ nhân
 Nàng không chịu dễ ra nhiều hoa
 Nàng có dễ ra người ta dễ ra sọ dừa
 Nàng cũng có thể dễ ra vĩ nhân
 Nhưng có lẽ chúng toàn mệnh yền
 Tôi giúp nàng dễ ra người ta
 Nhưng nàng dễ ra toàn sọ dừa
 Tôi giúp nàng dễ ra những đứa con
 Nàng rất thích dễ rất thích tự sát
 Hãy ngủ yên những cánh rừng dương xỉ
 Những bờ khe
 Những băng giá cuối cùng của mùa đông
 Tôi từ già em khi mùa xuân đến
 Người thiếu phụ bắt đầu trả lại tình huyết
 Tôi mộng du vĩnh viễn
 Trên vùng đất thánh của trần gian.

S.T.R.

Ý NGHĨA MỘT BỨC THƯ

« Tôi biết không có một sự đền bù bằng tiền bạc nào có thể cứu với nỗi 20 tháng gian lao tiếp theo lời buộc tội bất công của tòa án quân sự; sửa sai lại những sổ sách quân sự cũng không sao sửa sai nỗi điều bất công mà anh đã phải chịu đựng; và cũng không phải bây giờ để anh trở thành vị trung úy số một trong quân đội là có thể xóa bỏ cái kỷ niệm gây phẫn nộ người ta lên án anh vì một tội chính anh không phạm.

« Nhưng tôi vẫn sống nhận thực chỉ thị do Hội đồng biểu quyết trả anh về hàng ngũ của anh trước đây và đền bù bao điều mất mát anh đã gánh chịu. Tôi mong anh nhận những lời cầu mong nồng hậu nhất của riêng tôi cho anh thành công trong sự nghiệp anh định theo đuổi ».

J.K. KENNEDY

Tổng Thống Hiệp Chúng Quốc

(Thư gửi cho một sĩ-quan trung-ủy bị kết án vô cớ mười năm tù, vừa được xét lại người ta mới biết anh vô tội).

THANH NIÊN SINH VIÊN HÔM NAY

TIỀNG NÓI CỦA :

BỬU UYÊN

VĨNH LONG

LÊ UYÊN NGUYỄN

NGUYỄN ĐỨC SƠN

NGUYỄN HỮU AN

HOÀNG MINH TUYNH



SINH VIÊN BÊN NGOÀI ĐẠI HỌC

BỮU UYÊN

MỘT thời cũ đã qua.

Một thời mới đến.

Bây giờ nhắc lại thời cũ đã qua thời mà sinh viên chỉ là một loại học sinh cao cấp, sinh hoạt không ra khỏi phạm vi học đường, tiếng nói mỏng manh không âm lượng, tổ chức sinh viên không tạo được thành tích hay ảnh hưởng gì trong xã hội (chỉ trừ mỗi nhóm Thanh niên Thiện chí, còn tổ chức World University Service có tư cánh và phương tiện nhất lại hoạt động yếu ớt và rời rạc để đến nỗi ngày nay tan vỡ), liên lạc giữa chính quyền và sinh viên hầu như không có, bốn phần sinh viên trước đây chỉ là thụ lãnh và vấn đề này càng về sau càng gây thắc mắc và bất mãn trong sinh viên.

Qua những lần tiếp xúc với sinh viên quốc tế, những lần tham dự tổ chức WUS (Tương trợ Đại học Quốc Tế), sinh viên đã nhận chân mình chưa có đủ vấn đề để đem ra thảo luận cùng sinh viên các nước. Từ những tổ chức bé nhỏ như Phòng hướng dẫn sinh viên vào Đại học, Phòng tìm việc giúp sinh viên đến những tổ chức qui mô như quán ăn tự túc (cafeteria), cơ sở xuất bản ấn loát của sinh viên, thành phố Đại học... biết bao nhiêu vấn đề mới mẻ đối với sinh viên nước nhà.

Cuộc Cách mạng vừa qua do một lớp người trẻ hoàn thành đã dọn chỗ cho sinh viên nhập cuộc. Bằng tiếng nói và bằng hành động, sinh viên đã lớn lên thấy rõ kể từ tháng năm 1963 là lúc sinh viên bắt đầu biết không được thờ không khí tự do. Trước đây thanh niên đã phung phí sức lực và khả năng vào những công việc không đem

lại được gì, chỉ giống như người vừa có tiền của đem tiêu xài hoang phí, như người đi săn không thấy thú săn ngựa tay bắn đồng vào khoảng không. Đã đến lúc phải tiết kiệm, vì môi trường hoạt động đã bày ra và chờ đợi những người xung phong là sinh viên, những người hăng say và đầy ý thức. Có thể ngang tàng đánh bạt mùi vị hủ lậu ở chung quanh, như nhà họa sĩ mới ném từng tảng màu lên khung vải.

Những người chung quanh trước hết nên chịu khó chấp nhận tuổi trẻ. Bước chân tuổi trẻ có dẫm nát một vài cánh cỏ rồi cũng sẽ trở về đứng im trong vùng ý thức sáng suốt. Cocteau khi về già có nói câu: « Tôi thích giao du với lớp trẻ. Lớp trẻ dạy cho tôi nhiều hơn là tuổi tác đã dạy tôi. Về xác lão và khắc khe của bọn trẻ tưới nước tắm lạnh lên người chúng tôi. Về sinh cho chúng tôi đầy ». Câu nói khoan dung của một người yêu và hiểu thanh niên. Thanh niên ngày nay không đòi hỏi gì hơn.

Trong hoàn cảnh mới, không còn nữa những lao tù phi lý, những đàn áp tra tấn người cò thể, nhưng có thể sinh ra những lao tù nội tâm, những tranh chấp ảnh hưởng, những chiến tranh ý thức hệ. Tất cả sinh ra từ những mặc cảm dủ loại, di tích của một thời sống bị trị, nạn nhân là những kẻ nhược tiểu trong một nước nhược tiểu do những người nhược tiểu cầm đầu. Bây giờ có một sự vật lộn xộn xé giữa một tâm trạng mang mang chưa định tính và một thế giới bao quanh đang chờ đợi những hoạt động mới. Chúng ta hiện cần một sự trấn an tinh thần. Chứng nào xã hội còn có thủ binh thái, chúng ta vẫn còn bán khoán xuôi ngược. Phải trấn an mình bằng một tấm áo mới quàng lên chung quanh. Hiện giờ có thể chưa cần vội những sửa đổi lớn, cần những người « khuấy động » trước. Trong ốc nước, ngoài một lớp bụi bặm nổi lên mặt còn những chất nổi lực chừng và những vật chìm sâu xuống đáy. Những người đầu tiên sẽ khuấy động cho tất cả quay đều. Những sự khuấy động đó sẽ mở đầu cho những thay đổi lớn. Muốn cho guồng máy quay đều không khó bằng tìm ra người điều khiển guồng máy, cũng như một khi đầu trưng đã bị đánh dẹp thì ai cũng có thể đặt cái trướng đứng được. Vấn đề đám đông là vấn đề truyền nhiễm. Hiện tượng khuấy động đến nay chưa rộng rãi nhưng đã nổi lên ở vài nơi.

Sinh viên hoạt động dưới nhiều hình thức: tổ chức nghị hội, biểu tình, trại công tác... Biểu tình ở chợ Bến thành, diễn thuyết ở Nhà hát lớn Huế, đi công tác xã hội ở Thủ đức... việc gì cũng có ý nghĩa và cái lý của nó hoặc nhỏ hoặc lớn. Sinh viên đang đứng trước những sự lựa chọn, những con đường đầy ngã ba.

Nền cùng gặp gỡ nhau trong những bước đầu tiên. Cuộc sống ngày hôm nay, vị trí trường sở Đại học, đã làm cho sinh viên phân tán ít nhiều; muốn quy tụ lực lượng này lại không có cách nào hay bằng tổ chức hoạt động. Hoạt động là một hình thức đoàn kết những người có ý hướng xây dựng. Đến đây chúng tôi muốn nhấn gởi đôi lời với sinh viên hải ngoại. Chúng tôi không hiểu lúc này các bạn nghĩ gì về quê hương chúng ta. Tuy nhiên thỉnh thoảng đọc một vài bức thư của các bạn gửi về đăng tải rải rác trong các báo ở đây, chúng tôi nhận thấy lời chứa chan tình cảm.

Tôi được quen vài người bạn rất xuất sắc, tôi đoán ngày mai họ sẽ mưu đồ việc lớn, sẽ thành công, sẽ vinh quang nhưng bây giờ không biết họ ở nơi đâu, hay đã chết rồi, bay mất tích bí mật. Trong một phút nào đó, tôi thấy buồn vì mất một cái gì lớn và nghĩ đến khối người còn lại.

Tôi còn nuôi hình ảnh những con ốc trai nhả nhựa chống trả chương ngại vật xâm nhập cơ thể, hoặc chúng sẽ thất bại hoặc chúng sẽ biến hạt cát nhỏ thành viên ngọc. Sinh viên là những người đã tiến sâu vào hàn lâm thì sẽ không lùi trước những bãi đất chưa đào xới những miền quê bán khai. Sinh viên muốn có những thí điểm ngoài phạm vi trường học để hoạt động rộng rãi và thiết thực, đó cũng là một cách chia sẻ trách nhiệm với những người điều chỉnh. Chúng ta đã chỉ trích người khác, đến một lúc nào đó cũng phải để người khác chỉ trích lại: thế mới là tinh thần thương võ. Ngày trước thái độ đầu thế hay trùn chân đều hợp lý vì cuộc đời còn dung túng, ngày nay bao nhiêu biến cải in dấu trên khắp cùng lục địa, riêng giải đất này mang những vết thương đến giờ phút này vẫn còn rỉ rả thì không thể im lặng được nữa, sự im lặng đã mặc một ý nghĩa đáng sợ — nói như Camus.

BỮU UYÊN

SINH HOẠT THANH NIÊN SAIGON 1963-1964

VĨNH LONG

I Tổng quan.

NĂM 1963 có ba biến cố có thể dùng để phân chia những khoảng thời gian hoạt động của thanh niên VN nói

chung và Sài-gòn nói riêng. Đó là sự công khai đàn áp Phật-giáo-dồ VN của chính-phủ Ngô-dinh-Diệm vào ngày 6.5.63, ngày thanh niên, SV và Học-sinh xuống đường tranh đấu, 23.

MAI XUÂN 36 — 37

8-63, và sau cùng là ngày Quân-dội đảo-chánh thành-công, 1-11-63.

Sinh-hoạt thanh-niên, SV và học-sinh trước ngày 6-5 có gì lạ? Có một sự kiểm-soát quá chặt-chẽ, ý muốn « quân-thức » lớp người hăng say trong một không khí học hỏi bề tấc, không hợp-lý, không có hiệu-quả, và có một viễn-tượng đen tối. Sinh-viên, học-sinh, nếu có thấy được cái sự thật ấy cũng chẳng làm gì được hơn là tìm một giải-pháp giả-tạo bằng những biểu-lộ cá tính hiếu động, những sự đua đòi, những đam mê thấp kém hay có chút ít sa đọa. Cũng có những người cố gắng hơn, tìm quên trong sự tự dằn và chính mình hay cố thoát ra bằng những công việc có tính cách phục vụ: những tờ báo nhỏ nhỏ nói lên số phận hăm hiu của SV, học sinh. Có những người bù đầu trong những việc mà người khác vẫn cho rằng còn con. Họ bằng lòng như vậy vì coi đó như một sự trả thù đặc ý nhất. Những người có bôn phận đối với SV học sinh đã lơ là, không quan tâm đến họ, họ không cần nữa. Họ sống với họ, họ sống cho họ. Họ vì họ mà đoàn kết. Sự đoàn kết ấy không làm cho chính-phủ lúc bấy giờ bằng lòng cho nên không thể có một tổ chức quy mô nào thành hình được trong khoảng thời gian này.

Đột nhiên, ngày 6-5, sự đàn áp Phật-giáo VN xảy ra ở Huế. Có những xao xuyến trong lớp người tuổi trẻ. Những nét mặt bơ phờ không còn nữa, những ánh mắt lạc lõng đã tìm nhau. Họ đợi chờ phản ứng để góp phần vào dù chỉ là phần tiêu cực. Những ngày kế tiếp, họ sống rất dè dặt và luôn luôn theo dõi các luồng sóng điện. Những nét mặt căm hờn, những bàn tay nắm chặt hướng về Cố Đô, nguyện sát cánh cùng chung nhau tranh đấu.

Và một cách không chính thức họ đã đóng góp vào cuộc tranh đấu: tham dự những cuộc biểu tình tại chỗ ở Chùa Xá Lợi, tranh nhau đưa tiễn nhục thân của Thượng tọa Thích Quảng Đức. Rồi cũng dâng cờ, cũng ném đá. Từng xe cam nhông chở đầy thanh niên, SV và học sinh hướng về Quang Trung, hướng về Tổng Nha, hướng về Long An, và hướng về đâu nữa nào ai có biết...

Rồi ngày 20-8, các chùa trên toàn cõi đất nước bị đột nhập, tu sĩ bị đánh đập, bắt bớ giam cầm, bắt đầu cho giai đoạn tranh đấu công khai. Ba ngày sau, ngày 23-8, SV và Học sinh dựng nên một cơ quan đầu não: Ban chỉ đạo SV và Học sinh ra đời. Thanh niên, SV và học sinh đã từ bỏ lớp vỏ yếu hèn của mình túa ra đường hoạt động. Những cuộc biểu tình xô xát... có vài chục người ngã xuống, trong khi đó phong trào vẫn mạnh lên. Những cuộc bãi khóa tại các trường trung học nam nữ ở Thủ đô. Những trại giam ngày càng thêm người. Những vị tu sĩ trẻ tuổi đã tự đốt mình để cảnh cáo chính quyền. Những đoàn thanh niên, SV, học sinh kêu gọi lên để từng đêm khi nghe tiếng xe dừng đầu ngõ cảm thấy xót xa cho chính mình hay cho một người nào không thân thiết.

Thế mà, vẫn truyền đơn mỗi ngày mỗi nhiều hơn, biểu tình mỗi ngày mỗi có nhiều người tham dự, thanh niên, SV và học sinh đã làm rời ý nghĩa của tuổi trẻ hăng say. Trước sự chống đối bền dai và không kém phần mãnh liệt đó, người

đã thấy rõ cái tàn cùng của một chế độ rồi.

Ngày 1-11, Quân đội đã làm một cuộc đảo chánh, và dĩ nhiên cuộc đảo chánh này phải thành công vì đã đáp-ứng đúng nguyện vọng của dân chúng.

Sinh hoạt thanh niên, SV và học sinh bừng lên khỏi sắc. Tất cả mọi người coi như vừa thoát khỏi giai đoạn ấu trĩ để bước qua giai đoạn trưởng thành, nhất là trưởng thành trong ý thức chính trị. SV và học sinh hăm hở làm việc. Và trước tiên là xây dựng lại hàng ngũ. Tổ chức các cuộc bầu cử, thành lập các Ban Đại-diện SV các phân khoa. Cùng nhau nhóm đại hội, thảo luận kế hoạch chung. Rồi lớp người học sinh cũng đứng lại với nhau trong học sinh đoàn Thủ đô.

Nhưng có gì còn lại sau ngày lịch-sử 1-11?

Câu trả lời sẽ không vẫn tắt vì cái hay cũng có và vì cái dở cũng có.

Những cuộc biểu tình phản đối chính sách trung lập-hóa miền Nam VN.—

Ngày 19-12-63 phát khởi một phong trào chống đối mới: Phong trào chống chính sách trung lập hóa miền Nam của Tổng thống Pháp De Gaulle.

Người viết chỉ lược tả những sự kiện đã xảy ra sau ngày 1-11 cho đến khi ngừng lại viết những dòng này. Đầu tiên là những cuộc biểu tình trong ngày 2-11, đề gọi là ủng hộ đảo chánh thành công, rồi nhân tiện đó đi đốt phá nhà sách Khai trí, Xuân thu, các tòa báo Sài Gòn mới, Dân mới (hiện nay là Dân chủ mới), bót Lê văn Ken, các trụ sở Phong trào liên đới, nhà riêng của cựu Bộ Trưởng công dân vụ... Rồi các cuộc biểu tình tại các trường Trung học công lập tại thủ đô cũng như các tỉnh đề đòi thay đổi ban giám đốc. Tiếp theo là các cuộc biểu tình chống chính sách Trung-lập-hóa Miền Nam VN của Tổng thống Pháp De Gaulle. Bên cạnh đó, những đoàn thể tôn giáo, các hội đoàn SV đã hội siah và phát triển bằng đủ mọi cách. Nào là thành lập Liên hội Công tác Nông thôn, Đoàn Thanh niên Phật tử chí nguyện. Trong khi đó không khí đua đòi ăn chơi lại được dịp bùng lên sau một thời gian lắng đọng vì bị áp bức hay vô tình bị du vào một thế không thể ăn chơi được; những buổi dạ vũ tới tấp mở ra... Nhưng tiêu biểu nhất là sinh hoạt của báo chí SV và HS đại hội đại diện SV Saigon.

Lần đầu tiên một cuộc biểu tình của thanh niên SV và học sinh qui tụ non vạn người đã tạm gọi là thành công. Sự hăng say lên đến mức độ đáng ngại Tuy nhiên chưa có gì đáng tiếc xảy ra ở lần biểu tình đầu tiên đó. Tuy nhiên thái độ bình tĩnh đến lì lợm của nhân viên tòa đại sứ Pháp tại N.V hôm ấy đã khiến những người có mặt một phen suy nghĩ.

Rồi đêm dạ vũ tất niên của Pháp vẫn đồng minh hội phải đình hoãn vì số SV học sinh quyết chống trung lập đến cùng đã hứa hẹn đến viếng. Và họ đến thật, non một ngàn thanh niên SV và học sinh tụ tập trước Building Tax chợ

phá tan buổi dạ vũ mà họ cho là một âm mưu tuyên truyền chánh sách của De Gaulle về Miền Nam VN.

Và những thanh niên SV và học sinh này đã kêu gọi học sinh các trường Pháp bãi khóa để phản đối De Gaulle. Từng đoàn người tuần hành qua các ngã đường để hoan hô, dả đảo.

Cuối cùng họ lại áp dụng phương pháp tranh đấu bất bạo động mà phong trào đấu tranh của Phật-giáo-dồ đã áp dụng : tuyệt thực tại trung tâm văn hóa Pháp.

Đầu muốn đấu không cũng không thể chụp mũ cho phong trào này một mục đích thấp kém được vì Trung Tướng Chủ tịch HĐQT đã tuyên bố như sau : SV chúng ta, với tư cách là những người con xứng đáng của một quốc gia đang chiến đấu để sinh tồn, theo dõi các vấn đề căn bản của quốc gia. Vì thế mà chắc chắn những cuộc biểu tình của họ đã phản ảnh được tư tưởng dân chúng VN.

Tuy nói như vậy nhưng không phải không có điều cần phải lưu ý. Có lẽ từ lâu lắm rồi người ta chủ trương tách rời chính trị ra khỏi học đường với mục đích bảo vệ sự trong sạch cho lớp người mới lớn. Điều đó quả hay nhưng cũng chính cái hay đó chứng tỏ rằng đường lối chính trị bị gạt bỏ khỏi học đường là một thứ chính trị thấp kém nhất và có thể gọi là không phải chính trị nữa. Điều đáng lưu ý ở đây là SV, học sinh VN không được học tập chính trị mà lại tỏ thái độ chính trị phê phán và bác bỏ chính sách trung lập hóa Miền Nam VN. Trên bình diện tiêu cực, có thể chấp nhận thái độ đó của thanh niên, SV và học sinh. Nhưng trên bình diện tích cực, đó là vấn đề phải đặt ra không những cho thanh niên, SV và học sinh mà thôi, mà còn cho toàn thể quốc dân VN đang ở trên toàn cõi VN Cộng hòa.

Nhìn lại những cuộc biểu tình chống trung lập ta sẽ thấy dễ dàng cá tính hiếu động của lớp người tuổi trẻ : hăm hở dự phần vào sự định đoạt số phận của đất nước. Dù chỉ lý luận một chiều, họ cũng phần nào đến không tự kiềm chế được. Và điều đó càng chứng tỏ rằng những con người hăng say đó khó có thể phân biệt dân tộc một khi đã hướng dẫn

họ đi vào một ý thức hệ mới mà trong nó quyền lợi quốc gia, dân tộc phải được đặt lên trên hết.

Một chứng cứ đầu tiên là những hiệp hội SV, các hội đoàn tôn giáo đã mở rộng phạm vi hoạt động, hướng về những dự kế qui mô hơn để mưu cầu một hạnh phúc rộng lớn chung cho toàn thể. Đó cũng là một sự kiện mới mẻ vì triều đại cũ đã cố tình quên đi ý hướng mới đó.

Những ngày công tác nông thôn

Địa điểm đầu tiên để phát động phong trào kêu gọi thanh niên, SV và học sinh trở về phục vụ nông thôn bằng những công tác tay chân là ấp Bình Tu tỉnh Biên Hòa do hội Thanh niên Thiện chí tổ chức. Đây là bước đầu mở rộng phong trào trong thanh niên SV và học sinh. Tiếp đến một trại công tác khác với cách tổ chức qui mô hơn tại địa điểm thuộc hai ấp Tầm Nhơn Phú và Bình Thới quận Thủ Đức tỉnh Gia Định, đã thu nhận 380 SV và học sinh vào trại.

Ngay những công tác nói trên chưa định rõ được khả năng cũng như sức chịu đựng của thanh niên thủ đồ. Có thể đó là những bước đầu trong một giai đoạn phát động. Nói như thế vì có những khiếm khuyết mà ban tổ chức đã mắc phải. Tuy nhiên họ được cái hy vọng là sẽ có người cùng họ trở về nông thôn để thực hiện những công tác vừa đề học hỏi « đất cấy lên sỏi đá » vừa để thỏa mãn tính hiếu động một cách có lợi ích (lợi ích bản thân nhiều hơn).

Còn gì sau những ngày công tác trên những thành phần tham dự ?

Những cá nhân tham dự chờ đợi những ngày khác để tiếp tục « thử sức ».

Những tập thể dự trù những kế hoạch nhằm lôi cuốn thanh niên SV và học sinh tiếp tục trên con đường phục vụ đó : đoàn thanh niên Phật tử Chí nguyện lên đường, SV đoàn Văn khoa chính trang lại khu trường sở... Liên hội Công tác Nông thôn hứa hẹn nhiều trại công tác qui mô hơn nữa.

Khẩu hiệu « hướng về nông thôn » đã được đề xướng ra và những người đề xướng đang cố gắng thực hiện cho bằng được. Họ đang tìm những « đoàn quân chí nguyện ».

NGHĨ VỀ THÁI ĐỘ NGƯỜI TRÍ THỨC MIỀN NAM

Việt Nam đang xoay mình trong một cơn lốc. Cơn lốc do 2 ý thức hệ tạo nên : một là ý thức hệ lòng lẻo mơ hồ của những nước tự do và là một ý thức hệ chặt chẽ, độc đoán của những người marxiste-léniniste. Hai ý thức hệ gặp nhau và tạo nên một nội chiến. Cuộc nội chiến làm cho những đơn vị thành phố tách rời hẳn đám dân quê đang sống bấp bênh từng ngày. Giữa thành phố và thôn quê, bây giờ chỉ còn lại sự giằng co liên lạc mỏng manh về kinh tế. Còn mọi cái thì đều biệt lập. Trong rừng, trong thôn ấp người ta bắn giết nhau, đau đớn xem nhau như kẻ thù mặc dù trong thâm tâm họ vẫn mến yêu nhau. Đó là một thực trạng bi đát mà người Việt Nam yêu nước nào cũng phải chú ý đến để hầu tìm giải pháp chấm dứt ngay cuộc chiến tranh này.

Trong lúc thôn quê sống ngặt nghèo trong những giờ phút đầy khổ đau thì hạng trí thức ở thành phố đang làm gì ? Họ vẫn sống yên tĩnh, điềm nhiên như không có gì xảy ra, như đất nước đang thanh bình lắm.

Sinh viên vẫn được cho tiền để mở bal nhảy twist, giáo sư vẫn lãnh lương đều về cho vợ con. Sau biến cố 1-11 mọi người tưởng là mọi bất công đã dẹp tan và họ có quyền thụ hưởng. Họ như thờ ơ với vận mệnh quốc gia, với mọi biến chuyển của đất nước. Hoặc cũng có người đề ý đến nhưng là đề đầu láo, tán phét một cách tiêu cực chứ không có những hành động tích cực để tìm ra một giải pháp cho đất nước. Tại sao có hiện tượng lạ lùng như vậy ? Riêng cá nhân tôi, tôi có thể thưa rằng bởi vì tinh thần trí thức miền Nam đang sa đoạ, đang đi dần vào sự phá sản vĩ đại nhất trong lịch sử.

LÊ UYÊN NGUYỄN (Huế)

LÀM SAO ĐỂ SỐNG MỘT ĐỜI SỐNG ĐẸP ?

LÀM sao để sống một đời sống đẹp ? Đó là ý nghĩ đầu tiên đến với tôi

về vấn đề thanh niên sinh viên (đĩ nhiên cả nam và nữ), một vấn đề tập đa mà

nhìn bất cứ ở khía cạnh nào chăng : ta cũng thấy nhiều điểm phải bàn đến, nhiều khi đề lật đồ hân. Nếu tất cả những ý nghĩ, những tư tưởng, những quan niệm ấu trĩ dù muốn dù không cũng quyết định phần nào cho tuổi thanh niên, những ý nghĩ, những tư tưởng, những quan

niệm của tuổi thanh niên sẽ ảnh hưởng đến cả một đời chúng ta dù chúng có biến thiên và thay đổi không ngừng. Thanh niên, khoảng thời gian quan hệ nhất đời người, vì nó tiếp giáp với tuổi đàn ông (hay đàn bà) là một cái gì đã rồi của một đời người. Thanh niên, tất cả cội rễ của tư tưởng mỗi ngày đều ăn sâu vào đất đá rồi, chúng ta khó lòng uốn nắn thay đổi chỉ nữa hết: chúng ta chỉ có thể chặt bớt hay cho nảy thêm những nhánh lá mới mà cội rễ vẫn còn nguyên như cũ. Chỉ một ít trường hợp ngoại lệ có thể làm bật tung cả gốc rễ: chúng ta đoạn tuyệt hẳn với tất cả quá khứ, những quan niệm trong tuổi thanh niên để bước chân vào một cuộc đời mới, thường là khắc khổ sâu thẳm. Thanh niên chỉ còn một thời gian ngắn ở ghế các phân khoa đại học là chúng ta thực thụ bước ra đời, chúng ta sẽ trở thành những đàn ông, những đàn bà với tất cả phẩm tính của hai chữ ghê tởn đó. Trong số chúng ta, đại đa số sẽ sống một cuộc đời công chức (hay mang tính cách công chức mà không hay) một thiểu số sống hẳn bên lề cuộc đời, những cuộc đời dị loại. Ai trong chúng ta lại không có nhiều khuynh hướng sống trừ cái khuynh hướng muốn sống yên thân. Ai trong chúng ta trước một hoàn cảnh sống khác hẳn cái của mình, đã từng không ao ước cái hoàn cảnh kia. Một bác sĩ sau những năm ròng làm việc ở phòng riêng hay bệnh viện làm sao không có những lúc ao ước sống một cuộc đời bình lặng nơi thôn dã. Một nhà cách mạng sau những thời gian bôn ba khắp nơi, sau những lần vào sinh ra tử, tránh sao khỏi mơ tưởng một cuộc sống tầm thường, khỏi vòng cương tỏa của một ông tiểu trên rừng cao. Một thi sĩ sau những ngày cực kỳ đói rách, làm sao không nghĩ đến cuộc sống an nhàn của một giáo sư trung học tầm thường. Một nhà văn có tài lớn sao tránh khỏi những suy tính trở thành một tu sĩ, sau những cơn biến động lớn trong cuộc đời. Rồi chính một tu sĩ chân tu chắc gì không có những lúc thầm lên ước mơ những hạnh phúc trần gian. Sau những tháng ngày ế chề nhọc

dục, một kỳ nữ nào không nghĩ đến một mái nhà êm ấm. Sống mãi dưới mái nhà yên ấm, chắc gì, những thiếu phụ rất chịu chồng không nghĩ đến đời sống của một kỳ nữ hạng sang. Chúng ta làm sao kể hết những ham muốn thầm kín hay lộ diện của khuynh hướng chúng ta. Như tôi chẳng hạn, nếu biết chắc chắn mình sống nhiều kiếp và làm đàn bà, tôi sẽ dự tính như sau: kiếp thứ nhất tôi sẽ sống đời sống của một người đàn bà đi chợ nấu ăn chịu chồng thương con hết mực; kiếp thứ nhì tôi sẽ trở thành một bác sĩ để tích cực giúp đỡ đồng loại đau đớn muôn năm trên trái đất; kiếp thứ ba tôi sẽ trở thành một nghệ sĩ biệt tài; kiếp thứ tư tôi sẽ trở thành một ả giang hồ hạng sang phiêu lưu suốt đời qua những kinh đô đầy ánh sáng, ôm rất nhiều loại đàn ông trong tay để rồi thả không một chút tiếc thương; kiếp thứ năm tôi sẽ thành tu sĩ khắc khổ suốt đời nhìn xuống lỗ huyệt cho đến khi sụp xuống đó luôn; kiếp thứ sáu, sau khi lớn lên được cha mẹ và tình nhân nuông chiều đủ thứ, một đêm nào linh hiển thấy lại tất cả những tiền kiếp của mình hay một đêm nào nhìn bao quát cả hằng hằng thế đại để nhìn thấy rõ chân tướng của đời người, tôi sẽ uống độc dược tự tử không để lại một di ngôn nào cho bất cứ ai. Thế nhưng hiện tại chúng ta phải sống. Phải làm sao để sống một cuộc đời đẹp nghĩa là vừa có ích dụng cho quần chúng, cho dân tộc, cho nhân loại, vừa thỏa hợp với tư tưởng của mình trên một bình diện thượng đẳng nào đó. Đến đây vẫn đề trở nên khó khăn và không thể giải quyết, bần đến một mặt. Bởi bất cứ xã hội nào cũng được tạo thành bởi hai hạng người. Thượng tối cực đại đa số là người bình thường. Họ có thể là những giáo sư thạc sĩ, tiến sĩ có tiếng. Họ có thể là những bác sĩ, kỹ sư tài ba. Nhưng họ thuộc về quần chúng. Thượng tối cực đại thiểu số là những kẻ có tài năng, có tâm hồn dị biệt. Họ cũng có thể là những giáo sư đại học, những bác sĩ, kỹ sư... hoặc có thể là người không có một chức vị nào đáng kể trong xã hội. Nhưng phần đông

họ là những nghệ sĩ, những nhà văn thi sĩ, kịch tác gia, họa sĩ, nhạc sĩ, điêu khắc gia... có tâm hồn lớn. Họ chiếm một tỷ số quá ư nhỏ nhoi trong cái đám không lồ những nghệ sĩ, nhà văn thi sĩ kịch tác gia, họa sĩ, điêu khắc gia... bất tài mặc dù họ có thể có tiếng trong đám quần chúng. Họ sống đời sống một người sinh ra không phải để sống cũng không phải để chết. Họ thường có những khoái cảm cực diễm cũng như có những đau khổ sâu hút, mệnh mông mà người thường rất ít khi chạm phải những kinh nghiệm đó. Nhưng dù may rủi sống đời sống của hạng người nào, chúng ta cũng phải nghĩ đến một cuộc sống đẹp như đã nói. Mà yếu tố tiên khởi của một đời sống đẹp là một đời sống trí thức. Có người sẽ nói tác giả đang bàn đến chuyện thanh niên sinh viên là tất phải đặt lại điều kiện ấy. Lầm chết. Bởi đại đa số những giáo sư đại học chú không thêm nói đến những giáo sư trung học, đại đa số những bác sĩ, dược sư, kỹ sư... đại đa số những chức vị lớn như bộ trưởng... ở xã hội—nhất là xã hội Việt Nam chúng ta—đâu có sống một đời sống trí thức! Cũng như biết bao nhiêu triệu phú có hàng chục biệt thự, building, xe hoa kỳ có đủ những tiện nghi tối tân nhất trong nhà, có vợ đẹp con khôn, nhưng họ sống một cuộc đời triền miên tối tăm mà họ không nghĩ nổi! Làm sao để sống một đời sống đẹp? Có tiếp xúc với những sinh viên hiện tại trong nhiều phân khoa, chúng ta mới thấy thất vọng. Họ học hành, chơi đùa như cái máy và không hề quan tâm đến một đời sống đáng gọi là đời sống. Họ cứ tưởng đã ngồi lên ghế đại học, đã lấy xong những chứng chỉ này nọ, là họ đã sống một đời sống trí thức! Làm sao để sống đẹp? Tất cả chúng ta những thanh niên sinh viên nam nữ nên nghĩ đến những yếu tố quyết định đời sống kia từ bây giờ, dù mỗi người đi một con đường hoàn toàn riêng biệt. Làm sao để sống trọn mấy mươi năm nữa trên mặt đất cho thật đẹp? Chúng ta sắp trở thành đàn ông, đàn bà cả rồi, các bạn có ghê tởn không?

NGUYỄN ĐỨC SƠN

NHẬN ĐỊNH QUA CÁC SỰ KIỆN VÀ DỰ PHÓNG HƯỚNG ĐI TƯƠNG LAI

1) Những nhận định

— Có gì còn lại sau những cuộc biểu tình đập phá,

đòi thay đổi ban giám đốc và chống Trung Lập?

Tuy dưới những hình thức khác nhau, những cuộc

biểu tình trên vẫn mang một điểm tương đồng: biểu lộ sự phản kháng tích cực của lớp người trẻ thừa tình sâu những năm bị ru ngủ, bị lừa, bị đàn áp của lớp người lớn tuổi.

— Có gì còn lại sau những ngày công tác nông thôn, chính thuốc ngừa dịch tả cho đồng bào Thủ đô ?

Sự cách biệt thành thị và thôn quê còn xa quá! Muốn sống với thôn quê phải học cách sống thôn quê trước đã. Thiên chí có thừa, năng lực có thừa nhưng không thừa am hiểu, không thừa thời gian thôn dã thì sự hoà đồng với nông thôn vẫn còn khó khăn.

Và chính ngay ở thành thị sự cách biệt vẫn còn. Những ngõ hẹp âm thấp nằm bên cạnh những con đường trắng nhựa thênh thang. Những căn nhà ứ-dột bên cạnh những nhà lầu thoáng khoáng, đầy đủ tiện nghi.

Tim đâu xa, ngay chính ở lòng đồ thị còn lắm việc làm !

— Sinh hoạt báo chí SV, học sinh sẽ nói gì được nữa không ?

Làm sao phản ánh được nguyện vọng của đa số? Làm sao tìm được hướng mới để dẫn đạo? Làm sao không than vãn cho số phận mình?

— Đại hội đại diện SV Saigon sẽ làm được gì nữa không?

Công tác mở rộng khối phạm vi SV có những hứa
hẹn? Có lôi kéo người thanh niên ra khỏi tháp ngà
ảo tượng?

Tóm gồm những nhận định trên lại, có thể coi đó là một căn-bản tối-thiểu cho dự-kế tương-lai của sinh hoạt thanh niên. Đó phải là một hướng đi mới.

2.— Những dự kể trong tương-lai

Triển vọng của thanh niên trong tương lai gần như không hoàn toàn định đoạt bởi thành quả ở học đường. Sự phát sinh những ý hướng mới đi vào đời sống lên từ lòng dân chúng đề trở lại với dân chúng là những nhận định của bản sau một cuộc đổi thay. Vì thế, quần chúng là nền tảng xây dựng và giáo dục quần chúng là mục đích, đời sống thanh thời của quần chúng là phương tiện để bắt tay thực hiện một cuộc cách mạng thực sự, dùng nghĩa và cội gốc.

Cho nên những dự tính có thể phỏng đoán được là :

a) — Đối với tập thể thanh niên SV và học sinh.
— Tạo không khí để nuôi dưỡng tinh thần cách mạng lấy bản thân, ý chí phục vụ và bất khuất để không thể bị một áp lực nào chi phối hay bị lợi dụng.

— Lắp một mặt trận báo chí, phóng nhìn ra ngoài phạm vi SV.

— Tạo không khi bàn cãi, thảo luận, nghiên cứu những đường hướng chính đáng để hỗ trợ cho sự học hỏi lẫn nhau khi cần đến.

b) — Đối với những tầng lớp ngoài thanh niên SV và học sinh.

— Thành lập những đoàn công tác nông thôn ngả hạn tập sinh hoạt trong khung cảnh thôn dã dễ mang những hiểu biết hấp thụ được ở các nền văn minh tiến bộ vào hòa đồng với khung cảnh và tập tục cổ truyền của dân quê VN.

— Thành lập những đoàn Thanh niên SV và Học sinh sẽ vạch định những kế-hoạch lâu dài cho chính mình học hỏi ngay từ nơi mình đến chung sống với dân chúng.

Mục đích là thực hiện ngay những ước muốn của mình tại những thi điền đề xây dựng nên một nền tảng mới cho một xã hội như xã hội VN.

Như thế thanh niên, SV và học sinh phải biết mình muốn gì và đòi hỏi ngay những ước muốn đó. Điều chỉnh là cần phải có một guồng máy thật trẻ trung để có thể điều hoà dễ dàng với những tác động của thanh niên, SV và học sinh.

3. — Sự cần thiết của một kế hoạch trẻ trung hoá guồng máy.

Với cái nhìn của những người tuổi trẻ, những dự tính trên đây rất có thể là những ý tưởng mạo hiểm, thích phiêu lưu rất trái với bản chất già nua của họ. Họ không thể nào làm theo một cách nhanh chóng được. Những năm công-vụ cho họ những kinh nghiệm rất quý báu. Đừng làm gì mà trách nhiệm cuối cùng đổ lên đầu mình cả. Kinh nghiệm đó chẳng giúp ích cho thanh niên mà còn làm như mất khí thế bằng hai đi. Nhưng muốn xã hội tiến tới, không thể để cho khí thế bằng hai ấy mất đi. Vậy phải trẻ trung hóa guồng máy hành chính, chính trị, quân sự... Đó là một sự cần thiết và cũng là điều bất buộc nữa.

Muốn trẻ trung hóa giường máy hành chánh, chính trị, phải có những kế hoạch riêng.

KẾT LUẬN

Người ta đã nói nhiều rồi về thanh niên SV và học sinh, khen hay chê đều có và ngay trong chế độ Ngô đình Diệm, sự bức bách SV trong một khuôn khổ chật hẹp có thể giải thích được rằng: chế độ Ngô đình Diệm đã không dám nâng đỡ tầng lớp này và cũng không dám lợi dụng họ. Vì sao? Xin thưa ngay rằng chế độ đó không có người đủ sức để lợi dụng. Đó là một kinh nghiệm đau thương cho những ai muốn lãnh đạo.

Trong giai đoạn này, có thể sẽ gặp lại trường hợp cũ vì hình như chưa có một sự chuẩn bị chu đáo nào. Vì thế ý tưởng mới, phát nguồn từ SV là một giải pháp cứu nguy cho những người có trách nhiệm liên hệ với sinh hoạt SV.

Sự độc quyền yêu nước của một cá nhân một nhóm cá nhân không còn đáng bàn cãi nữa vì rằng sử dụng cái độc quyền ấy chính đã phản lại tinh thần yêu nước rồi. Cho nên đứng trên lập trường quốc gia dân tộc thì không thể có sự chen ép nhau được dù rằng quyền hạn của mỗi người mỗi khác. Và tuổi tác không thể là những bảo đảm cho việc làm, nhất là trong những công việc chung cho một quốc gia.

Như vậy, không thể nào từ chối được thành phần trẻ trong sự định đoạt tương lai của đất nước. Và chấp nhận điều đó tức phải chấp nhận một điều kế tiếp nữa là những ai có đủ phương tiện phải cung cấp để cho sinh hoạt của lớp người trẻ toàn thiện hơn. Có như thế một cộng đồng quốc gia mới một ngày một tiến bộ được.

Và, năm 1963 là một năm khởi đầu cho một giai đoạn mới mà trong đó sinh hoạt thanh niên sẽ rất đầy đủ phương tiện từ tinh thần đến vật chất. Đó là một điều đáng hy vọng.

Thanh niên, sinh viên học sinh về nông thôn

NGUYỄN HỮU AN

MAI XUÂN 36 — 37.

Hai vế mặt của
Đô-thành và Nông-thôn:

S AIGON, một thành-phố
mà cách đây 50 năm về trước, người ta
chỉ dự - đoán có một dân - số khoảng

100.000, ngày nay đã lên đến gần 2 triệu người, nghĩa là hơn 20 lần con số trước kia. Hiện-tượng « thành-phố khổng-lồ » này không mấy gì là đối với nền văn-minh cơ-giới của ngày nay. Nó tạo ra nhiều bất lợi cho sự phát-triển kinh-tế, văn-hóa, xã-hội v.v... Nhưng ở Việt-Nam này nó lại có thể tai-hại và nguy-hiểm hơn, và nó có thể đặt ngay cả vấn-đề sống còn của dân-tộc, vì tính-cách thật là đặc-biệt của tình-thế. Vì đây không phải chỉ là một sự ứ-dòng tập-trung về nhà cửa, nhưng là một sự ứ-dòng về nhân-lực rút tía mạch sống của nông thôn và đưa nông thôn đến cảnh chết mòn.

Một cuộc chiến tranh vô-trận tuyến suốt gần 20 năm đã làm mòn các tầng lớp dân chúng. Tình-trạng an-ninh ở thôn xóm và chánh sách tập-quyền của ông Ngô đình Diệm trong suốt 9 năm qua, đó là yếu-tố quan-trọng, làm cho thành-phố Saigon mỗi ngày một ứ-dòng khổng-lồ, và nông thôn mỗi ngày một trống-rỗng, yếu ớt...

Saigon được xem như một người mắc bệnh ung-thư phát-xuất từ sự tăng-trưởng hỗn-loạn của những tế-bào, và nông thôn như một con bệnh thiếu máu chỉ còn da bọc xương... Những người giàu sáng kiến, có khả-năng, uy-tín đã dần-dập kéo nhau về đô-thị. Còn lại ở nông thôn toàn là những người tầm thường, hoặc quá non-mớt, hoặc quá già-nua, không làm sao đem lại nguồn sinh-lực cho làng-xóm.

Trong khi đó, tất cả lực-lượng tuyên-truyền của du-kích-quân Cộng-sản được nhắm về nông thôn. Họ dùng nông thôn làm căn-cứ điếm, và cô-lập hóa đô-thành hay các tỉnh-ly...

Hãy hướng về nông thôn

Nhân buổi họp báo của Hội đồng nội các ngày 6-1-64, tiếp lời Thủ-tướng Nguyễn Ngọc Thơ, ông Trần Lê Quang Tổng-trưởng Bộ Cải-tiến Nông-thôn có tuyên-bố: « Từ năm 1964, tất cả các cố gắng, về kỹ-thuật cũng như tổ-chức sẽ được hướng về nông thôn ». Điều đó chứng tỏ rằng dưới chính-quyền này người ta cũng nghĩ đến nông thôn, ý thức rằng nông thôn là lẽ sống còn của dân-tộc. Nhưng đi từ chỗ ý thức đến việc thực-hiện còn có nhiều

vấn-đề phải đặt-ra. Chẳng hạn như vấn-đề chương-trình kế-hoạch, vấn-đề nhân-tâm, vấn-đề cán-bộ v.v... Và cũng như ta đã thấy, dưới thời ông Diệm cái « ý thức » ấy chưa đưa đến cái gì thật tốt đẹp cho dân chúng. Và như thế bởi vì đâu ?

Ngày nay, với cách mạng 1-11, mọi tầng lớp nhân-dân đã thấy trong người nhẹ-nhôm. Họ có thể gạt bỏ ra ngoài những mối nghi-kỵ rất dễ-dàng để cùng nhau bắt tay xây-dựng xứ-sở. Sự kiện này được ghi-nhận rõ ràng nhất trong giới thanh-niên sinh-viên học-sinh. Những cuộc thảo-luận của họ trong tuần lễ nghị-luận, với những đề-tài như: « Cách mạng xã-hội, Đại học và đã tiến-bộ của dân-tộc, Tương-quan giữa già và trẻ » đã chứng-minh hùng-hồn cái ý thức của người Thanh-niên sinh-viên, về vai-trò của họ trong giai-đoạn.

Đã có những ý-kiến rất là xây-dựng nhằm đưa những thành-phần ưu-tú của Thanh-niên về Nông-thôn chung sống với đồng-bào, đem cho họ sáng-kiến, và tin-tưởng. Những ý-kiến ấy đã được coi như những đề-nghị quá lý-tưởng xa-lạ, chỉ áp-dụng được cho một « hành-tinh » hay « mặt-trăng » nào khác với « quả-đất Việt-Nam » này và người ta lấy lý-do là « an-ninh chưa bảo-đảm ».

Ở miền Nam Việt-Nam hiện-giờ có 70 thanh-niên Mỹ-cả nam lẫn nữ đang lặn-lội làm-việc ở các thôn-xóm để tìm-hiểu nguyện-vọng của người dân và giúp họ. Những thanh-niên này phần-đông đã tốt-nghiệp Đại-học. Họ thuộc Đoàn-Chi-nghuyện-quốc-tế (I. V. S : International Voluntary Service) tự ý bỏ một vài năm trong đời họ để phục-vụ nhân-dân của các vùng chậm-tiến. Chúng ta sẽ không bàn-rộng về tính-cách chí-nghuyện của những thanh-niên này. Nhưng một vấn-đề được hiện-ra là, một thanh-niên đô-thị sáng-lạn như Hoa-thịnh-đốn có thể lia-bỏ quê-quán họ, thành-phố họ, để làm-việc với những người nghèo-khổ ở vùng Vĩnh-Bình chẳng hạn mà họ vẫn làm được. Còn Thanh-niên Việt-Nam trở về với quê-quán mình với làng-xóm mình có thể là quê-cha-đất tổ mình mà đã tự-đặt-ra những vấn-đề khổng-lồ vĩ-đại!...

Bởi vậy trong khi chờ-đợi sự-thành-hình của những đoàn-thanh-niên chí-nghuyện trên một căn-bảo vững-chắc hơn, tại sao những đoàn-thể Thanh-niên, Sinh-viên. Học-sinh ta lại không có thể tổ-chức những cuộc gặp-gỡ nhau về thể-thao, hoạt-động xã-hội, văn-hóa v.v... tại các làng mạc để đem lại cho thôn-xóm những luồng-gió mới ? Chúng ta có thể tưởng-tưởng được nỗi-vui-mừng của một số đồng-bào ở một quận-nọ nhân một ngày chúa-nhật, được chứng-kiến một trận cầu-giao-hữu giữa thanh-niên châu-thành và thanh-niên quận. Hay là về-vui-nhận của một tỉnh-nọ, được một hội-túc cầu-thủ đồ-biểu-diễn tài-nghệ với hội-nhà v.v... Hay là những đoàn-văn-nghệ hoặc trại-công-tác của sinh-viên thanh-niên học-sinh về các tỉnh... Một vài ví-dụ về những hình-thức tổ-chức có thể đem lại cho các tỉnh cũng như hôn-xóm những giờ-phút phấn-khởi và, tin-tưởng.

« Con người không phải chỉ sống vì cơm-gạo mà còn vì tin-tưởng nữa ». Theo như lời của nhà-văn-hào Emerson và thiết-tưởng người thanh-niên sinh-viên học-sinh có thể đem lại cái « tin-tưởng » ấy được, nếu họ biết tổ-chức khéo-léo, và biết giữ được tính-cách trong-trắng cho công-việc họ.

Lâu nay trong giới thanh-niên sinh-viên, học-sinh, đã có tổ-chức rất-nhiều về những hoạt-động xã-hội. Họ đi thăm-viếng và giúp các trại-dưỡng-lão, các cô nhi-viện, các trại cùi v.v... Những công-việc có tính-cách trường-cửu ấy lúc nào cũng có giá-trị của nó. Nó vừa giúp đỡ người-nghèo-khó, và vừa đem lại cho kẻ làm-việc nghĩa những cái nhìn thăng-vào thực-tại, vào cái mặt-trái của nhân-loại, và thúc-dẩy người ấy vào những bước-dấn thân-mạnh-dạn hơn. Nhưng, nếu chúng ta đặt-vấn-đề ưu-tiên trong hiện-tinh-xứ-Việt-Nam, thì chúng ta phải nhìn-nhận rằng, sự-nghèo-nản-dối-nát ở nông-thôn chính-phải là mục-tiêu mà chúng ta cần-phải nắm-tay nhau « dứt-khoát ». Hơn-nữa, chính những mục-tiêu lớn-lao ấy mới đáp-lại được phần-nào đúng-với tỷ-lệ những khác-khảo và tham-vọng của tuổi-trẻ. Những mục-tiêu xã-hội trên kia, những hiệp-hội các « Bà-Mẹ », những thiếu-nữ « con cái Đức-Mẹ » cũng có thể làm được việc-ấy.

Đứng trước một thế giới đang kiếm tìm một nền văn minh mới, một xã hội cường loạn, vì sự tăng cường tốc lực của lịch sử (những biến chuyển lớn đang dồn dập xảy ra) chúng ta phải quan niệm rằng công việc xã hội chúng ta làm, cũng phải trong một tỷ lệ tương tự. Nghĩa là nó cũng phải dựa trên những cơ-cấu, những cộng

đồng... Những công việc có tính cách ráp vá, chèn đắp đã lỗi thời rồi!... Người thanh niên muốn thực hiện những công trình có tính cách sáng tạo hơn.

Người ta sẽ bảo rằng: bọn thanh niên lúc nào cũng háo thắng và tham vọng viễn vông» (kể viết bài này cũng là thanh niên). Nhưng thiết tưởng

những đề nghị sơ giản trên kia chưa phải là viễn vông lắm. Trái lại, kỳ thật nó thực tế và hẹp hòi vô cùng!... Vì nó nhằm làm sống động lại nông thôn để cứu vớt thành thị, giúp đỡ những kẻ nghèo nàn đói nát, để tìm lấy con đường tự thoát cho chính mình vậy.

NGUYỄN HỮU AN

PHONG TRÀO SINH VIÊN PHẢI HƯỚNG VỀ ĐÂU ?

NGUYỄN HỮU THÁI

Hiện trạng mắc nghẽn

KHÔNG thể dễ cho phong trào thanh niên làm vào tình trạng rời rã. Các đoàn thể thanh niên, SV, học sinh vừa mới chớm nở lại, đang ở trong tình trạng sửa soạn, không nên làm cho các tổ chức này mất đà hoạt động.

Cho đến nay vẫn chưa thấy ai đề ra một hướng đi rõ rệt, chưa ai dám đề ra một chương trình sinh hoạt thanh niên qui mô. Chờ đợi và chờ đợi. « Cách mạng » nằm lại đó. Lớp người cũ vẫn đứng chặn cả lối tiến của phong trào đang lên. Trên xa lộ công quyền Việt-Nam, chiếc xe mang nhãn hiệu « đốc phủ sứ » vẫn chậm chạp choán cả lối đi. Thanh niên thì nóng lòng muốn đi nhanh, họ đã bực bội lắm rồi. Nếu tình trạng này tiếp tục, không hiểu rồi chúng ta sẽ đi đến đâu? Danh từ « đảo chính » vẫn giữ nguyên vẹn cái nghĩa của nó sao?

Phát động phong trào

Trong khi đó, toàn dân đang mong đợi gì?

Phải chăng một luồng sinh khí mới, một niềm tin tưởng mới, do những lớp người trẻ đem về, tận lòng chính quyền, vào sâu các hang cùng ngõ hẻm, đến tận vùng cao nguyên, về các vùng lau sậy đồng bằng sinh viên phải thực hiện gấp rút mấy phong trào sinh hoạt này:

1— *Phong trào sáng tạo văn hóa, khoa học.* Văn hóa và nghệ thuật nước nhà phải được đặt vào hoàn cảnh địa lý, kinh tế, chính trị nước nhà; gây một bầu khí nghiên cứu, tìm tòi và phát triển văn hóa và khoa học tại mọi ngành học hỏi, đem SV về với hoàn cảnh cụ thể nước nhà.

2— *Phong trào báo chí và thảo luận,* đem quốc dân về các vấn đề xây dựng cấp thiết, đến những vấn đề thời sự có ảnh hưởng đến tương lai dân tộc đến những diễn biến cục diện thế giới, và nhất là gây bầu không khí dân chủ, tự do và tiến bộ qua các cuộc bàn cãi, thảo luận, học tập cho SV và cả toàn dân.

3— *Phong trào thể thao và du lịch học hỏi,* đem lại tinh ham hoạt động, những vóc người cường tráng, dẻo dai cho lớp người trẻ, đưa họ về gần gũi với hoàn cảnh đồng bào, thấy tận mắt hoàn cảnh khổ đốn của đất nước, đến những khung cảnh phi thường hay các cái đẹp êm đềm của non sông qua các cuộc du ngoạn học hỏi, cắm trại xa.

4— *Phong trào hoạt động xã hội,* đặt SV trước các vấn đề thực tế, nạn chậm tiến của quốc gia, với sự nghèo khổ, bệnh tật và đói nát của đa số quần chúng thị thôn, thúc đẩy SV hướng về các tỉnh, các vùng nông thôn qua các công tác có tầm mức rộng lớn, thực hiện sự phân tán bớt tài lực và nhân lực về các vùng đang phát triển.

Những yêu sách cấp thời

SV không muốn cuộc « cách mạng » bị ứ đọng lại nữa và SV mong mỗi thực hiện cuộc cách mạng toàn diện. SV muốn số phận của toàn dân không phải chỉ do một người hay do một nhóm người, một cường quốc nào, một đảng phái nào riêng quyết định, mà SV muốn số phận nước nhà phải do toàn dân quyết định. Vì thế họ muốn chính quyền cho họ biết tất cả sự thật về hiện tình nước nhà, biết tất cả các khó khăn mà chính quyền phải đương đầu. SV tin tưởng rằng một chính quyền cách mạng thật sự không việc gì phải che giấu sự thật như một chính quyền mỵ dân.

Và SV nhất định sẽ hy sinh tất cả, nếu nước nhà thật sự đang lâm vào tình trạng nguy ngập. Họ sẽ yêu cầu chính quyền áp dụng ngay cuộc cách mạng thực sự, toàn diện khẩn cấp:

1— *Chính sách khắc khổ toàn diện,* bỏ huệ tất cả mọi người cùng cam khổ, chung vai sát cánh làm việc, trước bỏ bớt các hình thức xa xỉ vô ích hiện tại.

2— *Tổng động viên nhân lực và tài lực quốc gia.* Chung góp vào cuộc thay đổi nếp sống mọi người, san tài lợi quốc gia về các miền thôn dã tránh bớt chênh lệch quá lớn giữa nếp sinh hoạt thành thị và nông thôn. Cuộc cách mạng không thể dừng lại tại ranh giới các thành phố mà phải lan về cả các vùng nông thôn, cao

nguyên xa xôi.

Hồi nào người mình thấy được các vị tổng trưởng dám mặc áo vải, mang san đanh, đi làm bằng xe đạp, hồi đó chắc số phận nước mình sáng sủa lắm !

Đoàn thanh niên chí nguyện

Nhưng, ai sẽ là những kẻ tiền phong cho cuộc cách mạng xã hội đó ?

— Việt-Nam chỉ cần một trăm người « điên », dám từ bỏ tất cả cho công cuộc đó.

Lúc này chỉ cần mười người cũng đủ rồi!

Họ thử mạnh dạn xin đảm nhận một vùng thí điểm thực hiện cuộc cách mạng xã hội đó đi. Không lý nào tại vùng đất này mà không thể mọc lên được các Kibboutz, trung tâm phát triển nông thôn của người Do thái, trong đó mọi hình thức dân chủ được áp dụng

triệt để, và thành phần cán bộ văn minh là thanh niên trí thức.

Không thể để đất nước này lọt vào nhóm người cuồng tín một ý thức hệ nào, cũng không thể để cho đất nước này cho một nhóm người « nô lệ » nào nắm giữ vận mạng.

Phải tạo ra cho được một tư tưởng hệ mới cho lớp người dưới ba mươi tuổi, qua công tác, qua sinh hoạt với quần chúng, qua khát vọng của tuổi trẻ, hợp với hoàn cảnh địa lý, kinh tế, chính trị, văn hóa nước nhà.

Chỉ có tư tưởng hệ mới đối chọi được với tư tưởng hệ. Cách mạng không thể tồn tại nếu không có tư tưởng hệ, cách mạng như thế sẽ bị bóp chết ngay trong trứng nước.

SV luôn luôn tin tưởng mãnh liệt vào tương lai.

NGUYỄN HỮU THÁI

TRÊN mặt báo này, từ sau cuộc chính biến, những phần tử ưu tú nhất trong đám thanh-niên và sinh-viên đã liên tiếp lên tiếng, bày tỏ nỗi lòng, lúc ưu tư buồn tẻ, lúc phẫn nộ hăng say. Đó thực là, đó chính là một triệu chứng đáng mừng cho tiền đồ dân-tộc giữa khi hoang mang, chộn rộn, nghi ngờ, phóng túng trong xã-hội đã lên tới mức độ chưa từng thấy trong lịch-sử.

Đám thanh-niên và sinh-niên kêu gào thảm thiết đòi quyền sống, quyền làm người, họ nóng lòng muốn được đem toàn tâm toàn lực để cứu vãn một tình thế hầu như không còn cơ cứu vãn.

Song họ đã vấp, cái vấp đau khổ trước sự thiếu sáng kiến, thiếu can-đảm của lớp đàn anh muốn che giấu sự bất lực của mình dưới những hình thức chẳng che giấu được ai: khiếm nhược mà lại bảo là thận trọng, hèn nhát mà lại bảo là khôn ngoan, lười làm lười nghĩ mà lại bảo chẳng nên hấp tấp vội vàng...

Rồi tới hôm nay, trước ngưỡng cửa một năm mới chẳng có gì báo hiệu sẽ là một năm sáng sủa, anh em thanh-niên và sinh-viên của nhóm MAI vẫn có thừa lạc-quan và nghị-lực giống lên những hồi chuông mới nữa để thức tỉnh những bậc đàn anh, do một định số nào đó, hiện đang nằm trong tay vận-mệnh của toàn dân và hiện đang lãnh đạo họ.

Họ đòi gì và muốn gì?

Họ muốn đem tất cả thân mình ra ném vào những công cuộc mà họ cho là cấp thiết, đặc biệt hướng về hương thôn, để khởi sự tạo ra một nếp sống mới cho dân-tộc, cụ thể hơn, họ muốn có những khu vực dùng làm thí-diểm để cho những sinh đồ thuộc các ngành nông-lâm, hành-chính, sư-phạm, văn-khoa, y-học, cầu lộ, quân-sự, kiến-trúc..., sắp sửa tốt nghiệp ra trường, được đem cái sở học chuyên-môn ra mà thực hiện nếp sống mới ấy, bằng cách phục vụ nhân dân, nhất là nông dân, với một tinh thần dân-tộc, tiên-bộ, khoa-học mới đặt căn bản trên thanh cán, kiệm ước, chân thành, khoáng đạt, huynh-đệ, trong một vài khu vực sinh-hoạt nhất định, rồi với kinh-nghiệm đã rút được, sẽ triển dương lần ra tại các khu vực khác trong toàn quốc theo thể thức vết dầu loang.

Ý nguyện của đám thanh-niên sinh-viên ấy phải chăng là mầm mống của niềm hy-vọng duy nhất còn lại, tuy rất mong manh, chập chờn, của lớp thế-hệ đàn anh cầu an, bạc nhược, đang tàn lụi, không còn đủ sức để vươn mình lên nữa? Lớp thế-hệ đàn anh ấy còn chờ đợi gì mà không cho họ được toại ý nguyện để cứu lấy mình, cứu lấy dân-tộc trước hiểm-họa Cộng-sản. Lớp thế-hệ ấy nên biết bọn đàn em của họ đã chán ghét cái chủ-nghĩa cha chú paternalism rồi; đã chán ghét thủ đoạn lường gạt tartufferies rồi; đã chán ghét tinh-thần hệ thống esprit de système rồi. Bởi họ đã thành nhân, đã ý thức trách-nhiệm, đã quyết giành lấy quyền tự cứu và cứu dân trong sự thành thực, với tinh-thần phương pháp esprit de methode, để khám phá chân-lý ngày càng phải sáng tỏ hơn.

Lớp thế-hệ đàn anh ấy còn chờ đợi gì mà không tự xét lại mình, để lần lần trao quyền lại cho lớp thế-hệ đi lên, một cách thành thực, để chỉ còn giữ lại cho mình cái vai trò của những cái thùng thông minh, có kinh-nghiệm?

HOÀNG MINH TUYNH

VAI TRÒ ĐÍCH THỰC CỦA MỘT TỔNG HỘI SINH VIÊN

NGUYỄN HỮU THÁI

NGƯỜI. SV ngày nay không phải chỉ chuyên một việc học hành, và không quan tâm đến các vấn đề xảy ra tại đại học mình và trong xã hội mình đang sống. Tự bản chất, SV đã là một thanh niên trí thức, đang ở trên đường tìm kiếm sự thực.

Sinh viên cần có một tổ chức thể hiện quyền lợi và trách nhiệm mình: đó là Tổng hội SV.

Một Tổng hội SV đích thực phải hội đủ các bốn phận này:

— Tổng hội SV có bốn phận làm cho SV tham gia vào việc thăng tiến xã hội, diệt trừ nạn đói kém, nghèo khổ, bệnh tật và nạn thất học; xây dựng nền hòa bình cho cộng đồng các nước dân chủ, đang cố gắng tiêu diệt cảnh cơ cực, và nạn áp bức.

— Tổng hội SV phải góp phần xây dựng một nền đại học tự do, phát triển các mối giao hảo mật thiết với tất cả các tổ chức SV khác, tham gia vào việc cải tiến hoàn cảnh sinh sống SV, phát triển tự do báo chí SV, và bảo đảm làm sao cho mọi người đều có thể

theo đuổi học hỏi phù hợp khả năng mình.

— Tổng hội SV phải tham dự vào sinh hoạt kinh tế và chính trị của nước nhà và cố gắng hết sức làm sao cho chế độ chính trị và kinh tế trong nước phản ánh thật sự ý chí toàn dân,

— Tổng hội SV phải được tự do tổ chức, không bị một áp lực nào chi phối, và có quyền phát biểu ý kiến mình mà không sợ bị ai khủng bố cả.

Tổng hội SV có bốn phận cảnh cáo mọi hình thức ngăn cản quyền tự do báo chí, ngôn luận, lập hội, đi lại của bất cứ một chính quyền nào.

— Tổng hội SV phải hoàn toàn do cộng đồng SV bầu ra, thể hiện qua trung gian các đại hội, nghị hội, thường xuyên được tổ chức công khai và dân chủ: qua trung gian các ban chấp hành và ban quản trị, không bị một ý thức hệ nào chi phối xâm phạm đến quyền tự quyết của SV.

— Tổng hội SV phải hoàn toàn độc lập, không bị chính quyền, cường quốc, đảng phái hay một tổ chức thanh

niên nào chi phối, nhưng tổng hội SV có bốn phận phải hợp tác mật thiết với tất cả lực lượng này nếu sự hợp tác này phản ảnh và giúp đỡ ước vọng và ý chí tự do của SV.

— Tổng hội SV có bốn phận phát huy tích cực tất cả các nguyên tắc này dầu cho các hoạt động này có thể làm cho Tổng hội SV không được tài trợ nữa hay có thể bị đe dọa.



MỘT BỮA TIỆC

(tiếp theo trang 18)

NHÂN — Dạ anh Linh bằng tuổi Hoàng. Cháu thì có cùng học một trường với anh Linh nhưng không biết anh lắm, Hoàng giao thiệp rộng hơn cháu. Mà sao bác lại hỏi như vậy?

ÔNG THƯỜNG (nói nhỏ hơn) — Tôi trông chị Linh có vẻ già dặn lắm, tôi tưởng anh Linh lớn tuổi hơn chứ.

NHÂN — Cũng có thể anh Linh nhỏ tuổi hơn chị biết đâu.

ÔNG THƯỜNG — Không, anh Linh không nhỏ tuổi hơn đâu. Chị Linh già nhưng mà vẫn ít tuổi, cái già đấy là của con người từng trải, biết nhiều, sống nhiều. Anh có để ý khi nào chị cười thì có mấy nếp nhăn ở mặt không?

NHÂN — Vâng, có thật.

ÔNG THƯỜNG — Người suy nghĩ nhiều thì hay có nếp nhăn. Tôi tưởng chị sung sướng như thế, tiền không thiếu, anh cho chị đi như vậy là dành cho chị tự do, mà không hiểu chị còn lo gì nữa kia chứ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ — Xin đề nghị với chủ nhân cho ngồi rải rác ra mát mẻ hơn, sân có hoa lá vườn đẹp này mà ngồi quanh bàn thì thấy hơi cảnh quá.

ÔNG THƯỜNG — Chị Linh nói câu nào nghe cũng bỡ ngỡ. Tôi là người đầu tiên xin tán thành.

Mọi người sửa soạn ngồi rải rác ra.

ÔNG THƯỜNG — (lại gần người đàn bà) Lối này Dalat trời tốt không thưa chị?

NĐB — Dạ trời nắng đẹp nhưng lạnh.

ÔNG THƯỜNG — Anh chị chắc bận việc lắm.

NĐB — Dạ mỗi nhà tôi bận việc chứ tôi mà làm nổi gì?

ÔNG THƯỜNG — Tôi biết chị giúp anh nhiều trong công việc của anh. Tôi là thầy tướng mà.

NĐB. Thưa Bác quả không có ạ.

ÔNG THƯỜNG (nói riêng) Lại thật.

NĐB — Bác bảo sao?

ÔNG THƯỜNG — À không...tôi bảo chị nói nhún thế làm tôi có cảm tưởng là tôi nói sai.

Vợ Hoàng vào. Hoàng lại gần Người Đàn Bà. Hai người nhìn nhau một lát trong khi đó Lưu bỏ đĩa hát. Người Đàn Bà khẽ hất hàm nhìn Hoàng. Hoàng lắc đầu. Nhân lại gần. Hoàng cười với Nhân.

NHÂN — Hôm nay trông anh không được vui lắm phải không?

HOÀNG — Trông moa thế nào mà toa nói vậy?

NHÂN — Vui thì cũng vui nhưng chưa hết mức của anh. Thường lễ lạc anh nhận lắm.

HOÀNG — Vợ moa không thích moa nói nhiều, ác thế đấy.

NĐB Vết Nhân — Anh chắc bận việc lắm, không biết làm thế nào mời các anh lên chơi Đà Lạt một thể, nhà tôi nhắc nhở luôn (Hoàng lánh đi quanh quần rồi lại gần Người Đàn Bà)

NĐB (cao giọng) — Lối này anh làm ăn thế nào?

HOÀNG — Tôi mà làm ăn gì mới được chứ. Ăn rồi ở thì thì có.

NĐB — Tôi nghiệp nhỉ. Thôi tôi dư biết, anh mà không tìm áp phe thì áp phe cũng tìm anh. Nhà tôi hay nhắc đến anh và nhất là cái tài xoay xở của anh.

HOÀNG — Vâng, thế nào chúng tôi cũng lên chơi. (Người Đàn Bà và Hoàng cùng đi tách ra, giọng nói chuyện đôi khác và nhỏ lại)

NĐB (hất hàm) Thế nào anh?

HOÀNG — Khó quá Liễu ạ. (Người Đàn Bà lắc đầu liên tiếp). Anh không ngờ Liễu tệ và ác với anh đến thế này.

NĐB — Có vậy mà anh bảo là khó à. Tài nghệ của anh, anh đem để đâu hết cả.

HOÀNG — Nhưng tại sao Liễu lại chọn ngày này chứ?

NĐB — Anh cũng biết em là con người nhiều tính toán, không phải bỗng dưng mà hành động. Anh nghĩ nhanh lên. Lúc này không phải là lúc nói nhiều.

HOÀNG — Ác quá.

NĐB — Nếu ác thì em đâu có để anh ăn ở yên hai năm nay.

HOÀNG — Vậy bây giờ Liễu muốn gì?

NĐB — Anh đừng nói quanh nữa, em đã nói đi nói lại đến mấy lần. Ngay lúc vào nhà là em đã cho biết mục đích cuộc mạo hiểm này.

HOÀNG — Ồ... khổ quá! Anh tiền đâu mà đưa cho Liễu một số tiền lớn như vậy?

NĐB — Em không muốn làm khổ anh, nhưng chuyện cấp bách lắm, mai em phải lên lại Dalat, chỉ có anh là có thể giúp em thôi.

HOÀNG — Giúp em giết anh... Nhưng việc gì mới được chứ?

NĐB — Anh không cần biết nhưng anh cũng đừng nói quanh. Em đã bảo là em tính hết nước rồi. Bây giờ là cơ hội, chỉ có anh mới cứu nguy em được thôi.

HOÀNG — Ít hơn nữa thì còn họa may anh có tiền túi riêng. (Bà Thường lại)

BÀ THƯỜNG — Dalat lối này trời tốt không chị?

NĐB — Thưa trời tốt.

BÀ THƯỜNG — Có mưa không.

NĐB — Thưa có.

BÀ THƯỜNG — Có mưa hờ chị?

NĐB — Dạ... ít thôi.

BÀ THƯỜNG (hỏi Hoàng) — Chị đâu rồi anh Hoàng?



HOANG — Nhà tôi lại vào trong nữa rồi đấy. Để tôi vào gọi ra.

Hoàng vào. Con Sen mang thức ăn ra, đặt lên bàn. Ông Thường lại gần. Ông Thường nói nhỏ gì với con Sen. Máy hát tắt. Lưu so dây đàn. Vợ Hoàng ra.

VỢ HOÀNG — Hai Bác và các anh chị tự nhiên cho, tôi xin lỗi thỉnh thoảng vắng mặt.

Vợ Hoàng vào. Hoàng ra đứng vào vợ. Bà Thường lại gần Lưu. Người Đàn Bà ọ ọ gần Hoàng.

NĐB — Thế nào ?

HOÀNG — Anh còn năm nghìn.

NĐB — Không, em không muốn nói đùa, anh dư biết tính em.

HOÀNG — Nhưng anh đào đâu cho ra hai mươi nghìn ? Liệu tưởng anh có tiền sao ?

NĐB — Anh không giàu nhưng hai mươi nghìn thì đủ sức. Em biết tính anh sống không thể không có năm mươi nghìn trong túi. Dù sao chúng mình cũng đã sống với nhau trót năm, biết nhau lắm rồi.

Sen vào. Ông Thường đi theo, cầm tay Sen một lát dặn nhỏ gì. Sen vào hẳn Ông Thường trở lại bàn ăn. Bé Hùng ra. Ông Thường nắm tay Hùng kéo lại bàn ăn rồi cả hai kéo nhau ra xa.

HOÀNG — Thôi được. Nhưng em phải hứa đây là lần cuối.

NĐB — Được rồi.

HOANG — Hứa đi.

NĐB — Em xin hứa.

HOANG — Còn cái khăn này nữa.

NĐB — Gì ?

HOANG — Vợ anh giữ chìa khoá.

NĐB, bực —Ồ ... con người như anh mà lại không giữ chìa khoá riêng sao ? Đừng lừa em.

HOÀNG — Không, lần này thì thật đấy.

Tiếng Lưu ca lên : « Em ơi nếu mộng không thành thì sao ? » Vừa lúc đó, vợ Hoàng ra. Lưu cũng ngừng ca.

LƯU — Thôi, tôi không hát bài đó nữa đâu. Tôi biết chị không thích.

VỢ HOÀNG — Anh cứ hát đi chứ. Anh hiểu nhạc anh thích chứ tôi mà biết gì (nhìn bàn ăn) Sao không ai dùng gì cả đây ?

ÔNG THƯỜNG — Có đấy chứ chị ạ.

VỢ HOÀNG — Hùng lại ra đây ngồi với bác nữa kia !

ÔNG THƯỜNG — Hai bác cháu tương đắc lắm chị ạ, chị để cho cháu ngồi đây.

VỢ HOÀNG (bảo chồng) — Anh mời mấy anh chị đi chứ.

Mọi người sau khi lại bàn, ra mỗi người một góc. Vợ Hoàng vào. Hoàng với Người đàn Bà tới gần nhau.

NĐB — Anh lấy lại chìa khoá đi, khó gì.

HOÀNG — Lúc này không được.

NĐB — Khoan đã ! Anh đừng có ủ rũ lắm thế. Tuổi tinh lên. Hoạt bác, tự nhiên, vui tính của anh bay vào đi đâu hết rồi ?

HOÀNG — Giữa buổi tiệc mà đi mở tủ như vậy thì làm sao ? Liệu đừng bắt anh liều lĩnh đến thế,

NĐB — Anh bảo lấy một món đồ trong tủ thì « en » biết đâu.

HOÀNG — Tức thật, Mà anh hỏi lại : tại sao Liễu lại chọn đúng ngày này mà bắt anh làm công việc tày trời vậy ?

NĐB — Em xin lỗi, em biết anh giận lắm nhưng em không thể chọn dịp khác. Em biết có đông đủ người, và lại là buổi lễ của vợ anh. Nói thật ra thì sợ mất lòng anh chứ em nghĩ làm thế này thì chắc anh sẽ chịu lòng em, không anh lại sợ mất thể diện với người ta.

HOÀNG — Liệu bảo anh mất thể diện làm sao ?

NĐB — Em đã bảo em gấp lắm, anh cứ hỏi quanh quẩn quanh.

Vợ Nhân lại gần Bé Hùng hỏi nhỏ gì, rồi cả hai đi vào. Ông Thường lại gần Hoàng và Người Đàn Bà.

ÔNG THƯỜNG — Tôi thấy chị Linh chỉ mãi nói chuyện.

NĐB — Thưa bác đừng lo cho cháu. Cháu quí quái lắm, cái gì chứ cái ăn thì cháu tính kỹ không ai bằng.

Hoàng vào. Người Đàn Bà và Ông Thường lại ăn. Nhân theo lại.

NHÂN — Thưa chị lỗi này anh vẫn mạnh khỏe luôn chứ ?

NĐB — Vâng, cảm ơn anh. Đalat khí hậu tốt, nhà tôi lại thích khí hậu lạnh.

NHÂN — Hồi này hình như chị bảo anh đang bận họp ở Đalat.

NĐB — Vâng ạ.

NHÂN — Là nhĩ.

NĐB — Sao cơ ?

NHÂN — Hôm kia có người quen ở Đalat về báo ngày hôm nay có cuộc đấu thầu lớn lắm ở Kontoum, nghe nói anh Linh cũng có đi nữa mà.

NĐB — Vâng, có thật... nhưng sau nhà tôi thấy chẳng lợi lắm nên thôi.

NHÂN — A ra thế...

Lưu đàn. Hoàng ra. Bà Thường rời Lưu mà lại gần Hoàng. Hai người nói chuyện nhỏ, thỉnh thoảng Bà Thường rúc lên cười. Ông Thường lại gần. Cả ba nói chuyện mà mắt đổ về Người Đàn Bà. Thỉnh thoảng Ông Thường, Bà đưa tay chỉ về hướng đó.

Vợ Hoàng, vợ Nhân, Sen, Hùng đi ra, mỗi người cầm một thức trên tay. Bà Thường lại đỡ bát đồ nặng trên tay vợ Hoàng. Ông Thường lại bàn dọn đồ giúp con Sen.

Người Đàn Bà lại gần Hoàng.

NĐB — Anh đừng quên là chờ từng giây đấy.

HOÀNG — Anh lấy chìa khoá không được,

— NĐB — Sao lại không được ?

HOÀNG — Thú thật anh mất cả tự nhiên khi mở miệng.

NĐB — Khéo nói ! Anh chẳng thường tuyên bố không bao giờ biết lùi là gì ? Hai người đi xa ra, Tiếng Bé Hùng ca theo tiếng đàn của Lưu.

VỢ HOÀNG — Hùng sao Hùng bạo miệng thế ? Có mấy bác mấy dì, Hùng không thấy sao ?

VỢ NHÂN — Hùng ngoan lắm, Hùng bảo Hùng khoái mam bố.

Hai người đàn bà kéo nhau ra một góc,

VỢ NHÂN — Chị thấy chị Linh thế nào hử chị ?

VỢ HOÀNG — Lối này chị tươi đẹp ra, chắc nhờ khí hậu Đalat.

VỢ NHÂN — Anh Linh ai cũng nghe tiếng nhớ có người bạn biết chị Linh, khen chị Linh cười má núng đồng tiền xinh lắm.

VỢ NHÂN — Hay lối này vì mặt ra má đầy nên mắt đi.

VỢ NHÂN. Có lẽ nào chị ? Em cũng không hiểu tại sao.

Tiếng hai người đàn bà nhỏ lại. Một lát, vợ Hoàng vào Vợ Nhân lại gần chồng nói nhỏ gì. Sen vào, Ông Thường đi theo, vồ nhẹ vào lưng Sen rồi trở ra. Hoàng tìm lại gần Người Đàn Bà.

HOÀNG, Anh chịu thôi, Liễu ạ.

NĐB — Thế là anh nhất định không giúp phải không

HOÀNG — Thi Liễu bảo anh làm sao bây giờ ?

NĐB — Được lắm,

HOÀNG — Liễu hăm dọa anh đấy à ?

NĐB — Tôi không muốn xử tệ với anh, anh hiểu cho tôi hiểu cho tôi như vậy nhưng bây giờ tôi không còn kiên nhẫn nữa, anh cũng nên hiểu cho tôi mà đừng trách tôi. Tôi để cho anh mười phút để quyết định.

HOÀNG — Liễu để tan tiệc rồi hẳn hay có được không.

NĐB — Em thành thật mà nói với anh là việc em cần kíp lắm, anh hiểu cho em,

HOÀNG — Chắc anh không làm được Liễu ạ.

NĐB (*nghe mệt*) — Tôi không muốn ăm ớ nữa đâu. Tôi nhắc lại tôi để cho anh mười phút (*Đổi giọng*) Có người đi lại đấy.

Lưu cầm đàn đến ? Người Đàn Bà tươi cười.

LƯU — Đalat này trời tốt không thừa chị ?

NĐB — Thừa anh tốt lắm.

LƯU — Chắc không mưa.

NĐB — Vâng không mưa.

LƯU (*nói với Hoàng*) — Hôm nào đi một chuyến, Hoàng ?

HOÀNG — Vâng.

LƯU — Chỉ có thích âm nhạc không ạ ?

NĐB — Dạ thích lắm, tôi thích nhất là âm nhạc. Hồ này anh ca nghe hay quá.

LƯU — Chị quá khen. Đạo trước giọng tôi ăm hơn kia.

NĐB — Giọng anh bây giờ đã ăm lắm rồi.

LƯU — Không ăm bằng lúc trước chị ạ.

NĐB — Vâng.

LƯU — Có giọng ăm hát thích lắm.

NĐB — Vâng, thích thật. (*Bà Thường gọi Lưu*)

BÀ THƯỜNG — Nhạc sĩ đâu rồi ?

NĐB — Bà gọi anh kia.

Lưu đi, Còn lại Hoàng và NĐB.

NĐB (*nghe*) Anh suy nghĩ kỹ đi rồi. Một đàn ông 20 nghìn, một số tiền không làm chết anh được, một đàn ông thì thể diện, gia đình, danh dự...

HOÀNG — Liễu thấy vấn đề quan trọng đến như thế sao ?

NĐB — Tôi thấy giúp anh đấy chứ thấy cho tôi làm gì.

HOÀNG — Có một điều chắc chắn là Liễu và anh đều muốn chuyện này sẽ dàn xếp êm đẹp. Liễu thấy anh vẫn tìm hết cách làm vừa lòng Liễu chứ phải không đâu.

NĐB — Cảm ơn anh. Anh có thiện chí lắm nhưng đối với tôi chưa đủ. Phải hành động nữa kia. Anh tưởng tôi không có thiện chí sao ? Để anh ở yên hai năm, đứng trước mặt vợ anh, vào nhà anh mà giữ phép như thế này... Nhưng tôi đã bảo thiện chí chưa đủ. Nếu anh không hành động thì tôi sẽ ra tay.

HOÀNG — Liễu ! Ít nhất Liễu cũng nể nang anh một chút chứ. Trong một bữa tiệc của anh, có bạn bè như thế này, mà Liễu lại định làm gì đây ?

(Xem tiếp trang 60)

Thế giới trước nguy cơ khuynh đảo

(Tiếp theo trang 6)

tuyên bố "theo lời Abdul Rahman, thủ tướng Malaysia, khiến cho Hoa Thịnh Đốn phải hết sức lo âu và tức tốc phái ông Robert Kennedy, nhà ngoại giao xung phong, diplomate do choc, sang tìm thế hòa giải, nãi từ nay cũng chưa mang lại được kết quả cụ thể đáng kể nào. Tại Djakarta, thủ đô Indonesia, biểu tình chống Anh-Mỹ vẫn nổi lên âm - âm với những biểu - ngữ này lửa: "Yankee go home!"

— Cuộc biến loạn tại Oran do một số đồng công nhân thất nghiệp nổi lên đánh phá các công thự, biểu tình tuần hành đã đảo chính phủ Ben Bella, gây ra trên 300 vụ bắt bớ và khiến chính phủ phải thiết lập một tòa án cách mạng đặt biệt để đối phó với bọn họ gọi là bọn "vi thành niên vô trách nhiệm, bọn trộm cắp do các phần tử phản cách mạng và phản động thân Pháp giết đây". Ông Ben Bella hăm dọa sẽ thắng tay ra lệnh bắn chết những kẻ còn ngoan cố biểu tình.

— Cuộc giao tranh đẫm máu trong khu vực kênh đào Pa nama giữa các sinh viên Bắc Mỹ và sinh viên Panama khiến quân đội trú phòng Bắc Mỹ phải can thiệp gây ra 19 người chết, 288 người bị thương. Chính phủ Panama đã đoạn giao với Hiệp Chúng Quốc, trong khi tại Saint-Domingue hàng trăm sinh viên biểu tình đốt cờ Hiệp chúng quốc giữa đường phố và hô hào khẩu hiệu chống người "Yankes tại Panama".

— Cuộc đảo chính tại Zanzibar do đảng Umma, thân cộng nổi lên cướp chính quyền. Nhiều người thiệt mạng. Chế độ tiền vương Muhammad Shamat Hamadi bị lật nhào và thay thế bằng một chế độ Cộng Hòa do tiền vương Mohammed Babu và ông Karume, lãnh tụ đảng Umma cầm đầu. Hai cựu tổng trưởng bị cách mệnh lên án tử hình. Viên đại lý ngoại giao sự vụ Mỹ F. P. Picard và viên đệ tam bí thư D. K. Petterson bị bắt. Các kiều dân Anh Mỹ đã rút khỏi Zanzibar. — Cuộc đảo chính Zanzibar

nổ ra kéo liền theo sau ba cuộc nổi loạn tại Tanganyika, Ouganda, Congo-Léo có tính chất hết sức khẩn trương. Tin tức cuối cùng chưa được xác nhận cho hay thống chế John Okello, được coi là "anh hùng cách mệnh" Zanzibar đã bị tử thương vì trúng phải một phát đạn tại Zanzibar.

— Cuộc bạo động tại Calcutta và xứ Bengale Ấn độ: 109 người chết, 438 người bị thương, 73.800 người không có nhà ở; trường học, ngân hàng phải đóng cửa; thực phẩm cạn kiệt; quân đội tức tốc can thiệp, bắn vào đám người bạo động nổi lên đốt phá, cướp bóc lương dân trong nhiều khu phố. Nguồn gốc của cuộc bạo động này chính là sợi tóc của vị tiên tri Mahomet để thờ trong đền Hazratbal tại Srinagar, trong tiểu quốc Cachemire là khoảng đất từ 18 năm nay Ấn Độ và Hồi Quốc vẫn tranh nhau chiếm đoạt làm phần đất của mình. Chính phủ Ấn Độ hy vọng có thể làm chủ được tình hình nhưng tình hình ngày càng trở nên bi đát hơn, nhất là ông Nehru, vị thủ lãnh được toàn dân quý trọng, hiện đang bị bệnh, chưa thể nắm lấy để ổn định được.

Qua từng ấy cuộc chính biến, cộng thêm vào những sự kích thích gây ra bởi vụ thái tử Sihanouk từ khước viện trợ Mỹ cùng dọa đoạn giao với nước này; vụ Pathet Lào khuấy phá các căn cứ quân sự của chính phủ trung ương Lào và của các lực lượng trung lập; vụ nước Pháp cương quyết thừa nhận Trung Hoa Cộng sản và công bố chủ trương của họ tại Đông Dương, đặc biệt tại Việt Nam, người ta, khắp trong thế giới, không thể nào ngăn chặn được cảm giác thấy mình đang sống trên ngọn núi lửa mà không sao nắm được đủ dữ kiện xác đáng để khám phá ra nguồn gốc đích thực của những xáo trộn cực kỳ nguy hiểm ấy phát sinh tự dân và đi đến đâu, do những bàn tay bí mật nào giật dây hay diễn khiển. Ai vậy đều thấy mình bị động trước sự công phá ngầm của một cuộc chiến tranh vừa là chiến tranh tâm lý, chiến tranh căn bản và chiến tranh tiêu hao,

gồm nhiều yếu tố phức hợp, mâu thuẫn gian quyết, khiến không thể nào tìm được đầu mối để lần ra được lối gỡ mà trông cho suốt nữa. Ai vậy đều thấy mình bị đặt trong một thế giới điên cuồng, cùng nhày theo một điệu nhạc "twist" do một nhạc công vô hình đánh nhịp và do một máy phát thanh cũng vô hình phóng ra, du hồn mình vào một mê đồ không lối thoát. Mỗi người như bị "bùa mê thuốc lú", đi mà chẳng biết đi đâu, làm mà chẳng biết làm gì, hoàn toàn sống dựa vào tình cảm, trong khi chính tình cảm thì lại bị những kích thích ngoại quan đánh vào tận "chuyệt" nhằm phá hoại một cách thông minh rất yêu quý. Cảm hồn đáng lẽ mảnh liệt như thủy triều!

Nhân loại đang đi vào cõi chết ?!

Giữa khi đó, một tia sáng hy vọng ló ra, tín Đức Giáo Tông Công giáo Phaolô Đệ lục quyết định mở cuộc hành hương tại Đất Thánh độc nhất trong lịch sử Giáo hội, cuộc hành hương sẽ gây âm ba sâu rộng trong tương lai, vì nó đánh dấu một khúc quanh quyết định trong lịch sử Kitô Giáo cũng như đối với toàn thể nhân loại. Trước khi từ giả Đất Thánh, Đức Giáo Tông đã từ Bethlehem gửi một thông điệp hòa bình, huynh đệ và nhân ái cho thế giới, mời gọi mọi người hay cắt bỏ hận thù mà ôm lấy nhau như chính ngài đã ôm lấy Đức Giáo Phụ Athénagoras để xóa bỏ gần một ngàn năm oán cách giữa hai Giáo Hội. Trong ba ngày tại Palestine, Đức giáo Tông Phaolô Đệ lục thực đã dập tắt được căm phẫn và bạo động giữa mọi người, đã phá bỏ được biên cương và hàng rào kềm gài phân chia các anh em thù nghịch và đã kết hợp giáo hữu Kitô giáo, Hồi giáo và Do thái giáo vào trong mối nhiệt tình, hoan lạc. Đức Giáo Tông đã vạch ra một đường lối mới cho nhân loại: đường lối thống nhất trong tình huynh đệ an hòa.

HOÀNG-MINH-TUYNH

Triển lãm của sinh viên trường Cao Đẳng mỹ thuật Gia định

(tiếp theo trang 10)

được phô bày trên các mặt vải vắn ở trong trạng thái bình thường, quen thuộc, bình thường như kỹ thuật và quen thuộc như lứa tuổi của họ. Có nhiều bức tranh cho người xem thấy sự làm việc hết sức đam mê của người vẽ, chính lòng đam mê đó sẽ đưa họ trở thành những nghệ sĩ chân chính. Đừng tưởng rằng những người mờ được nhiều cuộc triển lãm, tranh bán chạy, đã là họa sĩ thật sự đâu.

Ở cái xứ nhiều muối và nhiều dịch này, mọi giá trị dễ bị lẫn lộn, vì thế người vẽ trẻ cần phải sửa soạn ngay lúc khởi đầu của cuộc hành trình lâu dài, một căn bản vững chắc về kỹ thuật và sự suy cảm. Hội Họa càng ngày càng đòi hỏi người vẽ nhiều trí thức. Chính trí thức làm cao quý cho tình cảm và đưa người vẽ tới những khai phóng mới cho Hội họa. Người vẽ hiện đại không thể nào chấp nhận những tình cảm lãng mạn, rê rúng như trường hợp « Thiếu nữ trong

mơ » tranh sơn dầu số 7 của Trương thị Thịnh hoặc « Lệnh đĩnh » tranh sơn dầu số 9 của Nguyễn văn Tốt chẳng hạn. Tại sao cuộc sống lớn lao đang mở ra trước mắt, người vẽ chỉ sống quanh quẩn với những hình ảnh sáo cũ như thế; đó là chưa nói tới sức diễn tả còn lúng túng lầy lội. Người ta nghĩ rằng những họa sĩ này có thể thành công hơn nếu họ biết đưa tình cảm của mình lên một mức cao hơn, biết trả lại cái tâm thức

(xem tiếp trang 64)

Một bữa tiệc

(tiếp theo trang 58)

NDB — Tôi sẽ làm cái gì? Tôi sẽ nói hết những chuyện giữa anh và tôi chẳng hạn.

HOÀNG — Thì anh đã yêu Liễu chứ sao. Ai mà lại chẳng yêu trước khi có gia đình. Liễu cũng không nên làm vậy.

NDB — Chưa hết. Tôi sẽ chứng minh cho mọi người biết anh là đồng lõa với tôi trong vụ này.

HOÀNG — Liễu bảo đồng lõa là đồng lõa làm sao?

NDB — Không đồng lõa mà sao anh lại giới thiệu tôi là vợ anh Linh? (Vợ Hoàng xuất hiện)

VỢ HOÀNG — Chị Linh, mời chị chứ (với Hoàng) Em bận chạy ra vào, anh giúp em mời các anh chị đi.

HOÀNG — Được rồi, để anh.

NDB — Chị cứ biến đi mãi.

VỢ HOÀNG cười — Em vào trong kia em cũng có ăn chị ạ.

Sen ra cùng với Kheo. Vợ Hoàng, Sen, Kheo lo sắp đặt và dọn dẹp các thứ trên bàn và chung quanh. Ông Thường lại gần Kheo nói chuyện, chốc chốc phá lên cười. Kheo vào. Hoàng vào, vợ Hoàng theo.

VỢ HOÀNG với Hoàng — Anh ở lại ngoài này hử. (Vợ Hoàng vào. Hoàng trở ra. Người Đàn Bà lại gần Hoàng).

NDB — Vợ anh bắt gặp anh nói chuyện với tôi rồi đó. Hình như này giờ mới bắt gặp có lần này là lần đầu. Đừng để « en » nghĩ ngờ thì càng khổ cho anh. Anh thấy không, anh không lui được nữa, tôi có nhiều yếu tố để làm hại anh được.

Hoàng đi sâu vào góc vườn. Người Đàn Bà đi theo gần hai người nói nhỏ với nhau. Người ta nghe tiếng Ông Thường với Sen.

ÔNG THƯỜNG, nói nhỏ với Sen — Ngày mai bốn giờ nha?

CON SEN — Dạ cháu không dám ạ.

ÔNG THƯỜNG — Gì đâu mà dám với chẳng dám. Chiều mai đi đâu đó rồi tạt ngang nhà tôi cho biết nhá

một thế, nay mai còn nhờ chứ. Lại tôi cho xem con chim, chim ngộ lắm, hót hay vô kể.

CON SEN — Cụ có lòng tốt...

ÔNG THƯỜNG — Lại « cụ »...

CON SEN — Cháu làm sao mà xứng đáng được cu cho cái áo đó...

ÔNG THƯỜNG, véo vào tay Sen — « Cụ » nữa thì tôi véo cho đứt thịt này... Tôi đã bảo cái áo đó không sang trọng lắm đâu, nhưng mà lạ mắt, người ta đi Hồng Kông về, tôi thấy cái áo ngộ quá xin mà rồi chẳng biết làm gì, nhà tôi thì mặc cái áo đó không vừa vì áo may có « co » (nhìn Sen) Cái « co » này thì phải biết, vừa vặn lắm đấy. (nói nhỏ với Sen, Sen cúi mặt đi vào. Sen gần khuất thì Ông Thường véo một cái vào mông, rồi đi nhanh theo Sen; người ta nghe một tiếng « Ái! » của Sen từ trong ra. Trong khi Ông Thường gần Sen thì Hoàng biến vào trong, ở ngoài này NDB lại nói chuyện với Bà Thường.

Ông Thường và Sen vừa vào thì Hoàng ra. NDB liền nhanh lại Hoàng.

HOÀNG — Thối Liễu muốn làm gì thì làm, anh đã cố mà không sao theo ý muốn của Liễu được.

NDB — Anh lại đây, nhanh! Anh lắng tai mà nghe cho rõ. Bây giờ chỉ còn một lối thoát này mà tôi vừa mới khám phá ra. Anh sẽ không tốn một đồng xu nào mà tôi vẫn đạt được mục đích. (Hoàng chăm chú theo dõi) Bà Thường chắc giàu có lắm, vậy đề Bà thiệt một chút cũng không sao — Anh nghe tôi nói: Bà có một chuỗi hạt ngọc ở trong ví, bán lỗ đi thì may ra tôi có đủ số tiền cần dùng. Chỉ còn có cách đó thôi.

(Còn một kỳ nữa)

Trả lời trang 26

1 — César, 2 — Hugo, 3 — Trần Thủ Độ, 4 — H. Etienne, 5 — Descartes, 6 — Trần Bình Trọng, 7 — Pascal, 8 — La Fontaine, 9 — Juvénal, 10 — Đặng Dung.

NHỮNG Ý NGHĨ NHỎ VỀ VĂN NGHỆ

(Tiếp theo trang 42)

không phản ánh được sinh hoạt xã hội thì chưa đáng kể, đó là chưa nói nghệ thuật còn có khi có khía cạnh dự tưởng, tiên đoán bước tiến của văn minh rồi vãi tia sáng mới vào xã hội nữa là đằng khác. Kịch là một bộ môn nghệ thuật huy động đủ loại nghệ thuật: đi xem kịch, trong một lúc có thể thưởng thức luôn hội họa, thơ, nhạc, văn chương... là những bộ môn được lồng vào hay dẽm vào kịch. Phải ý thức được điều này thì mới tránh sự giản dị hóa môn kịch một cách vô lý. Kịch sẽ đi vào đủ ngõ giác quan (nghe, thấy, cảm...) để làm rung động toàn thân người thưởng thức. Không phải trong một vở kịch chỉ có vui và buồn, cũng như ở giữa đời không phải chỉ có những màu sắc ngay thật như: đen, trắng, đỏ... Nếu giữa đời còn có những màu mây lam, màu xanh ve chai, màu tím bầm... thì trong kịch, cũng có thể có những cảm xúc tế nhị hơn nhiều.

Không cứ gì phải có toàn buồn toàn vui trong kịch, trong khi đó giữa đời có những cảm giác ẽ chề, ray rứt có những con người muốn vươn lên khỏi thân phận nhỏ bé của mình nhưng còn bị hoàn cảnh bắt buộc, có những bậc già nua tiếc nuối thời trẻ thơ thần thánh, có những vị tu hành cúi mặt đi bên mùi da thịt đàn bà... Tại sao không đề những tình cảm đó trong kịch? Đừng để cho sự trình diễn kịch làm nghèo tình cảm của nhân loại, phải làm ngược lại mới đúng là công việc của nhà nghệ sĩ sau một thời gian suy tư quan sát.

Có người bảo hầu như ở Việt-Nam chưa có kịch. Tôi nghĩ không nên buồn hay phẫn uất vì một câu nói như thế, nếu nó không nói lên Sự Thật thì nó cũng nói lên một sự thật khác.

Ở VN chưa có sân khấu kịch chưa có một đoàn kịch — không nên kể những đoàn kịch cổ tình làm tiền bằng một thứ nghệ thuật quá thấp hiện nay. Cần phải có một sân khấu vừa đủ bề sâu bề dài để những nhân vật có thể xoay trở tự nhiên, để người viết kịch tự do tưởng tượng khi sáng tác khỏi phải bị chi phối về vấn đề đạo diễn. Cần có một đoàn kịch. Tại

sao trong khi có hàng mấy mươi gánh hát cải lương, hát bội, chẳng có một đoàn kịch nào?

Người ngoại quốc nào tìm hiểu về văn nghệ nước ta thực cũng xót thương cho kiếp làm văn nghệ ở đây. Trừ một hai người ra không kể, nghệ sĩ thường nghĩ đến mưu sinh hơn là làm nghệ thuật. Trách gì nghệ thuật tiến bằng những bước vô cùng khiêm tốn.

★

CẢI LƯƠNG, riêng cải lương lại tiến mạnh ở một phương diện nào đó.

Gánh hát mọc lên mãi không ngừng. Một đoàn hát khi bắt đầu thịnh lại tách làm hai gánh đi lưu diễn hai nơi. Riêng Saigon lục tỉnh rất có thể có đến 50 gánh hát cải lương. Một diễn viên ngày hôm nay rồi sẽ trở thành một ông bầu ngày mai. Một gánh hát lớn sẽ tự xé nhỏ ra làm thành nhiều gánh, hành nghề làng nhàng mỗi gánh ở một góc trời nào đó. Sự kiện này có đáng mừng không?

Vài văn thi sĩ nhẩy xổ vào cải lương tìm việc, phóng tác cải lương soạn một hai câu thơ lục bát. Nói về lợi tức tài chính, nghề này đem lại nhiều hơn nghề viết văn xa. Viết văn, dù sao cũng phải viết lên giấy, viết lên giấy cũng có cái khổ do giấy trắng mực đen gây ra. Đàng này viết tuồng cải lương là làm việc ở trong bóng tối, tuồng đến khi đem ra trình diễn kết quả hay dở bao giờ cũng không hoàn toàn chỉ do tác giả mà tùy thuộc ở một sự « nương tựa vào nhau » hay « đổ lỗi cho nhau »: một phần do tác giả, một phần do diễn viên... Mà rồi cũng chẳng ai chấp trách việc gì. Những người đi xem cải lương và những người đọc những bài phê bình cải lương là hai hạng người. Chê hay khen trên báo, chê hay khen trong rạp, không quan hệ gì với nhau. Cải lương càng ngày càng quyến rũ vì cái « dễ ăn » hay « chắc ăn » của nó, cho nên hề thấy bờ thì đào, đã có một số người bảo nhau từ tân nhạc bỏ sang cổ nhạc. Người đi vào làng cổ nhạc ngày một đông. Phong trào này còn có cơ tiếp diễn, và tiếp diễn mạnh. Sự kiện này có đáng mừng không?

Khán giả chưa bao giờ hết thích cải lương. Làm như thế loại sân khấu này không ngừng « cải » thiện để thành « lương » (tốt). Không, từ bao

giờ cải lương vẫn thế. Cầu ca, cầu vồng cổ, tiếng vỗ tay... Một nghệ thuật dừng lại im lìm. Có biết đâu giữa lúc đó văn nghệ qua những cơn thử thách liên miên: kiểm tì, gột bỏ, lấy lại, khám phá, phá phách, đốt giai đoạn, phát huy, kêu cầu cứu, ngã gục... Cải lương mua lấy cho mình một sự thái bình vĩnh viễn. Sân khấu cải lương ngày nay vẫn có một cái gì đổi khác: hình như có tiếng ngâm thơ, hình như có thêm màu sắc ca vũ. Nhưng những sự thêm vào đây không hơn không kém những chấp vá chỉ nhằm vô tình đưa cải lương xa dần gốc của nó và bên trong, những phần tử lai căng một khi được sử dụng tới một mức nào đó sẽ đóng vai trò hủy hoại. Cải lương sẽ tự hủy chẳng? Sự kiện này có đáng mừng không?

☆

Những khuôn mặt như Villon, Rimbaud, Baudelaire là những chớp đỉnh trong thi ca Pháp đã đem vinh quang lại cho văn học nhân loại nói chung. Chính những người đó — mỉa mai thay! — là những người bị đời bực đãi nhất trong lúc còn sống. Ở Việt Nam này một sự kiện tương tự thế cũng xảy ra: một số tài năng sống chui rúc, thiếu thốn mọi bề, bị dập lất bên cạnh những người sống đầy đủ trong những tự mãn tầm thường kiệt quệ suy tư, cổ thủ hèn bại. Một bầu trời văn vũ đang chụp lấy cả miền Văn nghệ nơi đây, phải chờ đợi cho đến bao lâu nữa đây mới thấy được những làn tia sáng, những tiếng sét xé mây đen cho khai sinh ra một vùng sống mới?

Thế kỷ 19 ở Pháp cường thịnh văn chương như thế đấy mà Musset than van không có tác giả nào lớn không có tác phẩm nào lớn. Chắc hẳn ở Việt-Nam cũng đã có những người đã ý thức và đã làm một cái gì. Và sẽ có vô số người khác ý thức và làm một cái gì.

Tôi nhớ đến một câu nói có lẽ không liên lạc gì bao nhiêu với những ý nghĩ nhỏ trên đây, câu này của Picasso: mọi chính quyền bắt bỏ tù một anh chàng họa sĩ chơi màu sai là một chính quyền mạnh.

(Tháng 12-63, tháng 1-64)

BÙU-UYÊN

CÁI CHẾT CỦA SỰ

(Tiếp theo trang 62)

nhạc tương lai của tao buộc tao phải cười Quỷ trong vòng sáu tháng sau khi ra trường. Nhưng anh tao lại bắt phải đợi một năm. Cả hai đảng cũng có vẻ cương quyết cả, tao chẳng biết nghe ai. Có điều với lương của một «Thượng sĩ gán» như tao, làm sao tao chạy nổi tiền cưới vợ trong vòng sáu tháng hờ mảy? Thù thật tao chưa yên Quỷ say mê, nhưng cưới cũng được. Vì tao đã sợ những chuyện kéo dài thời gian yêu đương lắm rồi. Tao cảm thấy tao sẽ rất ngu, nếu đi theo con đường «tình chỉ đẹp khi hãy còn dang dở» của mấy thằng cha nghệ-sĩ nửa mùa. Tao, tao thích những cái gì hoàn thành. Tuy thế tao cũng hơi buồn một chút, có lẽ tại vì ông nhạc tao buộc tao phải đoán chắc là lính động viên, chứ không phải tình nguyện. Mãi sau này tao mới biết chủ ý của ông cụ. Thì ra ông cụ ngờ mình cũng là phượng hề bối, thì mãi không đỗ, kiểm giấy tờ để theo dõi «nhà boong» cho rảnh nợ. Thật là đau khổ. Tao nhận là có thương Quỷ và sẵn lòng cưới. Nhưng chúng mày có kể gì không? »

Bức thư của Sự không đưa nào trong chúng tôi trả lời được. Có đưa nào giúp nó nổi trong hoàn cảnh đó!

Câu chuyện vợ con của Sự mới đến đó thì hẳn ra tường. Sự được về Huế. Những tháng dài nằm ở Thủ Đức đã thay đổi hẳn Sự. Hẳn béo và chắc chắn hơn độ trước nhiều. Chúng đau bụng và ăn khó tiêu của hẳn cũng bay đâu mất. Sự cười hề hề:

— Thật là may, nếu không đi lính thì hai bệnh ấy của tao chắc còn đeo đến già đời.

Sự về Huế hơi trễ. Chúng tôi đã nhập học hết cả rồi. Mỗi tuần Sự có một buổi chiều rảnh, chiều chủ nhật. Chúng tôi lại kéo nhau xuống quán cà phê đầu cầu Bến Ngự ngồi nhấm nháp và nghe Sự kể lại chuyện đời quân nhân của hẳn.

— Chưa biết ngày nào tao thôi mặc áo chiến, để cho nó không quan trọng. Dù sao về lại đây tao cũng ghi tên vào học. Cái số của tao là chạy sau chúng mày. Chúng mày phải lo việc ghi danh và bài vở cho tao. Lần này thì chạy đầu cho khỏi. Nhất định tao phải đỗ một chừng chỉ cuối năm nay cho mà xem.

Vẫn ước vọng ngày xưa đó. Sự mang canh cánh mãi trong lòng. Và lần này thì không còn trở ngại nữa. Hai cánh cửa đại học đã mở rộng. Sự tin tưởng sẽ được bước vào để trau dồi kiến thức mình. Chúng tôi đã lo xong đủ mọi việc: ghi danh, đóng lệ phí, tìm chép bài vở để gửi cho Sự. Về Huế chưa đầy một tháng, Sự được lệnh đi hành quân. Tôi gặp hẳn ở K. S. trong một ngày nghỉ lễ. Khi tôi trở về Huế, thì người hạ sĩ quan già thường đi với hẳn đến thăm tôi. Ông dẫn tôi đến nghĩa trang, chỉ cho tôi năm mộ mới đắp của Sự. Trước tấm bia có khắc tên hẳn dựng cạnh năm đất, chúng tôi chẳng biết nói lên câu gì. Cả bốn đứa đều nghẹn tắc cổ họng.

Không biết đọc kinh, nên trong lúc Cung, Bích, Tường cầu nguyện cho Sự, tôi đứng lặng yên tưởng nhớ đến hẳn. Tôi hình dung qua lớp đất một cách rõ ràng, cả khuôn mặt của Sự. Mái tóc cổ hờn ngắn và chải lật một bên, cái răng khềnh ở môi trên chia ra mỗi lúc hẳn cười, hai ngón tay vàng nhợt thuốc lá... Tất cả. Bây giờ hẳn nằm đó, cách tôi có một với tay, như thường ngày vẫn ngồi gần nhau nơi quán cà phê Bến Ngự. Đưa tay ra tôi có thể đụng hẳn. Nhưng vĩnh viễn Sự đã xa chúng tôi. Sự đem theo vào lòng đất tất cả ước vọng của hẳn, với tất cả tấm lòng buồn hận. Một ước vọng rất tâm thường đối với mọi người, nhưng lại rất khó đạt đối với Sự. Cái hạn phải cưới Quỷ trong sáu tháng của ông nhạc hẳn, Sự đã khởi phải lo. Ngay cả tập bài giảng mà tôi vừa đánh máy xong cho hẳn, Sự cũng khỏi phải đọc đến. Cánh cổng trường Luật mở rộng, cánh cổng nghĩa trang cũng mở rộng, nhưng Sự không thể vào mà cũng không thể ra được. Hẳn phải nằm đây, cho đến không biết bao giờ. Tôi thương cho Sự cũng nhiều, mà giận cho hẳn cũng không ít. Tôi tiếc cuộc đời quân nhân của hẳn. Hẳn sống đời lính chưa tới một năm trời. Những gì hẳn học hỏi được, chưa giúp hẳn làm gì có ích cho tổ quốc. Hẳn chết tức tối, sung cảm tay mà không rửa được thù. Cái chết oan ức như của một người con gái đang ngồi trên xe hoa mà lại bị tai nạn.

Anh bạn nào đó mở thật lớn chiếc radio trong phòng ăn. Âm thanh rõ ràng của người ca sĩ đối xuống đến các nhà ngủ. Tôi nghe rõ giọng của Thanh Thuý. Sự rất thích nhạc, là em của

một nhạc sĩ có tên tuổi nên hẳn đã biết yêu âm thanh nhịp điệu ngay khi còn bé. Nhưng hẳn thích nhất là nhạc cổ điển Tây phương. Hẳn thường cho chúng tôi nghe những bản nhạc hòa tấu, dài trường giang đại hải, và hẳn say sưa giảng giải về những cái hay của bản nhạc, trong khi chúng tôi như một lũ ngỗng nghe kèn, chẳng hiểu quái gì cả. Nhiều lần chúng tôi đã sắp Sự vào hạng thanh niên lỗi thời. Mà lỗi thời thật. Ngoan đạo, cần cù đạo đức, những nét ấy của Sự đem ghép vào với trào lưu thanh niên bây giờ thật là lỗi lạc lạc đẹt. Nhưng chúng tôi nhận như vậy là tốt.

Tiếng hát đột nhiên tắt hẳn. Chắc không còn ai ở trong phòng ăn nữa cả. Tôi mở cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời tối đen. Phía bên bãi tha ma lù đom đóm bay lập loè sau những bụi cây, trông như oan hồn hiện lên đang rong chơi. Cung đi phố vẫn chưa về. Hẳn định sẽ tổ chức một buổi tiệc vào đêm Giáng-sinh, sau khi cả bọn kéo nhau đi lễ về. Vì vậy tối nay, hẳn đi kiểm Tường để tìm địa điểm dọn tiệc. Ngày Giáng-sinh đến nhắc tôi nhớ một điều gì. Tôi cố mãi mãi tìm ra được. Trước ngày đi lính, Sự định sẽ làm một tấm nhỏ bằng đá cẩm thạch ra đặt tại Lavang. Nhưng hẳn đi lính lính không làm được. Bức ảnh Đức Mẹ và xâu chuỗi ở trên bàn, rồi ngày Giáng-Sinh sắp đến nhắc cho tôi lời hứa sẽ thay hẳn làm việc đó, ngày hẳn gặp tôi ở Đà-nẵng. Công việc hẳn giao tôi vẫn chưa làm. Chắc hẳn trách tôi ghê lắm.

Tôi trở vào bàn, đứng yên ngắm hai kỷ-vật cuối cùng Sự để lại cho tôi. Hai cái bùa hộ mệnh mà Sự không lúc nào xa rời. Tôi hiểu ý nghĩa việc làm của Sự. Và hơn lúc nào hết tôi cảm thấy xót xa thương tiếc hẳn. Tôi lấy giấy bút viết cho Thanh một cái thư, nhờ Thanh làm cho tôi tấm bia theo như lời Sự dặn. Tôi định đúng ngày lễ Giáng sinh, tôi sẽ đi Lavang, một mình, để thực hiện ý muốn của Sự. Mọi điều ước muốn của hẳn đã không thành và tôi không giúp gì được hẳn cả. Chỉ có một điều này là tôi có thể làm cho Sự vui vẻ. Và ít ra trong khi mọi cái vui ro đến làm tan vỡ hết những mơ ước của Sự, thì cũng có một điều hẳn muốn phải được hoàn thành.

TRẦN-HỒ

VĂN NGHỆ QUAN NIỆM ..

(Tiếp theo trang 34)

và tính chất của nó, mới gây ra mặc cảm Oedipe; mặc cảm bị hoạn người thường vượt qua được những bước khó khăn ấy, trở nên người có quân bình. Chỉ có những trường hợp đặc biệt, mặc cảm mới để lại dấu vết và sau này đâm ra phá phách. Nhưng nghĩ cũng là cái may cho văn nghệ.

Chín phần mười thơ của bà đều ám chỉ bộ phận sinh dục và cảnh giao hợp, đó là vết tích cuộc chiến bại của cái « Ngã » trong thời thơ ấu khi phải chiến đấu mặc cảm bị hoạn. Mặc cảm này còn đủ lòng đủ cánh trong « Vị Ngã » và đã bắc cầu liên lạc thẳng với « Siêu Ngã » để nâng đỡ những hoạt động thượng thặng của tâm thần, trường hợp Hồ Xuân Hương thì hoạt động thượng thặng ấy là văn thơ. Tâm trạng của Hồ Xuân Hương là tâm trạng người « névrosé » bị dày vò bởi cặp mặc cảm bị hoạn — tước đoạt, và trú ẩn vào văn thơ, chứ không phải người có quân bình tâm tưởng. Cái bóng mờ (ombre) của bà, tượng trưng cho những mặc cảm, chùng thụt những dịp thiếu kiểm soát mà nhảy xổ ra. Tuy nhiên nó dè dặt mà nguy trang đi, tức là nấp dưới hình thể những câu thơ óng chuốt. Lúc làm thơ là lúc xuất thần, còn người lơ là sự kiểm soát.

Linh hồn văn nghệ

Vậy là đời sống nghệ sĩ, tâm hồn nghệ sĩ, từ đây tới miệng, được mở xé phanh phui để tìm kiếm những điều kiện đã giúp nghệ sĩ sáng tác ra những nghệ phẩm danh tiếng. Người ta hy vọng sự hội đủ yếu tố để lý luận về văn nghệ. Tuy nhiên, đại loại ta có thể nói rằng mỗi người làm việc rời rạc, không tập trung sự cố gắng lại, th nh ra những sở đắc của ngành học văn này không được ngành kia sử dụng. Những lý thuyết văn nghệ được phổ biến trong pân chúng chỉ mới là những hệ thống suy luận trên sự hiểu biết của thời trước về tâm lý, triết học, xã hội học v.v. . . để dựng lên những lý thuyết văn nghệ có tính chất duy lý — vì chỉ biết những xã hội tình phản chiếu trong văn nghệ mà không biết đến những yếu tố thâm sâu, những yếu tố có tính chất « người » thực sự chỉ phối sự sáng tác của nghệ sĩ. Trong khi có

một số học giả Pháp để ý đến văn nghệ, họ áp dụng những điều sở đắc về phân tâm học để tìm hiểu tiềm thức nghệ sĩ qua tác phẩm của họ, nhưng họ dè dặt không dùng những yếu tố ấy để lý luận văn nghệ.

Sở dĩ có sự dè dặt ấy là vì họ đã chứng kiến sự thất bại của những hệ thống suy luận văn nghệ có vẻ những kiến trúc tinh thần xa vời thực tế, nhất là không nói lên được hết cái hay của tác phẩm và cho người ta một ý niệm sai lầm về thực chất văn nghệ. Phê bình gia Pháp ngày nay hầu như đã chọn một phương pháp làm việc : không tìm cách rút từ những nhận xét về tác phẩm văn nghệ những nguyên tắc chung cho sự sáng tác, sợ rằng sẽ làm một việc vô bổ, một thứ sáng kiến chủ quan. Họ chỉ cố gắng tìm xem văn phẩm thể hiện, đúng hơn, tố giác những gì là thâm kín, có tính cách mung lung hư ảo, thường thường là dấu hiệu của những kỳ vọng tiềm thức. Như vậy công việc phê bình sẽ trở thành khoa phân tích sáng tác văn nghệ kiểu phân tâm học, nhưng không phải phân tích phân âm học hay phân tích hiện sinh, vì tìm trong tác phẩm dấu hiệu của thái độ toàn diện của nghệ sĩ, chứ không phải dấu hiệu của một hiện tượng đơn lẻ xảy ra lúc thơ ấy.

Muốn đạt được kết quả ấy, người ta phải phối hợp hai cách nhìn của phân tâm học gia và triết gia vào một cái nhìn thống quát. Nhìn hiểu phân tâm học gia là nhìn giai đoạn nghệ sĩ cấu tạo nghệ phẩm, giai đoạn thỏa mãn thâm vọng, tìm khoái trá bằng con đường quanh co riêng của nghệ sĩ, tức là đặt văn kiện vào những điều kiện tâm lý bề sâu. Nhìn kiểu triết gia là nhìn giai đoạn tác phẩm đã hoàn thành, nhìn những tính chất văn nghệ có thể thấy qua các lăng kính xã hội siêu hình, hiện sinh v.v...

Chúng ta phải thành thật mà công nhận rằng trên văn đàn của ta chưa xuất hiện những cây viết phê bình có khả năng làm công việc ấy, cho nên ta vẫn chưa có đủ yếu tố để xác định thế nào là một tác phẩm hay. Tuy nhiên ta vẫn linh cảm được cái hay là cái đã lọt qua kẻ phân tích của nhà phê bình. Cái lọt qua kẻ phân tích đó, ta có thể gọi là linh hồn văn nghệ.

Lý luận văn nghệ trong tinh thần duy lý cho ta biết hình thức và nội dung của văn nghệ nhưng không đặt

ta vào một vị trí nào để lý hội linh hồn văn nghệ, chúng ta chỉ có thể lý hội nó bằng cách cảm thông, nghĩa là để cho tiềm thức ta tương ứng với tiềm thức nghệ sĩ.

Một việc làm có nhuốm phong vị phiêu lưu chăng? Lịch sử chứng minh rằng tiềm thức người ta linh lắm, và sự đào thải những tác phẩm văn nghệ vô giá trị căn cứ vào tiềm thức hơn là lý trí. Những tác phẩm chịu đựng thử thách thời gian quả là có một cái gì tượng trưng cho linh hồn của chúng, đã lọt qua kẻ phân tích của phê bình chúng ta cảm thấy thật, chúng ta cũng làm như chính nghệ sĩ sáng tác ra nó, chúng ta kính trọng sự bí mật của « tổ con chuồn chuồn » mà chỉ bay lượn ở chung quanh để thấy sự hóa trang của nó mà thôi.

Chúng ta thử ngâm bài thơ sau đây :

Bát điều qui lái bất hệ thuyền
Giang thôn nguyệt lạc chính kham
miên
Túng nhiên nhất dạ phong xuy
khứ
Chỉ tại lô hoa thiên thủy biên
Đại ý :

Trở về chỗ ngồi câu không cần
cột thuyền

Trăng xuống bên thôn lúc mình
ngủ đi

Bát thần đêm có gió thổi thuyền

Thì thuyền cũng chỉ ở chỗ nước
cạn có hoa lau.

Thơ là thơ chữ Hán, chúng ta có thể nói rằng mấy ngàn năm dùng chữ này, thanh và điệu chữ Hán có thể tác động thẳng đến tiềm thức ta cũng như tiếng mẹ đẻ, mà khơi động những trạng thái tâm tư nào đó. Về bài thơ, ta chỉ nên nói đến một cảm tưởng khinh khoái, phiêu bồng, hay những chữ gì tương tự và chấm dứt sự phê bình ở đó. Nội dụng nhạc phách, những tác động thường quá như : không cột thuyền, nằm ngủ lúc trăng lặn, gió thổi thuyền cũng chẳng trôi đi đâu. Lời thơ cũng không có gì để phân tích cho mất công. Ta cũng có thể thay đổi một vài chữ nếu ta thích, cốt cách của nó vẫn không ngừng lôi cuốn chúng ta theo.

Đọc thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ, ta cũng có cảm tưởng như vậy, cái cảm tưởng mà người ta gọi là thơ tiên, thơ xuất phạm.

Linh hồn thơ bắt chấp lý luận văn nghệ và phân tâm học, bài thơ chịu đựng thử thách thời gian và không gian không phải vì có cái lý thuyết gia mà vì thần khí của nó, trong cuộc phiêu lưu qua các thế hệ để tìm cái hay, người ta chỉ thấy cái tiềm thức mình là đáng tin cậy mà thôi.
C. L.

Triển lãm của sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ thuật Gia-định

(Tiếp theo trang 60)

tiền chiến cho thể hệ trước để đi thẳng vào thực tại, đi thẳng vào cái ý thức hệ đang dựng lên những vùng ánh sáng rực rỡ, kỳ ảo tại các trung tâm nghệ-thuật trên thế giới. Chỉ có tuổi trẻ mới đánh ngã được mọi mặc cảm và làm được lịch sử (trường hợp này xin nghĩ là lịch sử văn nghệ). Người vẽ hiện đại không nên phí phạm tuổi trẻ cho những rung động không đưa tới một thành đạt giá trị nào.

Đi vào phía số tranh của những sinh viên mới học năm thứ nhất hoặc năm thứ hai, nhờ vẽ trong tinh thần tự do nên người xem bắt gặp được nhiều kết quả đáng kể hơn. Có nhiều bức gây sự ngạc nhiên như bức « Trông Đợi » mang số 30 của Huỳnh kim Sương và bức « Độc Thoại » mang số 39 của Phạm văn Thông. Bức « Trông Đợi » có một bố cục vững chắc, các nét đen rất thoát tạo cho mặt tranh một sự dễ chịu thật trong trẻo. Nếu biết lợi dụng cái căn bản nhà trường để xây dựng

khả năng diễn tả riêng biệt của mình chắc tác giả còn đem lại cho giới thưởng ngoạn nhiều ngạc nhiên hơn nữa.

Riêng bức « Độc thoại » của Phạm văn Thông khá đẹp, hình vẽ được cấu tạo bằng những đường nét thông minh. Màu đỏ ở thùng cây đàn được sử dụng già dặn, tập trung được tình cảm của toàn thể bức vẽ. Rất tiếc là màu phông hơi yếu, thiếu các sắc thái « ocre » nên bố cục không được ấm lắm.

Có một vài bức khác cũng đáng chú ý như bức « Vùng Chợ lớn » và « Tĩnh vật » của Ng văn Ry, bức « Tĩnh vật » vẽ bằng bột màu của Vũ thành Long và bức phong cảnh « Vang bóng một thời » của Liên Tâm.

Nguyễn văn Ry vẽ tranh sơn dầu có khuynh hướng trang trí, nhờ thế anh có một bố cục khá vui mắt và màu sắc hòa hợp chín chắn. Nếu anh chịu khó tìm kiếm chất sơn cho quý giá hơn thì anh sẽ thành công nhiều. Vũ thành

Long tiến bộ hơn về mặt tạo hình, anh sử dụng bột màu khá vững vàng. Hy vọng nhờ căn bản nhà trường và ý thức sáng tác thật sự, anh sẽ tiến xa trong tương lai.

Riêng Liên Tâm là một nữ sinh viên bé nhỏ mới ở Huế vào. Cô tham dự phòng tranh bằng một bức phong cảnh mang màu sắc cổ kính. Cô diễn tả được vẻ u buồn và thâm nghiêm của một dấu tích lịch sử. Saigon với một cuộc sinh hoạt trăm chiều của nó sẽ đem tới cho sinh viên Huế những ý nghĩ mới về nghệ thuật.

Nhận định sau cùng, cuộc triển lãm này được xem như một khởi điểm khẩn thiết của người theo đuổi nghệ thuật cho cuộc đời mình và một thức tỉnh đúng lúc của trường Mỹ thuật. Những người yêu văn nghệ có quyền hy vọng được xem những thành tựu lớn lao hơn trong những lần triển lãm tới của sinh viên trường cao đẳng mỹ thuật Gia định.

NGUYỄN VĂN LIÊU

SÁCH MỚI

MAI vừa nhận được :

- **THƠ ĐEN** của **VONG CHÂU** và **THƯỢNG NGUYỄN**, tập thơ dày 66 trang, giá bán 26đ, tác giả gửi tặng.
- **MÂY BÃO**, tiểu thuyết của **NGỖ THẾ VINH** do **NGHIÊU ĐỀ** vẽ bìa, **SÔNG MÃ** xuất bản, sách dày 265 trang, giá bán 48đ, nhà xuất bản gửi tặng.
- **CÁI CHẾT CỦA I-VĂNG I-LICH** truyện của **LÉON TOLSTOI**, do **VŨ ĐÌNH LƯU** dịch, **THỜI MỚI** xuất bản, bản đặc biệt không ghi giá bán, dịch giả gửi tặng.
- **Ả GIANG HỒ** và **KHÔNG MỘT NĂM MỒ** của **JEAN - PAUL SARTRE**, do **NGUYỄN MINH HOÀNG** và **TRẦN PHONG GIAO** dịch, **GIAO ĐIỂM** xuất bản, sách dày 186 trang, giá bán 43đ, dịch giả gửi tặng.
- **XUÂN HIỆN HỮU** 1964 do một nhóm sinh viên và học sinh biên tập. Sách dày 80 trang. Giá bán 15 đ. Đa tạ.

DENIS FRERES S.A.

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 250 000 000 FRF CFA

Nº 4, Rue Tự-Do — SAIGON

SOCIÉTÉ ANONYME POUR LE RIZ ET L'INDUSTRIE

AU CAPITAL DE 30.000.000 FRF CFA

Nº 147, Rue Trịnh-minh-Thế — SAIGON

IMPORT — EXPORT

Transports maritimes et aériens

Passages — Frêt

LLOY'DS AGENTS — COMMISSARIAT D'AVARIES

Correspondants à :

PARIS — BORDEAUX — MARSEILLE — LYON —
LONDRES — NEWYORK — BANGKOK — HONG-
KONG — TOKYO — SINGAPOUR — ALGER
CASABLANCA — TANANARIVE — TAMATAVE —
MAJUNGA — PHNOM PENH — VIENTIANE

BANK OF CHINA

Siège Social : TAIPEH-TAIWAN

Capital : 60.000.000 Silver Dollars — Responsabilité des Membres Limitée

Adresse Télégraphique : CHUNGKUO

Code : Peterson International 4th Edition

TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE
AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES LES GRANDES VILLES DU MONDE

SUCCURSALE DE SAIGON

11, Bến Chương-Dương (ex Quai de Belgique) — Téléphones : 21.632 - 21.633

AGENCE DE CHOON

218, Đường Trưng-Khánh — Téléphone : 36.266

**AGENCE DE LA
CHINA INSURANCE COMPANY LTD**
MARITIME — INCENDIE — AUTOMOBILE — ACCIDENTS



**TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH
YÊU - CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI**

VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG

Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tài Quốc-Tế

116, Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26



A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- Lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm.
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế.
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ phòng khách-sạn và tổ-chức các du-ngoạn.
- Bán vé đi các nơi khắp hoàn cầu.

Tổng Đại-Lý :

- B. O. A. C. / QANTAS
- AIR INDIA
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- AIR FRANCE / U.T.A.
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.
- MALAYSIAN AIRWAYS

SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

POUR UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE, UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



Cigarettes



VIRGINIE

¹⁵
GIÁ : 10\$
CÔNG-SỞ : 20\$

In tại PHỒ-THÔNG 531, Trần-hưng-Đạo Sg. Đ.T : 23321
Kiểm duyệt số 272 — ngày 1-2-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH . VĂN - LANG